



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU**

-----o0o-----

Số: 07.2026/HHA/CV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

TP.HCM, ngày 29 tháng 12 năm 2025

**Kính gửi: - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
2. Mã chứng khoán: SJ1
3. Địa chỉ liên lạc: 1004A Âu Cơ, P. Tân Phú, Tp. HCM
4. Điện thoại: 028. 3974 1135 – 028. 3974 1136 Fax: 028. 3974 1280
5. Email: info@hunghau.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Hoàng Tân – Tổng Giám đốc.
7. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm tài chính 2025.
8. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên: <https://himex.vn>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm tài chính 2025.

Người thực hiện CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



NGUYỄN HOÀNG TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 128

A member of HungHau



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



SYNC GLOBAL DIRECTION



www.himex.vn



- Đồng tâm hiệp lực, hòa nhịp năm châu
- Nhìn xa trông rộng, định hướng toàn cầu
- Vững tay chèo lái, kết nối muôn phương

ĐỘI NGŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU









MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	14
HUNG HAU HOLDINGS	16
THƯ NGỎ CHỦ TỊCH	20
ĐIỂM NHẤN NĂM 2025 – SJ1	24
DANH SÁCH GIẢI THƯỞNG – SJ1	30

Phần	1
TỔNG QUAN	36
Thông tin chung	38
Thông tin chung về cổ phiếu, cơ cấu cổ đông	40
Cột mốc lịch sử	44
Tâm nhìn - sứ mệnh - giá trị cốt lõi	48
Hành trình lớn mạnh	50
Tiêu chuẩn chất lượng	56

Phần	2
SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN TRỊ	58
Sơ đồ bộ máy tổ chức	60
Giới thiệu HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và các tiểu ban thuộc HĐQT	64
Giới thiệu Ban điều hành	74
Thông tin về công ty con, liên kết	80

Phần	3
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI	82
Triển vọng ngành tiêu dùng thiết yếu	84
Phân tích SWOT	90
Định hướng giai đoạn mới	92
Chiến lược phát triển bền vững	94

Phần	4
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025	96
Tổng quan kinh tế và ngành tiêu dùng thực phẩm 2025	98
Báo cáo hoạt động Ban Tổng Giám đốc	104
Tình hình tài chính	114
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	124
Kế hoạch phát triển trong tương lai	128
Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán	129

Phần	5
QUẢN TRỊ CÔNG TY	130
Báo cáo của HĐQT	132
Báo cáo của TV HĐQT độc lập	114
Kế hoạch năm 2026	150
Giao dịch và thù lao và các khoản lợi ích	154
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	160
Quản trị rủi ro	162

Phần	6
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	172
Môi trường -E	176
Xã hội - S	182
Quản trị -G	190

Phần	7
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 2025	194
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	198
Báo cáo kiểm toán độc lập	200
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	202

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CTCP	Công ty cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
TGD	Tổng Giám đốc
UBKT	Ủy ban kiểm toán
TV	Thành viên
GTGT	Giá trị gia tăng
CBQL	Cán bộ quản lý
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
KCN	Khu Công nghiệp
EU	Liên minh Châu Âu
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
TMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
PCT	Phó Chủ tịch
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
GCN	Giấy chứng nhận
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
ĐVT	Đơn vị tính
BRICS	Tổ chức quốc tế bao gồm các nước thành viên như Brasil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, Ai Cập, Ethiopia, Iran, Ả Rập Xê Út, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Indonesia
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
ROA	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
ROS	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu

ECB	Ngân hàng Trung ương Châu Âu
VASEP	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
B2B	Giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp
R&D	Nghiên cứu và Phát triển
M&A	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp
MMTB	Máy móc thiết bị
CCP	Điểm kiểm soát tới hạn
ATVSTP	An toàn vệ sinh thực phẩm
BCHCĐ	Ban chi hội Công đoàn
ATTP-VSCN	An toàn thực phẩm - vệ sinh công nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
MMPA	Quy định về bảo vệ động vật có vú ở biển
IUU	Thẻ vàng cảnh báo về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định
HACCP	(Hazard Analysis and Critical Control Points - Phân tích Mối nguy và Điểm Kiểm soát Tới hạn
HALAL	HALAL có nghĩa “hợp pháp” trong tiếng Ả Rập. Việc đánh giá và chứng thực thực phẩm và đồ uống halal nhằm hướng tới thương mại quốc tế và phục vụ người tiêu dùng Hồi giáo.
BRC	BRC là từ viết tắt của British Retail Consortium là tiêu chuẩn của Hiệp hội các nhà bán lẻ Anh.
ASC	ASC là chữ viết tắt của Aquaculture Stewaship Council (Hội Đồng Quản Lý Nuôi Trồng Thủy Sản).
AVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU
ISO 22000	Tiêu chuẩn ISO 22000 là bộ tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống an toàn thực phẩm do Ủy ban kỹ thuật ISO/TC 34 ban hành



Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu (HungHau Holdings)

được thành lập năm 2010

với tầm nhìn chiến lược trở thành một tập đoàn đa ngành, bền vững và có đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội

Ngay từ những ngày đầu, HungHau Holdings đã định hướng phát triển đồng thời trong ba trụ cột chiến lược:



Nông nghiệp



Giáo dục



Năng lượng

Với nền tảng vững chắc và khát vọng vươn xa, HungHau Holdings không ngừng mở rộng quy mô và nâng cao giá trị cốt lõi của mình



Mỗi lĩnh vực không chỉ thể hiện định hướng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn mà còn phản ánh triết lý "phát triển hài hòa giữa lợi ích kinh tế, giá trị xã hội và trách nhiệm môi trường".

HungHau Holdings luôn lấy yếu tố chuyên nghiệp, sáng tạo làm kim chỉ nam trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm xây dựng thương hiệu, tôn vinh các giá trị Việt, bản sắc Việt và tinh hoa Việt.



“Trust your choices”

Là giá trị mà HungHau Holdings muốn hướng đến trong tương lai, đó là sự tin cậy và kiên định, tinh chuyên nghiệp, sự cởi mở và tinh thần thẳng thắn, hướng đến sự phát triển bền vững.



HungHau Holdings

Logo HungHau Holdings là hình ảnh của 2 chữ “H” đan chặt vào nhau tượng trưng cho sự đoàn kết, gắn bó chặt chẽ của người Hùng Hậu, thể hiện sự tin tưởng lẫn nhau, cùng nhau phát triển bền vững.



Line màu biểu tượng

Xanh dương và xanh lá cây là hai màu sắc chủ đạo của HungHau Holdings, góp phần tạo nên màu sắc nhận diện của thương hiệu. Cùng với biểu tượng chữ “H” cách điệu, line màu theo tỷ lệ 3-7 trở thành cốt lõi trong hệ thống dấu hiệu đặc trưng của HungHau.

Tỉ lệ 3-7 cũng được thể hiện xuyên suốt trong chiến lược quản lý và phát triển của HungHau Holdings, cụ thể bên cạnh chăm lo đời sống người lao động, HungHau Holdings dành 70% lợi nhuận của mình để tái đầu tư công ty, góp phần tạo nên sự phát triển ổn định và bền vững.

MÀU XANH DƯƠNG

là biểu tượng của đại dương bao la, thể hiện tầm nhìn muốn vươn ra biển lớn, là niềm hy vọng vào tương lai tươi sáng.

MÀU XANH LÁ

là biểu tượng của sức sống, thể hiện cuộc sống tươi đẹp của người Hùng Hậu. Màu xanh lá cũng là biểu tượng của ngành nông nghiệp là lĩnh vực hoạt động cốt lõi của HungHau Holdings

MÀU CAM ĐẤT

là biểu tượng của đất đai cội nguồn của sự sống, đại diện cho sự bền bỉ, gắn kết và giá trị nền tảng. Gam màu này thể hiện tinh thần trân trọng thiên nhiên, gắn bó với đất và định hướng phát triển bền vững của HungHau Holdings



THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể nhân viên SJ1

HungHau Agricultural với tinh thần không ngừng đổi mới và định hướng đồng bộ theo chiến lược toàn cầu – **Sync Global Direction**. Hành trình hình thành và phát triển của Nông nghiệp Hùng Hậu gắn liền với những cột mốc đáng nhớ của đất nước, đồng thời ghi dấu các bước trưởng thành quan trọng của Công ty trong quá trình đóng góp giá trị cho xã hội, cộng đồng nói chung và ngành nông nghiệp nước nhà nói riêng. Từ những ngày đầu còn nhiều khó khăn, SJ1 từng bước xây dựng nền tảng sản xuất, mở rộng chuỗi giá trị và khẳng định vai trò của mình trong lĩnh vực nông nghiệp chế biến theo hướng gia tăng giá trị. Xuyên suốt chặng đường đó, SJ1 kiên định với giá trị cốt lõi **“Tôn trọng quá khứ, tự tin trong hiện tại, vững bước tiến đến tương lai”**.

- Việc trân trọng những giá trị đã tạo dựng giúp Công ty kế thừa kinh nghiệm, bản sắc và nền tảng vững chắc;
- Sự tự tin trong hiện tại đến từ năng lực vận hành, chất lượng sản phẩm và đội ngũ con người;
- Trong khi định hướng hướng tới tương lai được thể hiện qua tinh thần đổi mới, thích ứng và phát triển bền vững.

Trên nền tảng những giá trị đó, SJ1 luôn hành động một cách mạnh mẽ, nhất quán và có trách nhiệm, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, chú trọng tuân thủ, đề cao đạo đức kinh doanh và đóng góp tích cực cho cộng đồng.



Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu là một trong những thành viên quan trọng của HungHau Holdings, giữ vai trò chiến lược trong mô hình hoạt động và định hướng phát triển chung của Tập đoàn. Với định hướng phát triển các sản phẩm sản xuất công nghiệp có nguồn gốc từ nguyên liệu nông nghiệp, Công ty tập trung gia tăng giá trị cho nông - thủy sản thông qua chế biến, ứng dụng công nghệ và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

SJ1 thấu hiểu rằng ẩm thực Việt Nam mang đậm dấu ấn vùng miền: từ bàn tay khéo léo và tâm huyết của người dân miền Tây, những người nuôi trồng thủy sản trên những con nước phù sa, đến sự bền bỉ và kinh nghiệm canh tác của đồng bào Tây Nguyên, nơi những loại cây lâu năm trở bông, kết hạt. Chính vì vậy, SJ1 xây dựng mối liên kết bền vững với các vùng nguyên liệu, đưa tinh hoa địa phương hòa quyện vào từng sản phẩm của mình.

Các sản phẩm của Công ty được phát triển theo hướng xanh, thân thiện với môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, chất lượng và trách nhiệm, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong nước, đồng thời mở rộng và phát triển tại các thị trường quốc tế. SJ1 mong muốn những sản phẩm chất lượng cao của mình sẽ luôn hiện diện trong căn bếp của mỗi gia đình, nơi những bữa ăn không chỉ ngon mà còn trọn vẹn tinh thần và giá trị cuộc sống.



Công ty đã **05** lần được vinh dự đạt chứng nhận **“Thương hiệu Quốc gia”**



THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Con người Hùng Hậu luôn là trung tâm trong hành trình phát triển bền vững của Công ty. Tập thể cán bộ, nhân viên không chỉ là nguồn lực cốt lõi mà còn là tài sản quý giá, những người trực tiếp hiện thực hóa chiến lược, kiến tạo giá trị và lan tỏa văn hóa Hùng Hậu. Niềm tự hào lớn lao của Công ty là được vinh danh trong “Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025” ngành Thực phẩm – Đồ uống, minh chứng cho cam kết không ngừng nâng cao môi trường làm việc, đãi ngộ và phát triển con người.

Tại SJ1, đội ngũ nhân sự được đồng hành và phát triển theo chuẩn mực quốc tế. Với mạng lưới văn phòng tại các trung tâm kinh tế chiến lược như Singapore, Dubai, Hàn Quốc và Trung Quốc, SJ1 chủ động hội nhập vào dòng chảy tri thức và công nghệ tiên tiến toàn cầu. Đặc biệt, SJ1 luôn ưu tiên và tin tưởng vào nguồn nhân lực từ quê hương, những con người Việt Nam cần cù, tỉ mỉ, khéo léo, không ngừng học hỏi và vươn lên. Chính họ là cầu nối mang tinh hoa tri thức quốc tế trở về phục vụ cho sự phát triển của doanh nghiệp và cộng đồng, đồng thời góp phần hiện thực hóa tầm nhìn đưa SJ1 trở thành biểu tượng của sự kết hợp hài hòa giữa bản sắc dân tộc và tinh thần đổi mới toàn cầu.

SJ1 ghi nhận kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2025 tích cực, cụ thể Doanh thu ghi nhận 2.408,44 tỷ đồng tương đương tăng 57% so với cùng kỳ. Trong năm, sản phẩm SJ1 tiếp tục mở rộng độ phủ trên thị trường quốc tế, hiện diện

tại nhiều quốc gia và khu vực hơn. Đặc biệt, Công ty ghi nhận các thị trường mới gồm: Nga, Trung Đông, Thổ Nhĩ Kỳ và Hà Lan, qua đó khẳng định năng lực đáp ứng các yêu cầu đa dạng của khách hàng và tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường. Một dấu mốc quan trọng trong năm là việc đưa Nhà máy Happyfood Vietnam vào hoạt động, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và hoàn thiện chuỗi giá trị của Công ty. Song song đó, SJ1 đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đưa ra thị trường nhiều dòng sản phẩm mới theo xu hướng tiêu dùng hiện đại, ghi nhận sự đón nhận tích cực từ người tiêu dùng.

Trên nền tảng những kết quả đạt được trong năm 2025, SJ1 không chỉ khẳng định năng lực thích ứng và bứt phá trước biến động, mà còn tạo dựng cơ sở vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo, kiên định theo đuổi chiến lược tăng trưởng gắn liền với trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị, hướng tới việc tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông, cộng đồng và các bên liên quan trong dài hạn.

Hướng tới tương lai

Một bước tiến đến năm 2026, Công ty xây dựng kế hoạch phát triển dựa trên 05 trụ cột chiến lược là: (1) Mở rộng thị trường & phát triển thương hiệu, (2) Tối ưu sản xuất & chuỗi cung ứng, (3) Quản trị chất lượng & tuân thủ quốc tế, (4) Quản trị tài chính & nguồn lực, (5) Phát triển con người & cơ sở hạ tầng, đồng thời tập trung khai thác hiệu quả các tiềm năng nội tại và phát huy giá trị của chuỗi giá trị SJ1 đang đóng góp. Thông qua việc triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả các trụ cột này bằng những giải pháp cụ thể, SJ1 tin tưởng sẽ tiếp tục gia tăng giá trị, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, đối tác, khách hàng và người lao động, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành; cảm ơn Quý Đối tác và Khách hàng vì sự hợp tác bền chặt; và đặc

biệt là sự nỗ lực, cống hiến không ngừng của toàn thể Cán bộ Nhân viên – những người đã và đang tạo nên giá trị cốt lõi của SJ1.

Trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, đồng hành trong chặng đường phía trước.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, thành công và thịnh vượng.

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



VŨ QUANG CHÍNH



ĐIỂM NHẤN NĂM 2025

*Hành trình
Mang tinh túy từ đất mẹ
Vươn xa thế giới*

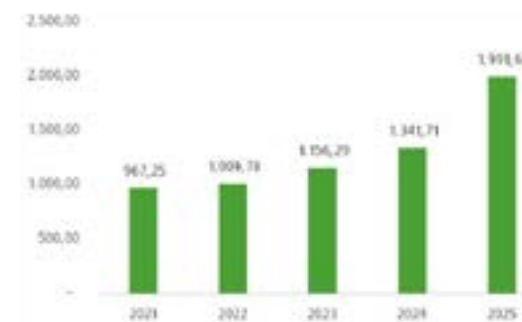
01 Những kỷ lục mới ghi nhận trong năm tài chính 2025 - SJ1



TỔNG TÀI SẢN

1.992

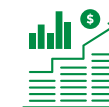
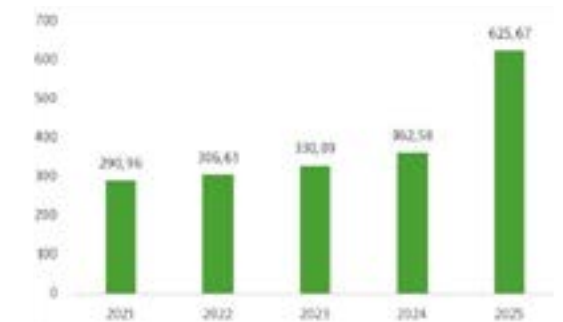
tỷ đồng



VỐN CHỦ SỞ HỮU

626

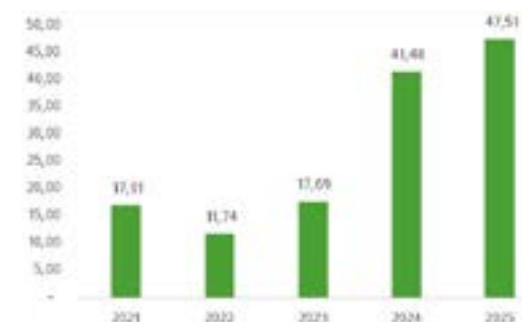
tỷ đồng



LỢI NHUẬN THUẦN HĐKD

48

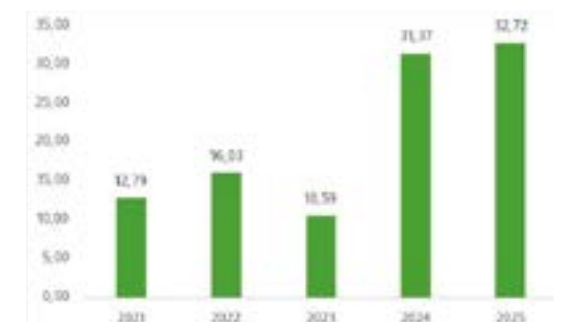
tỷ đồng



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

33

tỷ đồng



ĐIỂM NHẤN 2025

02 Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới của SJ1 được kiện toàn với đội ngũ thành viên giàu kinh nghiệm, bản lĩnh chiến lược và khát vọng đổi mới. Sự kết hợp giữa chuyên môn sâu sắc cùng tinh thần nhiệt huyết sẽ mở ra nền tảng vững chắc để SJ1 bước vào hành trình phát triển



Ông VŨ QUANG CHÍNH
Chủ tịch HĐQT kiêm Trưởng
tiểu ban Chiến lược



Ông NGUYỄN HOÀNG TÂN
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám
đốc, Thành viên Tiểu ban Chiến
lược

Bà PHẠM THỊ VÂN

Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Tiểu ban
Nhân sự - Lương thưởng



Bà NGUYỄN YẾN

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên
Ủy ban Kiểm toán



Ông TRẦN HUY HOÀNG

Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

ĐIỂM NHẤN NĂM 2025

03 Khánh thành nhà máy Happyfood VietNam

Happyfood VietNam (HAH) là nhà máy thứ 5 của công ty, với tổng diện tích đất lên tới 8.000 m², diện tích sử dụng 13.800 m².

Với công suất lên đến 15.000 tấn tôm/năm (tương đương 30.000 tấn nông sản). Tại đây, các sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt như ASC, HALAL, BRC, ISO 22000, HACCP.

Toàn bộ hoạt động nhà máy được vận hành thông qua hệ thống kiểm soát thông minh và tự động hóa cao, đủ khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường quốc tế như Nhật Bản, EU, Mỹ,...



A member of **HungHau**



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

1992

Công ty vinh dự nhận Huân chương lao động

Hạng II

vi thành tích đạt được trong sản xuất kinh doanh
giai đoạn 1987 - 1991

1998

Công ty vinh dự nhận Huân chương lao động

Hạng I

vi thành tích đạt được trong sản xuất kinh doanh
giai đoạn 1993 - 1997

2004, 2005, 2007

Huy chương VÀNG

Hội chợ Vietfish

2002 - 2008

Cờ thi đua cùng bằng khen của cho Phong trào Phụ nữ 2 giỏi "GIỎI VIỆC NƯỚC – ĐẢM VIỆC NHÀ" do Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trao tặng

2006

Cúp VÀNG

thương hiệu hội nhập

Đạt thành tích cao trong phong trào thi đua "XANH - SẠCH - ĐẸP, ĐẢM BẢO AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG" 10 năm (1996 – 2006).

2003 - 2012

Cờ thi đua cùng bằng khen vi thành tích XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng

2013

Nhận bằng khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam cho tập thể có thành tích

xuất sắc

trong

PHONG TRÀO THI ĐUA LAO ĐỘNG GIỎI VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH.

2014

Nhận bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cho đơn vị có

THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ CHẤT LƯỢNG CAO

và

CỜ TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM CHO TẬP THỂ

2016

Ngày 29/7/2016, Công ty được vinh danh trong

TOP 30

DOANH NGHIỆP CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2016

tại Lễ trao giải Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2016 (ARA 2016) do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Quản lý quỹ Dragon Capital phối hợp tổ chức.

2015

Nhận giải thưởng ngày 04/10/2015

☆o vàng Đất Việt

Nhận cờ Công đoàn ngành do Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn trao tặng cho tập thể Công đoàn Công ty.

2016

Ngày 05/9/2016, Công ty được nhận giải

"AEC PRIORITY INTERGRATION SECTOR EXCELLENCE AWARDS"

của Asean Business Advisory Council.

2016

Ngày 06/12/2016, Công ty vinh dự nhận được danh hiệu

"Doanh nghiệp XUẤT KHẨU uy tín năm 2015"

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

2018

Ngày 01/12/2018 Công ty đạt chứng nhận

“HÀNG VIỆT NAM
chất lượng cao –
chuẩn hội nhập”

2020

Tháng 02/2020 và tháng 06/2020, Công ty đạt chứng nhận

“Hàng Việt Nam **chất lượng cao**” do Người tiêu dùng bình chọn.

2020

Ngày 01/07/2020, Công đoàn Cơ sở Công ty được Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn Việt Nam trao tặng bằng khen đã có thành tích **xuất sắc** trong

phong trào thi đua yêu nước góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn vững

mạnh, giai đoạn 2015 – 2020.

2020

Ngày 12/08/2020, Công ty đạt chứng nhận

“HÀNG VIỆT NAM **chất lượng cao**” do Người tiêu dùng bình chọn. (ngành hàng Thực phẩm).



2025

VNR 500 Next gen

Bảng xếp hạng top 500
doanh nghiệp lớn nhất
Việt Nam

2025

CEO 2025

2021

Tháng 5/2021, Ban Chấp hành Tổng liên đoàn Việt Nam tặng bằng khen

đã có thành tích **xuất sắc** trong phong trào thi đua

“GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” năm 2020 của Công đoàn cơ

sở Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, Công đoàn Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn Việt Nam.

2024

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu

5 LẦN LIÊN TIẾP đạt chứng nhận

Thương hiệu Quốc gia

với 2 nhãn hiệu

Happyfood



OChao



2022

Tháng 11/2022, Công ty vinh dự là đơn vị có

4 LẦN LIÊN TIẾP đạt chứng nhận

Thương hiệu Quốc gia

với dòng sản phẩm chế biến sẵn của Happy Food.

2025

TOP 460

DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT HOÀN THÀNH
TỐT NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM
2025

thuộc Chương trình IR Awards (2011-2025) do Vietstock,
Hiệp hội VAFE và Tạp chí điện tử FiLi đồng tổ chức.

2025

TOP10

NOI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT
NAM 2025” – NGÀNH THỰC PHẨM
– ĐỒ UỐNG”

do Báo Tài chính – Đầu Tư (Bộ Tài Chính) và
Viet Research đánh giá

01

TỔNG QUAN

Thông tin chung	38
Thông tin chung về cổ phiếu, cơ cấu cổ đông	40
Cột mốc lịch sử	44
Tầm nhìn - sứ mệnh - giá trị cốt lõi	48
Hành trình lớn mạnh	50
Tiêu chuẩn chất lượng	56



THÔNG TIN CHUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

HUNG HAU AGRICULTURAL CORPORATION

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0302047389 đăng ký lần đầu ngày 10/07/2000 và thay đổi lần thứ 32 vào ngày 19/08/2025 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp
Địa chỉ	1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	(028) 3974 1135 - (028) 3974 1136
Số fax	(028) 3974 1280
Mã cổ phiếu	SJ1
Sàn giao dịch	HNX



A me



434.727.160.000

vốn điều lệ

540.844.073.960

vốn đầu tư của chủ sở hữu

Ngành nghề kinh doanh

Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản – mã ngành: 1020
Sản phẩm/dịch vụ chính: sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy hải sản
Nông sản hạt điều cà phê, hàng giá trị gia tăng

Địa bàn kinh doanh

Các sản phẩm của Khối Nông nghiệp Hùng Hậu với hơn 250 mặt hàng đã có mặt tại 25 quốc gia trên thế giới, trong đó có các thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu. Các thị trường trọng điểm như Châu Á chiếm 60% trong đó Hàn Quốc 30%, Nhật Bản 25%, Hồng Kông 3%, thị trường Châu Á khác 1%), Châu Âu chiếm 30% (gồm Pháp 17%, Hà Lan 5%, Bỉ và thị trường Châu Âu khác 8%) và các thị trường khác chiếm 10% (Úc, Mauritius, Venezuela,...).



THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Loại cổ phiếu



CỔ PHIẾU

PHỔ THÔNG

Mã cổ phiếu



SJ1

Vốn điều lệ



434.727.160.000

đồng

Mệnh giá cổ phiếu



10.000 đồng

Tổng số cổ phiếu



43.472.716

cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ



1.010

cổ phiếu

Danh sách cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần của Công ty

(Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 02/12/2025)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (*)
1	Công ty Cổ phần Phát Triển Hùng Hậu	1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	24.089.632	55,415%
2	Trường Đại Học Văn Hiến	665-667-669 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.782.782	8,702%
3	Tổng công ty thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.347.453	5,400%
4	Công ty TNHH Khởi nghiệp Heritage	Lầu 6, Tòa nhà Heritage Startup Central, số 665-667-669 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.570.663	5,913%

(*): Tỷ lệ sở hữu được tính trên số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.



Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Căn cứ Công văn số 3246/UBCK-PTTT ngày 13/06/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.



Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm ngày 30/09/2025 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu là 1.010 cổ phiếu, trong năm Công ty không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ.



Các chứng khoán khác

Không có

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông

(Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 02/12/2025)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	2.347.453	5,40%	01	01	-
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	32.790.530	75,43%	04	04	-
	- Trong nước	32.790.530	75,43%	04	04	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	1.010	0,00%	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	10.681.176	24,57%	567	13	554
	- Trong nước	10.662.054	24,53%	552	11	541
	- Nước ngoài	19.122	0,04%	15	02	13
TỔNG CỘNG		43.471.706	100%	572	18	554
Trong đó: - Trong nước		43.452.584	99,96%	557	16	541
- Nước ngoài		19.122	0,04%	15	02	13



CỘT MỐC LỊCH SỬ



CỘT MỐC LỊCH SỬ



2016
2018

Năm 2016

2019
2022

Năm 2019

HungHau
Chúc mừng
LỄ KHÁNH THÀNH
NHÀ MÁY HAPPYFOOD VIETNAM

2023
2024

Năm 2023

2025

Năm 2025

Tăng vốn điều lệ lên 104,6 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu Tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Ngu nghiệp Hùng Hậu, tổng giá trị vốn góp là 42,3 tỷ đồng, chiếm 65% vốn điều lệ.

Năm 2017

Tăng vốn điều lệ lên 187,8 tỷ đồng thông qua bằng việc chào bán cổ phiếu ra công chúng và trả cổ tức bằng cổ phiếu. Xây dựng tòa nhà SJ1 OFFICE.

Năm 2018

Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 199,1 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Tăng vốn điều lệ lên 211,01 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Thành lập nhà máy Thủy sản Sa Đéc Đồng Tháp (HAF). Thành lập văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Năm 2020

Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 221,5 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019.

Năm 2022

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 234,8 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2021.

Công ty tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm mới, nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất – kinh doanh.

Năm 2024

Công ty hoàn thành việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dựa trên phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023. Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 434,7 tỷ đồng.

Ngày 09/04/2025, tại khu công nghiệp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy chế biến xuất khẩu HappyFood Vietnam. Đây là nhà máy thứ 5 đánh dấu cột mốc mới của SJ1. Với công suất chế biến 15.000 tấn tôm/năm, nhà máy HappyFood Vietnam được đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại, đồng bộ và khép kín. Toàn bộ quy trình sản xuất tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, ISO 22000 và BRC đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường toàn cầu trong lĩnh vực chế biến thủy sản.

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Là doanh nghiệp hàng đầu trong chế biến hàng giá trị gia tăng của ngành thủy hải sản Việt Nam đồng thời tập trung phát triển mảng hạt: hạt điều, cà phê và hàng giá trị cao với sản lượng và giá trị xuất khẩu lớn, CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu tự tin sẽ tiếp tục phát triển bền vững trong tương lai phấn đấu trở thành doanh nghiệp có doanh thu cao, đạt Top 10 FMCG Việt Nam, tham gia vào Top 20 chuỗi cung ứng toàn cầu. Để luôn tiên phong trong việc tạo ra các sản phẩm mới có chất lượng cao, Công ty không ngừng đổi mới hệ thống quản trị và kiến tạo toàn đội ngũ nhân sự.



SỨ MỆNH

THỊ TRƯỜNG

Công ty cung ứng cho thị trường các sản phẩm mang tính đột phá về phong cách, sáng tạo về ý tưởng, đa dạng về chủng loại

KHÁCH HÀNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Công ty luôn đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và khách hàng; chú trọng chăm lo đời sống cho người lao động và trách nhiệm xã hội với cộng đồng.



Hành trình lớn mạnh



SYNC
GLOBAL DIRECTION
#SGD



Từ những nền móng đầu tiên, SJ1 – thành viên của HungHau Holdings – đã không ngừng vươn mình mạnh mẽ từ một đơn vị sản xuất thực phẩm trở thành nhà cung cấp uy tín trong chuỗi giá trị thực phẩm.



Hành trình lớn mạnh của SJ1 được thể hiện qua việc Công ty duy trì dòng tiền ổn định, kiểm soát chi phí hiệu quả và liên tục tái đầu tư vào tài sản cố định, mở rộng năng lực sản xuất và phát triển bền vững. Đây là chiến lược tăng trưởng có chiều sâu và tầm nhìn dài hạn.



Với tiềm năng tiêu dùng nội địa đang bứt phá, cơ hội xuất khẩu rộng mở nhờ các hiệp định thương mại FTA, cùng năng lực vận hành đã được kiểm chứng qua thời gian, SJ1 không chỉ là một doanh nghiệp đang phát triển mạnh mẽ mà còn là một đối tác đầu tư đáng tin cậy, minh bạch và sinh lời bền vững.

Thước đo định giá: (tại ngày 30/09/2025)

Nội dung	Giá trị
EPS (Earnings Per Share)	977,36
BVPS (Book Value Per Share)	14.392,20
P/E (Price-to-Earnings ratio)	12,28
P/B (Price-to-Book ratio)	0,83
Dividend Yield – Tỷ suất cổ tức	6,50%



Thước đo hiệu quả kinh doanh

Nội dung	Giá trị
Tăng trưởng doanh thu kép trong 3 năm	13,99%
Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm	1,39%
Vòng quay hàng tồn kho trung bình 3 năm	4,49



HÀNH TRÌNH LỚN MẠNH

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Từ năm 2007 tới năm 2017, SJ1 đã thực hiện phát hành mới tổng

154.305.970.000
Đồng

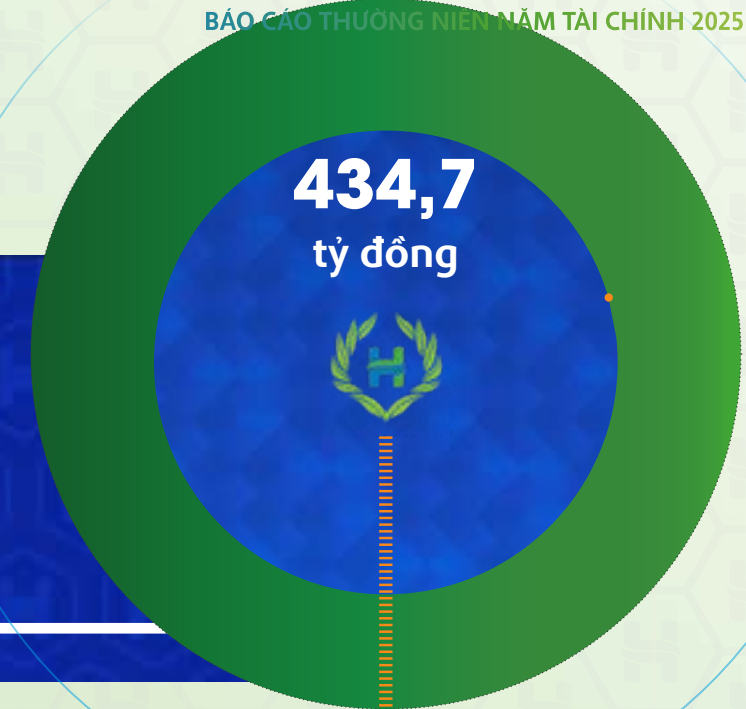


HÀNH TRÌNH LỚN MẠNH

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Từ năm 2018 tới năm 2024, SJ1 đã thực hiện phát hành mới tổng

246.921.190.000
Đồng



434,7
tỷ đồng

234,8
tỷ đồng



221,5
tỷ đồng



211,01
tỷ đồng



187,8
tỷ đồng



Năm 2024:

Công ty hoàn thành việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dựa trên phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023. Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 434,7 tỷ đồng.

Năm 2022:

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 234,8 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2021.

Năm 2020:

Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 221,5 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019.

Năm 2019:

Tăng vốn điều lệ lên 211,01 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Năm 2018:

Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 199,1 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG



Thương hiệu quốc gia là danh tiếng chung về sản phẩm, dịch vụ, văn hóa và hình ảnh của một quốc gia, được xây dựng nhằm phân biệt quốc gia đó với các quốc gia khác và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

Trong hành trình khẳng định chất lượng và uy tín không chỉ trong nước mà còn trên thị trường toàn cầu, SJ1 đã vinh dự được trao tặng danh hiệu “Thương hiệu Quốc gia” **05** lần minh chứng cho cam kết bền vững về chất lượng, đổi mới và giá trị cốt lõi mà doanh nghiệp mang lại.

Sản phẩm của SJ1 là hàng tiêu dùng thiết yếu, thuộc nhóm thực phẩm giá trị gia tăng có nguồn gốc từ tôm, cá và các nguyên liệu thủy sản sạch, hạt điều, cà phê, được chế biến theo quy trình hiện đại và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc tế như ISO 22000, BRC và HALAL.

Nhờ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và kiểm soát chất lượng từ khâu nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm, SJ1 không chỉ đảm bảo dinh dưỡng, an toàn và hương vị đặc trưng, mà còn đáp ứng xu hướng tiêu dùng ngày càng khắt khe về sản phẩm minh bạch.

Đây là nền tảng then chốt giúp sản phẩm của SJ1 hiện diện ổn định trong hệ thống bán lẻ uy tín trong nước và chinh phục các thị trường xuất khẩu tiềm năng trên thế giới.



05 lần
Thương hiệu Quốc gia

05
Nhà máy

02

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN TRỊ

Sơ đồ bộ máy tổ chức	60
Giới thiệu HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và các tiểu ban thuộc HĐQT	64
Giới thiệu Ban điều hành	74
Thông tin về công ty con, liên kết	80



SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC



SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Ngày 28/12/2019, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu thông qua Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về việc thay đổi cơ cấu quản trị Công ty. Theo đó, Công ty hoạt động theo mô hình không có Ban kiểm soát, có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.



Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty, bao gồm việc bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.



Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ là không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.



Ủy ban kiểm toán

Do HĐQT thành lập để kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ. Nhiệm vụ, chức năng của Ủy ban kiểm toán được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.



Ban Tổng Giám đốc

Cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 04 người, gồm 01 Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- Phó Tổng Giám đốc: Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Đồng thời, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của từng phòng ban trong toàn công ty.



Các khối, phòng, ban chức năng

Các khối, phòng, ban chức năng có nhiệm vụ tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SJ1



NĂM 2025 -

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẦU NHIỆM KỲ 2025 - 2030



Sáng ngày 25/12/2024, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đã tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025, theo đó, ngoài thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình, Đại hội cũng đã thống nhất và bầu chọn Hội đồng quản trị mới, nhiệm kỳ 2025 – 2030.



Danh sách thành viên HĐQT (bao gồm UBKT)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Quang Chính	Chủ tịch HĐQT, Trưởng tiểu ban Chiến lược
2	Nguyễn Yến	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT
3	Phạm Thị Vân	Thành viên HĐQT, Trưởng Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng
4	Nguyễn Hoàng Tân	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên Tiểu ban Chiến lược
5	Trần Huy Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SJ1



Ông VŨ QUANG CHÍNH
Chủ tịch HĐQT kiêm
Trưởng Tiểu ban Chiến lược



“ HungHau Agricultural với tinh thần không ngừng đổi mới và đồng bộ định hướng toàn cầu – Sync Global Direction

Ông VŨ QUANG CHÍNH
Chủ tịch HĐQT kiêm
Trưởng Tiểu ban Chiến lược

- Năm sinh: 1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 319.653 cổ phiếu, chiếm 0,74% vốn điều lệ SJ1
- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1
 - Cá nhân sở hữu: 319.653 cổ phiếu, chiếm 0,74% vốn điều lệ SJ1

Ông đã có một sự nghiệp dài và đã nắm giữ nhiều vị trí quan trọng trong Hung Hau. Từ 06/2009 đến 06/2012, ông làm Chuyên viên tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Sau đó, từ 07/2012 đến 04/2017, ông giữ chức Giám đốc Tài chính tại Công ty CP Phát triển Hùng Hậu. Từ 04/2017 đến 04/2018, ông là Tổng Giám đốc Công ty CP Giáo dục Hùng Hậu, rồi tiếp tục làm Giám đốc Điều hành tài chính tại Công ty CP Phát triển Hùng Hậu từ 04/2018 đến 01/2019. Từ 01/2019 đến 05/2019, ông là Quyền Tổng Giám đốc Điều hành, sau đó giữ chức Tổng Giám đốc Điều hành tại Công ty CP Phát triển Hùng Hậu từ 05/2019 đến 07/2021. Tiếp theo, ông là Giám đốc Điều hành tại công ty này từ 07/2021 đến 10/2021. Từ 10/2021 đến 25/10/2024, ông là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu. Từ 03/2022 đến nay, ông giữ chức Tổng Giám đốc tại Công ty CP Thực Phẩm Hùng Hậu. Từ 25/10/2024 đến 25/12/2024, ông là Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu và từ 25/12/2024 đến nay, ông trở thành Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SJ1

Bà **NGUYỄN YẾN**

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên
Ủy ban Kiểm toán



Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: Đại học

Trình độ chuyên môn: Đại học – chuyên ngành: Ngoại ngữ

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu

Số cổ phiếu nắm giữ: 2.620 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1
- Cá nhân sở hữu: 2.620 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ SJ1

Từ 2003 đến 2007, bà là Nhân viên Phòng KD XN XNK Thủy Sản Sadec. Từ 2007 đến 2014, bà giữ chức Phó Phòng KD tại Công ty Cổ phần Docifish. Tiếp theo, từ 2014 đến 2016, bà là Trưởng BP Kinh doanh tại Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu. Từ 2016 đến 2021, bà làm Giám đốc tại Công ty TNHH Rau Quả Hùng Hậu. Trong khoảng thời gian từ 2017 đến 03/2021, bà là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thực Phẩm Hùng Hậu. Từ 2021 đến 11/2024, bà giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu. Từ 11/2024 đến nay, bà là Tổng Giám đốc Công ty CP Thực Phẩm Hùng Hậu và từ 12/2024 đến nay, bà đảm nhận chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Ông **NGUYỄN HOÀNG TÂN**

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
kiêm Thành viên Tiểu ban Chiến lược



Năm sinh: 1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ: 6.006 cổ phiếu, chiếm 0,014% vốn điều lệ SJ1

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1
- Cá nhân sở hữu: 6.006 cổ phiếu, chiếm 0,014% vốn điều lệ SJ1

Từ 11/2008 đến 06/2012, ông làm Chuyên viên tín dụng Khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Sở giao dịch TP.HCM. Từ 06/2012 đến 06/2014, ông giữ chức Trưởng bộ phận hỗ trợ và thúc đẩy bán hàng tại Khối Khách Hàng Cá Nhân của Ngân hàng TMCP Đông Á. Tiếp theo, từ 07/2014 đến 03/2017, ông là Trưởng phòng Khách hàng cá nhân (CBL) tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh An Suông và PGD An Phú. Từ 03/2017 đến 03/2018, ông làm Phó Giám đốc Phòng giao dịch Lê Đại Hành tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh 11. Từ 03/2018 đến 09/2019, ông giữ chức Phó Giám đốc tài chính tại Công ty CP Phát Triển Hùng Hậu. Từ 09/2019 đến 10/2024, ông là Giám đốc tài chính tại Công ty CP Phát Triển Hùng Hậu. Từ 10/2024 đến nay, ông là Tổng Giám đốc tại Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SJ1

Bà PHẠM THỊ VÂN
Thành viên HĐQT kiêm
Trưởng Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng



Năm sinh: 1993
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ văn hoá: Cử nhân
Trình độ chuyên môn: Cử nhân – chuyên ngành: Quan hệ công chúng & truyền thông
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
Số cổ phiếu nắm giữ: 1.310 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1
- Cá nhân sở hữu: 1.310 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ SJ1

Từ 08/2018 đến 10/2018, bà là Trưởng bộ phận Phòng Tuyển sinh - Truyền thông tại Trường Đại học Văn Hiến. Từ 10/2018 đến 10/2020, bà giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông của trường. Từ 10/2020 đến 12/2021, bà là Phó Giám đốc Ban Nghiên cứu & Phát triển tại Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu. Từ 12/2021 đến 09/2023, bà tiếp tục giữ chức Phó Giám đốc, phụ trách Ban Nghiên cứu & Phát triển tại công ty. Từ 09/2023 đến 08/2024, bà là Giám đốc Ban Nghiên cứu & Phát triển tại Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu. Từ 08/2024 đến nay, bà là Giám đốc Điều hành tại công ty và từ 12/2024 đến nay, bà là Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Ông TRẦN HUY HOÀNG
Thành viên HĐQT độc lập kiêm
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán



Năm sinh: 1960
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ văn hoá: Phó giáo sư
Trình độ chuyên môn: Phó giáo sư - Tiến sĩ Kinh Tế
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Hiệu trưởng Thường trực Trường Đại học Văn Hiến
Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0,74% vốn điều lệ SJ1

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1

Từ 1986 đến 1995, ông làm Giảng viên tại Đại học Tài chính Kế toán TP. HCM. Từ 1996 đến 2013, ông vừa là Giảng viên vừa là Trưởng khoa Ngân hàng tại Trường Đại học Kinh tế TP. HCM. Từ 2014 đến 2020, ông giữ chức Phó Trưởng khoa Tài chính Ngân hàng tại Đại học Tài chính Marketing. Từ 2020 đến 2022, ông là Trưởng khoa Kế toán – Tài chính. Từ 2023 đến nay, ông giữ chức Phó Hiệu trưởng Thường trực tại Trường Đại học Văn Hiến. Từ 12/2024 đến nay, ông là Thành viên HĐQT độc lập tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

GIỚI THIỆU

TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông VŨ QUANG CHÍNH
Chủ tịch HĐQT kiêm
Trưởng Tiểu ban Chiến lược



Bà PHẠM THỊ VÂN
Thành viên HĐQT kiêm
Trưởng Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng



Ông NGUYỄN HOÀNG TÂN
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
kiêm Thành viên Tiểu ban Chiến lược

Bà LÊ THỊ HẰNG

Thành viên Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng
kiêm Phó Tổng Giám đốc



Bà NGUYỄN THU TRANG

Thành viên Tiểu ban Chiến lược



Bà NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO

Thành viên Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH SJ1

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hoàng Tân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/10/2024
2	Bà Nguyễn Thị Bích Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/11/2024
3	Bà Lê Thị Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/11/2024
4	Ông Phạm Lê Công Hoang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29/09/2025
5	Bà Lâm Bích Ngọc	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 09/05/2025

Ông **NGUYỄN HOÀNG TÂN**
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
kiêm Thành viên Tiểu ban Chiến lược

Vui lòng coi Lý lịch Ông Nguyễn Hoàng Tân
tại phần giới thiệu Hội đồng quản trị



Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN**
Phó Tổng Giám đốc



Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, kinh doanh quốc tế
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1

Từ 2006 đến 2008, bà làm Chuyên viên XNK tại Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu. Từ 2009 đến 2011, bà giữ chức Phó Phòng XNK tại công ty này. Tiếp theo, từ 2012 đến 2014, bà là Phó Phòng Kinh Doanh tại Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu. Từ 2015 đến 2016, bà là Trưởng Phòng Kinh Doanh tại cùng công ty. Từ 2017 đến 2019, bà là Trưởng phòng Kinh Doanh tại Công ty TNHH Thực Phẩm Hùng Hậu. Từ 2020 đến 2023, bà giữ chức Giám Đốc Kinh doanh tại Công ty CP Thực Phẩm Hùng Hậu. Từ 01/10/2023 đến 25/11/2024, bà là Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu. Từ 25/11/2024 đến nay, bà là Phó Tổng Giám đốc Thường trực tại Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH SJ1

Bà **LÊ THỊ HẰNG**

Thành viên Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng
kiêm Phó Tổng Giám đốc



Năm sinh: 1991

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ: 106 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1
- Cá nhân sở hữu: 106 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ SJ1

Từ 06/2015 đến 04/2017, bà là Kế toán trưởng tại Chi nhánh Bình Phước của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.
Từ 05/2017 đến 08/2019, bà làm Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu.
Từ 09/2019 đến 08/2021, bà giữ chức Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu. Từ 09/2021 đến 09/2023, bà là Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán tại Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu. Từ 09/2023 đến 12/2024, bà là Giám đốc Ban Kế hoạch Tài chính tại Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu. Từ 12/2024 đến nay, bà là Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Ông **PHẠM LÊ CÔNG HOANG**

Phó Tổng Giám đốc



Năm sinh: 1989

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1

Từ 05/2016 đến 11/2016, ông là Phó phòng Quản lý chất lượng HA1 tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu.
Từ 12/2016 đến 09/2018, ông giữ chức Trưởng phòng Quản lý chất lượng HA1 tại cùng công ty. Từ 10/2018 đến 08/2019, ông là Phó phòng Quản lý sản xuất HHA tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu. Từ 09/2019 đến 08/2020, ông là Trưởng phòng chất lượng HA1. Từ 09/2020 đến 11/2020, ông là Phó ban Điều hành sản xuất HHA.
Từ 12/2020 đến 02/2021, ông giữ chức Phó ban ĐHSX HHA kiêm Phó QĐSX HA1. Từ 03/2021 đến 07/2021, ông là Phó Quản đốc sản xuất HA1. Từ 07/2021 đến 11/2021, ông làm Giám đốc chất lượng HHA. Từ 12/2021 đến 29/09/2023, ông là Trưởng phòng ĐHSX F&B tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu. Từ 29/09/2023 đến 09/2024, ông là Phó Tổng Giám đốc khối F&B tại công ty. Từ 09/2024 đến 10/2025, ông là Phó Tổng Giám đốc HHF tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu. Từ 10/2025 đến nay, ông là Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH SJ1

Bà LÂM BÍCH NGỌC
Kế toán trưởng



Năm sinh: 1993
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ SJ1

Từ 2015 đến 2017, bà làm Chuyên viên kế toán tại Công Ty TM - SX - DV Thái Hòa. Từ 2017 đến 2018, bà là Chuyên viên kế toán tại Khu Du Lịch Tân Cảng - SaigonTourist. Từ 2018 đến 04/2020, bà làm Chuyên viên kế toán tại Công Ty Thực Phẩm Hùng Hậu. Từ 05/2020 đến 04/2022, bà phụ trách kế toán tại Công ty Xăng Dầu Hùng Hậu. Từ 05/2022 đến 10/2022, bà là Chuyên viên kế toán tại Công ty Phát Triển Hùng Hậu. Từ 10/2022 đến 04/2025, bà giữ chức Trưởng Bộ Phận tại Công ty Nông Nghiệp Hùng Hậu. Từ 05/2025 đến nay, bà là Kế Toán Trưởng tại Công ty Nông Nghiệp Hùng Hậu.



Những thay đổi trong Ban điều hành tính đến ngày 30/09/2025:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hoàng Tàn	Tổng Giám đốc	25/10/2024	
2	Bà Nguyễn Thị Bích Thuận	Phó Tổng Giám đốc	22/11/2024	
3	Bà Lê Thị Hằng	Phó Tổng Giám đốc	31/12/2024	
4	Ông Phạm Lê Công Hoang	Phó Tổng Giám đốc	29/09/2025	
5	Bà Lâm Bích Ngọc	Kế toán trưởng	09/05/2025	
6	Ông Nguyễn Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	22/11/2024	29/09/2025
7	Bà Võ Thị Minh Trang	Phó Tổng Giám đốc	09/05/2025	29/09/2025
8	Bà Nguyễn Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc thường trực	22/11/2024	09/05/2025
9	Bà Nguyễn Thị Mỹ Diệu	Kế toán trưởng	01/04/2022	09/05/2025

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



Công ty Liên kết

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Giá gốc (đồng)	Giá trị hợp lý (đồng)
1	CTCP Xuất Nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (15.952 CP)	Khu vực 1, khóm 3, xã Đất Mới, tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	159.520.000	398.800.000
2	CTCP Bao bì Thủy sản (6.598 CP) (*)	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm từ plastic	65.980.000	65.980.000
3	CTCP Thực Phẩm Hùng Hậu (*)	86, Tỉnh lộ 2, xã Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	30.600.000.000	30.600.000.000
4	Công ty TNHH Tập đoàn Hạt Việt Nam (*)	Tổ 1, ấp 2, Xã Phước Sơn, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	500.000.000	500.000.000
Tổng cộng				31.325.500.000	31.564.780.000

(*) Tại ngày đầu năm và cuối năm, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này nên giá trị hợp lý được trình bày theo giá gốc.

CÁC CÔNG TY CON CỦA SJ1

01 Công ty TNHH Happyfood Vietnam
Địa chỉ: Lô CIV – 2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, Phường Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến rau quả, nông sản xuất khẩu; Chế biến bảo quản thủy sản, ...

Vốn điều lệ: **201.900.000.000** đồng

Tỷ lệ có quyền biểu quyết: **54,06%**

02 Công ty TNHH Ngư nghiệp Hùng Hậu
Địa chỉ: Số 45D/TB Quốc lộ 54, Ấp Tân Bình, Xã Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp
Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản...

Vốn điều lệ: **65.000.000.000** đồng

Tỷ lệ có quyền biểu quyết: **65,00%**

03

KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

Triển vọng ngành tiêu dùng thiết yếu	84
Phân tích SWOT	90
Định hướng giai đoạn mới	92
Chiến lược phát triển bền vững	94



TRIỂN VỌNG NGÀNH TIÊU DÙNG THIẾT YẾU



6.377

tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 11 tháng năm 2025

nghìn tỷ đồng

YẾU TỐ KINH TẾ

Kinh tế Việt Nam dự báo tăng trưởng cao trong năm 2025. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã công bố Báo cáo Triển vọng Phát triển Châu Á tháng 9/2025. Theo đó, ADB đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2025 lên 6,7%, nằm trong nhóm tăng trưởng cao nhất của khu vực Đông Nam Á. Theo Tổng cục thống kê Quốc gia, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2025 tăng 8,23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,74%, đóng góp 5,04% vào mức tăng

tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Nhờ các chính sách thị thực thuận lợi và chương trình kích cầu hiệu quả, hoạt động thương mại, dịch vụ 11 tháng năm 2025 tiếp tục đà tăng trưởng tích cực. Theo số liệu của Cục Thống kê, tính chung 11 tháng năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành đạt 6.377,7 nghìn tỷ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành 11 tháng giai đoạn 2021-2025



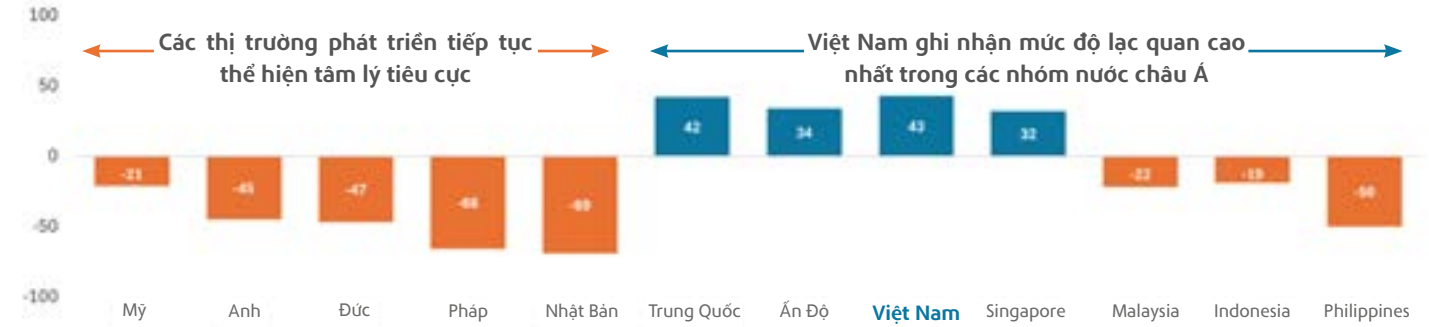
Nguồn: Cục Thống kê

YẾU TỐ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

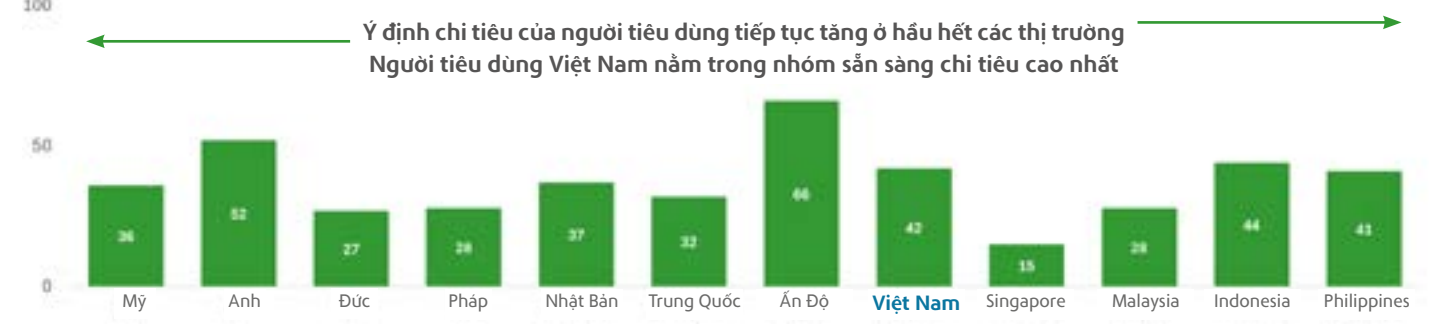
Theo Tổng cục Thống kê Quốc gia, Tỷ lệ thất nghiệp trong năm 2024 là 2,24%. Tính đến thời điểm tháng 09/2025, thì tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 2,22% và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động là 1,65%. Thu nhập bình quân của người lao động quý III/2025 là 8,4 triệu đồng/tháng, tăng 124 nghìn đồng so với quý II/2025 và tăng 748 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung chín tháng năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động là 8,3 triệu đồng/tháng, tăng 10,0%, tương ứng tăng 756 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước.

Với sự hỗ trợ từ thị trường lao động, niềm tin người tiêu dùng Việt Nam được dự báo sẽ hồi phục vào giai đoạn tới. Người tiêu dùng Việt Nam sẵn sàng trung thành với các thương hiệu được tin tưởng.

Tâm lý người tiêu dùng về triển vọng kinh tế tháng 6/2025 (%)



Tỷ lệ (%) người tiêu dùng có ý định tăng chi tiêu trong tháng 6/2025



Nguồn: Baodautu

Đà tăng trưởng tích cực hiện nay đang mở ra những thời cơ chiến lược cho nền kinh tế Việt Nam, quốc gia đang trên lộ trình vươn lên nhóm nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030. Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam. Trong đó, mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt tối thiểu 45%, và đến năm 2030 đạt trên 50%.

Nhờ chính sách tiền tệ linh hoạt mà đà chi tiêu được duy trì vững chắc bất chấp thách thức từ thuế quan và biến động kinh tế toàn cầu.

Việt Nam nổi bật như một thị trường độc đáo, nơi sự lạc quan kinh tế cộng hưởng niềm tin tiêu dùng, với thói quen chi tiêu ngày càng mang đậm dấu ấn cá nhân. Chính sự giao thoa này đang tạo ra một “con gió thuận” mạnh mẽ, mở ra đà tăng trưởng tiêu dùng sôi động trong giai đoạn tới.

TRIỂN VỌNG NGÀNH TIÊU DÙNG THIẾT YẾU

YẾU TỐ THỊ TRƯỜNG DU LỊCH



Sự phát triển của ngành du lịch sẽ thúc đẩy đáng kể nhu cầu tiêu dùng, từ đó tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ sang nhiều lĩnh vực dịch vụ khác như vận tải, lưu trú, ăn uống, lữ hành, nghệ thuật và vui chơi giải trí,... những mảng đóng góp tích cực vào đà tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Nhờ chính sách thị thực thuận lợi cùng các chương trình quảng bá, xúc tiến được đẩy mạnh, ngành du lịch Việt Nam đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc. Theo thống kê của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, 10 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đón được gần 17,2 triệu lượt khách quốc tế. Ngành du lịch là một lĩnh vực quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam, đóng

góp khoảng 12% vào GDP năm 2024. Chi tiêu của khách du lịch quốc tế bao gồm nhiều hạng mục, trong đó thực phẩm và đồ uống chiếm khoảng 30-40% chi tiêu.

Khách quốc tế theo tháng, năm 2025 (nghìn lượt). Về quy mô thị trường, Trung Quốc và Hàn Quốc tiếp tục là hai thị trường gửi khách lớn nhất của du lịch Việt Nam, đóng góp gần 1/2 tổng số khách quốc tế đến Việt Nam.

Khách quốc tế theo tháng, năm 2025 (nghìn lượt)



Nguồn: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

Song hành cùng sự khởi sắc của du lịch lữ hành, lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống cũng gặt hái thành quả lớn. Theo cục thống kê, trong 11 tháng doanh thu lĩnh vực lưu trú và ăn uống đạt 767,8 nghìn tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ

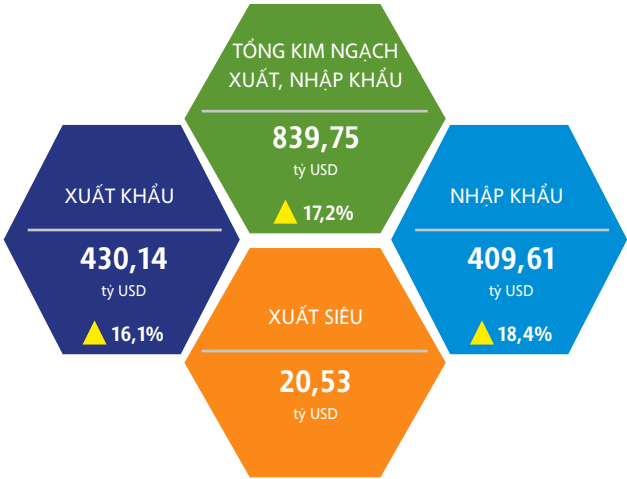
TRIỂN VỌNG NGÀNH TIÊU DÙNG THIẾT YẾU



YẾU TỐ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Các Hiệp định thương mại như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều cơ hội phát triển cho nền kinh tế Việt Nam thông qua việc mở rộng xuất khẩu, đầu tư và ứng dụng khoa học, công nghệ. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU đến năm 2030 dự kiến sẽ tăng thêm 44,4%; xuất khẩu sang các nước CPTPP tăng 14,3% năm 2035.

Theo số liệu được Cục Thống kê (Bộ Tài chính) công bố đầu tháng 12, tính chung 11 tháng năm 2025:



Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 11 tháng năm 2025, nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 381,72 tỷ USD, chiếm 88,7%; nhóm hàng nông sản, lâm sản đạt 35,58 tỷ USD, chiếm 8,3%; nhóm hàng thủy sản đạt 10,32 tỷ USD, chiếm 2,4%; nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản đạt 2,52 tỷ USD, chiếm 0,6%.

Mặc dù đối mặt thuế quan từ Mỹ, tỉ trọng xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ vẫn ghi nhận tăng trưởng, chiếm trên 30% tổng kim ngạch. Cụ thể, khu vực nông – thủy sản cũng ghi nhận đà hồi phục rõ rệt. Thủy sản, sau giai đoạn suy giảm kéo dài, đã phục hồi với mức tăng 7,5%, khi tồn kho tại thị trường Mỹ giảm mạnh và nhu cầu đối với sản phẩm cao cấp khởi sắc trở lại.

TỔNG KẾT

Theo báo cáo Khảo sát người tiêu dùng 2025 của PwC, người tiêu dùng Việt Nam ngày càng am hiểu và khắt khe hơn trong lựa chọn thực phẩm, đặc biệt chú trọng đến nguồn gốc và giá trị dinh dưỡng, thì xu hướng này đang tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới trong ngành, mở ra cơ hội cho cả những doanh nghiệp lâu đời lẫn các startup đầy tham vọng bao gồm cả các công ty công nghệ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cùng chung tay định hình tương lai của ngành thực phẩm.

Dẫn dữ liệu World Data Lab, Việt Nam được dự báo sẽ trở thành thị trường tiêu dùng lớn thứ 11 thế giới vào năm 2030, với 80 triệu người tiêu dùng (tăng 34% so với năm 2024). Không gian thị trường nội địa với sức mua lớn mang đến “cơ hội chưa từng có để doanh nghiệp kết nối và truyền cảm hứng cho người tiêu dùng”

Trong đó, những mối quan tâm hàng đầu của người tiêu dùng là sẵn sàng chi tiêu nhiều hơn cho thực phẩm thân thiện với môi trường và tìm kiếm những thương hiệu thể hiện sự tương xứng với mối quan tâm của họ về môi trường và đạo đức doanh nghiệp.

PHÂN TÍCH SWOT

Hoạt động kinh doanh đi cùng dòng tiền mạnh mẽ

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, SJ1 có nguồn tiền từ khách hàng đối tác một cách ổn định qua hàng năm. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty được đánh giá là bền vững cùng với lợi nhuận sau thuế mà Công ty ghi nhận. Đây là nền tảng đảm bảo khả năng tự chủ tài chính, duy trì vận hành ổn định và tạo dư địa để đầu tư mở rộng, ứng phó linh hoạt với các biến động thị trường.

Lợi thế hỗ trợ của Công ty mẹ

SJ1 là một đơn vị thành viên của HungHau Holdings – Công ty mẹ, sự hưởng lợi này bao gồm uy tín thương hiệu, mạng lưới đối tác rộng, năng lực tài chính, cũng như kinh nghiệm quản trị và vận hành ở quy mô lớn. Lợi thế này không chỉ giúp tăng cường năng lực cạnh tranh mà còn mở ra cơ hội tiếp cận thị trường, công nghệ và nguồn vốn một cách hiệu quả, tạo đà phát triển bền vững và vượt trội trong dài hạn.

Hệ thống phân phối sản phẩm

Sản phẩm của SJ1 được phân phối rộng rãi thông qua mạng lưới các trung tâm thương mại và chuỗi nhà hàng, cửa hàng bán lẻ uy tín như Pizza Hut Việt Nam, Lotteria Việt Nam, Thai Express, Xiên Que, BBQ Việt Nam, Metro và Lotte Mart... Việc hiện diện trong hệ thống phân phối chất lượng cao chứng minh tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm Công ty được công nhận và là thế mạnh để tiếp cận người dùng trung thành.

Ứng dụng tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất

SJ1 áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn sản xuất quốc tế nghiêm ngặt, bao gồm ISO 22000, BRC và HALAL, trên nền tảng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tích hợp HACCP, SSOP-GMP. Công ty được phép xuất khẩu sản phẩm vào thị trường Châu Âu với mã code DL01 và DL157. Vì vậy, Công ty có thể đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các thị trường khó tính, đồng thời củng cố uy tín và năng lực cạnh tranh bền vững trên sân chơi quốc tế.

Nguồn nguyên liệu đầu vào

Doanh nghiệp còn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu đầu vào chưa được chủ động hoàn toàn từ khâu cung ứng, giá cả của thị trường. Sự biến động về chi phí và vùng nuôi trồng của nguyên liệu có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất, biên lợi nhuận và khả năng duy trì ổn định sản lượng đầu ra, từ đó làm giảm tính linh hoạt và sức cạnh tranh trong thời gian khó khăn.

Chi phí bán hàng tăng trong dài hạn

Trong dài hạn, doanh nghiệp đối mặt với áp lực gia tăng đồng thời ở nhiều khoản mục chi phí SG&A, bao gồm: chi phí nhân công (thu hút và giữ chân nhân sự, cũng như điều chỉnh mức lương theo thị trường), chi phí bán hàng (mở rộng kênh phân phối, quảng bá thương hiệu), cùng chi phí chiết khấu (giao dịch với đối tác phân phối lớn hoặc tăng các chiến dịch khuyến mãi). Sự leo thang của các chi phí này, nếu không đi kèm với mức tăng tương xứng về doanh thu hoặc hiệu quả sử dụng nguồn lực, có thể làm thu hẹp biên lợi nhuận và ảnh hưởng đến khả năng sinh lời bền vững của doanh nghiệp.

Thương hiệu uy tín trên thị trường

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đã 05 lần liên tiếp được vinh dự đạt chứng nhận Thương hiệu Quốc gia với các dòng thực phẩm đông lạnh Happy Food. Thương hiệu của Công ty đã được ghi nhận rộng rãi trên thị trường nhờ chất lượng sản phẩm ổn định, quy trình sản xuất đạt chuẩn quốc tế và cam kết lâu dài với an toàn thực phẩm, mở ra cơ hội mở rộng sang các kênh tiêu thụ mới, thâm nhập sâu hơn vào phân khúc tiêu dùng cao cấp hoặc xuất khẩu. Trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng ưu tiên lựa chọn thương hiệu minh bạch, đáng tin cậy, thương hiệu mạnh hiện có chính là tài sản vô hình quý giá.

Thị trường xuất khẩu tiềm năng

Các thị trường như Trung Đông, ASEAN, châu Âu và Bắc Mỹ đang gia tăng nhập khẩu nông sản điều, cà phê và thực phẩm chế biến từ Việt Nam, trong bối cảnh quốc gia được hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới. Việc tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan, kết hợp với năng lực sản xuất hiện đại và hệ thống quản lý chất lượng đã được quốc tế công nhận, sẽ giúp Công ty mở rộng hiện diện toàn cầu, đa dạng hóa thị trường.

Nhu cầu nội địa tiêu dùng thiết yếu tăng trưởng

Nhu cầu tiêu dùng hàng hóa thiết yếu trong nước đang trên đà tăng trưởng tích cực, nhờ vào sự ổn định của thị trường lao động, thu nhập hộ gia đình cải thiện và niềm tin tiêu dùng được duy trì ở mức cao. Xu hướng này tạo điều kiện thuận lợi để Công ty mở rộng thị phần, gia tăng sản lượng tiêu thụ và củng cố vị thế trong phân khúc hàng tiêu dùng thiết yếu

Luật Thuế thu nhập cá nhân sửa đổi 2025

Luật Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) vừa được Quốc hội thông qua có ý nghĩa quan trọng với người tiêu dùng và thị trường tiêu dùng nội địa. Luật thuế sửa đổi góp phần hỗ trợ tăng thu nhập khả dụng qua đó tăng thu nhập khả dụng cho mọi nhóm thu nhập. Trong bối cảnh của tác động của chính thuế mới, ngành bán lẻ được cho sẽ trở nên tích cực và có thể hưởng lợi từ thị trường tiêu dùng.

Thị trường cạnh tranh cao

Áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt, với sự tham gia đông đảo của cả doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Sự bão hòa ở một số phân khúc, kèm theo xu hướng thay đổi nhanh chóng trong hành vi người tiêu dùng, khiến áp lực về giá, chi phí marketing và đổi mới sản phẩm liên tục gia tăng.

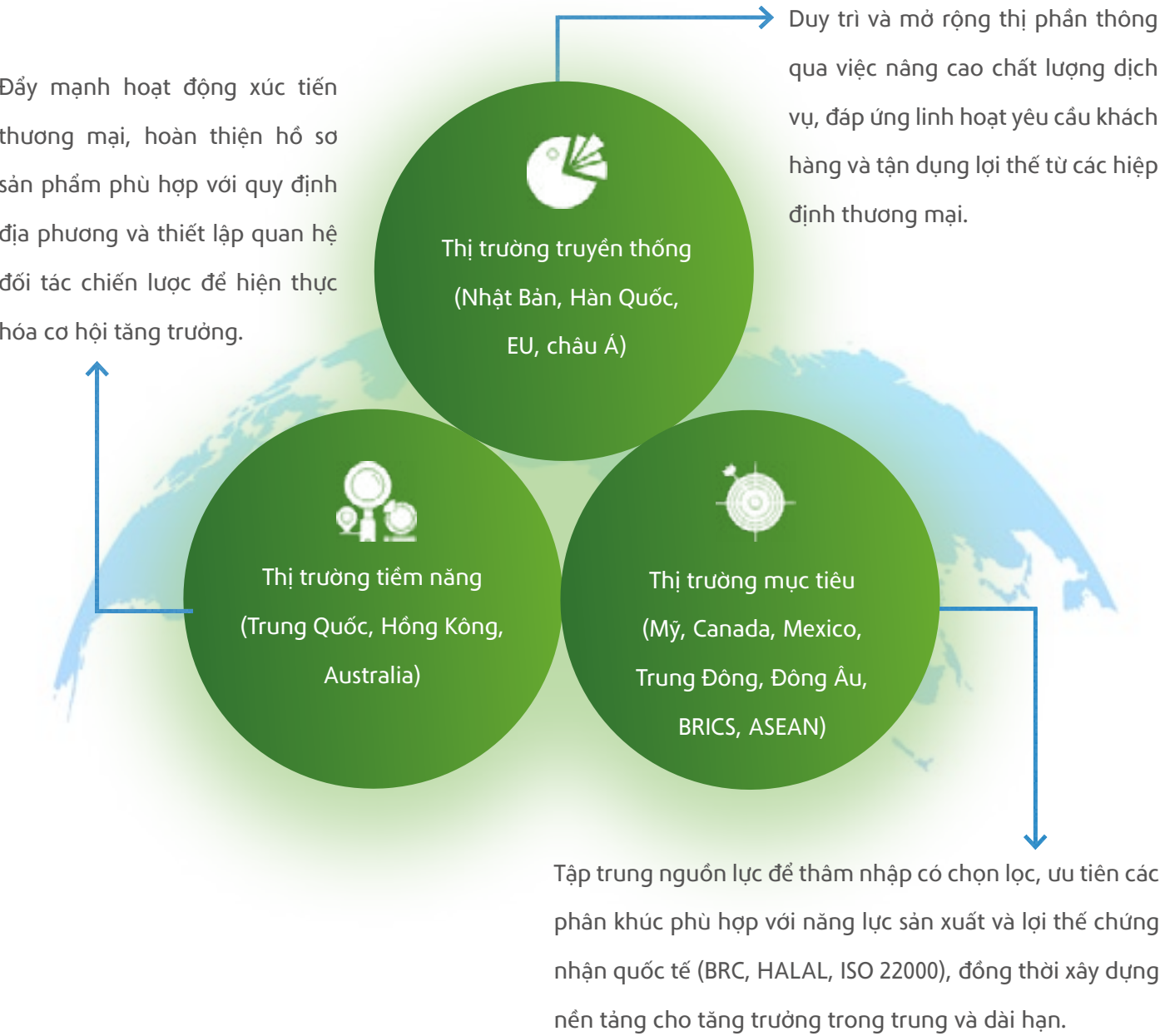
Tiêu chuẩn chất lượng về an toàn thực phẩm

Thị trường tiêu dùng ngày càng nâng cao yêu cầu về an toàn thực phẩm, với các tiêu chuẩn chất lượng trở nên khắt khe. Việc đáp ứng liên tục các tiêu chuẩn này đòi hỏi Công ty phải đầu tư lớn và liên tục vào công nghệ, hệ thống quản lý, đào tạo nhân sự và cải tiến quy trình từ đó làm gia tăng chi phí cho Công ty. Đây là xu hướng chung của dài hạn.

ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN MỚI

Mở rộng thị trường xuất khẩu dựa trên nền tảng tiêu chuẩn quốc tế

SJ1 nhận thức rõ rằng tăng trưởng doanh thu dài hạn và bền vững sẽ đến từ thị trường xuất khẩu, nhờ vào tiềm năng mở rộng quy mô, đa dạng hóa rủi ro và giá trị gia tăng cao hơn từ các thị trường quốc tế. Do đó, Công ty xác định mục tiêu chiến lược là từng bước mở rộng và hiện diện vững chắc tại ba nhóm thị trường:



Thông qua chiến lược xuất khẩu có trọng tâm, SJ1 hướng tới mục tiêu trở thành nhà cung cấp uy tín trong chuỗi thực phẩm toàn cầu, đóng góp tích cực vào doanh thu ổn định và giá trị thương hiệu bền vững.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện và tối ưu hiệu quả vận hành

Nhận thức rằng chuyển đổi số không chỉ là xu thế mà còn là đòn bẩy then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh, SJ1 sẽ triển khai số hóa đồng bộ trên toàn bộ chuỗi giá trị.

Cụ thể, Công ty sẽ tập trung vào các nội dung chính sau:

-
1. Số hóa quy trình sản xuất và quản lý nhà máy
 2. Tối ưu chi phí vận hành, đặc biệt trong khối SG&A
 3. Xây dựng hệ thống ra quyết định dựa trên dữ liệu

Thông qua chuyển đổi số toàn diện, SJ1 không chỉ giảm chi phí, nâng cao hiệu suất mà còn tăng khả năng thích ứng trước biến động thị trường, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và hội nhập sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

XÂY DỰNG CHUỖI CUNG ỨNG XANH VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM

- Trong giai đoạn tới, một trong những trụ cột quan trọng là xây dựng chuỗi cung ứng xanh – minh bạch – có trách nhiệm, từ khâu nguyên liệu đầu vào đến bàn tay người tiêu dùng.
- Công ty ưu tiên tiêu chí ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) vào quy trình đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp. Những đối tác không đáp ứng các yêu cầu cơ bản về điều kiện thực phẩm, môi trường sẽ được rà soát và từng bước loại khỏi chuỗi cung ứng, nhằm đảm bảo giá trị bền vững không chỉ dừng ở sản phẩm mà còn lan tỏa đến toàn bộ hệ sinh thái kinh doanh.
- Công ty ưu tiên hợp tác với các vùng nguyên liệu áp dụng kỹ thuật canh tác an toàn, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện với hệ sinh thái. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng đầu vào mà còn góp phần bảo vệ môi trường, hỗ trợ sinh kế bền vững cho nông dân và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước về tính minh bạch và trách nhiệm của thương hiệu.

GẮN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỚI GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU VÀ TRUYỀN THÔNG

- SJ1 nhận thức rằng phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm mà còn là một phần cốt lõi trong định vị thương hiệu hiện đại. Công ty quan tâm và nhấn mạnh hành trình bền vững từ vùng nguyên liệu đến sản phẩm hoàn thiện. Các chiến dịch marketing không chỉ quảng bá tính năng sản phẩm mà còn kể câu chuyện về tác động tích cực mà SJ1 tạo ra cho cộng đồng và môi trường.
- Công bố báo cáo phát triển bền vững định kỳ.

ĐẦU TƯ VÀO CON NGƯỜI VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG

- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và lấy con người làm trung tâm: SJ1 áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và bình đẳng giới. Đồng thời, thiết lập kênh phản hồi hai chiều minh bạch để nhân viên được lắng nghe, tham gia đóng góp vào quá trình vận hành và cải tiến liên tục.
- Phát triển năng lực và lộ trình nghề nghiệp rõ ràng: Triển khai chương trình đào tạo định kỳ về kỹ năng chuyên môn, an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng và chuyển đổi số. Mỗi nhân viên được hỗ trợ xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp, tạo động lực gắn bó lâu dài và giảm tỷ lệ biến động nhân sự.
- Thực hành quản trị nhân sự có trách nhiệm: Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, tạo việc làm ổn định và đóng góp tích cực cho cộng đồng xung quanh nhà máy.



04

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Tổng quan kinh tế và ngành tiêu dùng thực phẩm 2025	98
Báo cáo hoạt động Ban Tổng Giám đốc	104
Tình hình tài chính	114
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	124
Kế hoạch phát triển trong tương lai	128
Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán	129



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ NGÀNH TIÊU DÙNG THỰC PHẨM NĂM 2025



Tình hình kinh tế



Tính đến thời điểm 09/2025, Kinh tế Việt Nam ghi nhận những diễn biến tích cực.

Theo Tổng cục Thống kê Quốc gia, GDP chín tháng năm 2025 ước tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chín tháng năm 2025 tăng 3,83%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của cùng kỳ các năm 2011, 2018 và 2021 trong giai đoạn 2011-2025. Về cơ cấu nền kinh tế 09 tháng năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,30%.

Theo số liệu Hải quan Việt Nam, lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 11, xuất khẩu tôm đạt 4,3 tỷ USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng chính của toàn ngành thủy sản. Riêng tháng 11, kim ngạch đạt 393 triệu USD, tăng 14%. Cụ thể:

- Khởi CPTPP tiếp tục là khu vực tăng trưởng tích cực, đạt 1,2 tỷ USD trong 11 tháng, tăng 32%. Tại nhóm thị trường này, Nhật Bản duy trì vị trí quan trọng với giá trị 535 triệu USD, tăng 13% và đặc biệt ghi nhận mức tăng của các sản phẩm tôm chế biến phục vụ kênh bán lẻ.
- Thị trường EU cũng ghi nhận sự phục hồi đáng kể. Giá trị xuất khẩu 11 tháng đạt 540 triệu USD, tăng 21%, với mức tăng mạnh ở Đức, Bỉ và Hà Lan. Nhu cầu nhập khẩu tại khu vực này được thúc đẩy bởi sự thiếu hụt nguồn cung tôm sú từ Ấn Độ và Indonesia trong một số thời điểm, cũng như xu hướng chuyển dịch sang các sản phẩm chế biến có chứng nhận bền vững.



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ NGÀNH TIÊU DÙNG THỰC PHẨM NĂM 2025



Bước sang năm 2026, triển vọng lại trở nên thận trọng hơn. Áp lực thuế tại Mỹ, cạnh tranh tại Trung Quốc và chi phí sản xuất trong nước cao vẫn là những yếu tố chi phối hoạt động xuất khẩu quý I/2026. Dù vậy, nếu doanh nghiệp tiếp tục mở rộng thị trường trong khối CPTPP, EU và Trung Đông, đồng thời tối ưu sản phẩm giá trị gia tăng, xuất khẩu tôm vẫn có cơ hội duy trì tăng trưởng trong năm 2026.

Bên cạnh câu chuyện về con số, Kinh tế Việt Nam cũng chịu rủi ro trước những yếu tố bất định trong năm 2025 và tác động tiêu cực đến triển vọng tăng trưởng kinh tế chung của đất nước.

Từ ngày 2/4/2025, chính quyền Tổng thống Donald Trump tuyên bố áp mức thuế đối ứng lên tới 46% đối với hàng hóa từ Việt Nam, kèm mức cơ bản 10%. Tuy nhiên, trong hơn ba tháng tiếp theo, Mỹ liên tục trì hoãn việc áp dụng mức thuế cao nhất này và duy trì ngưỡng 10%. Đến đầu tháng 7, ông Trump công bố Mỹ áp mức 20% với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, 40% với hàng trung chuyển từ nước thứ ba, đối lại Việt Nam đồng ý mở cửa hoàn toàn thị trường cho hàng Mỹ với thuế suất 0%.

Qua loạt sự kiện trên, triển vọng xuất khẩu 2026 vẫn khó lường và chưa dễ đánh giá mức độ ảnh hưởng. Trên bình diện quốc tế, chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng, yêu cầu “xanh hóa” chuỗi cung ứng ngày càng khắt khe và môi trường kinh tế thế giới phục hồi chậm vẫn là những sức ép lớn đối với doanh nghiệp.

Là “mắt xích” cung ứng quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu, song hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đứng trước bài toán về tăng hàm lượng giá trị gia tăng.

Tình hình xung đột địa chính trị trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, gây gián đoạn dòng chảy thương mại toàn cầu và đe dọa tăng trưởng kinh tế. Tại khu vực Đông Nam Á, căng thẳng biên giới giữa Thái Lan và Campuchia trở nên đáng chú ý trong những tháng cuối năm 2025. Dù hai bên đã có các động thái kiềm chế, đến nay vẫn chưa đạt được tiếng nói chung.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ NGÀNH TIÊU DÙNG THỰC PHẨM NĂM 2025

Bức tranh ngành tiêu dùng thực phẩm tại Việt Nam



Người mua cân nhắc lựa
chọn kỹ sản phẩm
“Minh nhận được gì”

Thị trường tiêu dùng Việt Nam đang chuyển sang một giai đoạn phát triển mới, nơi người mua không chỉ quan tâm đến giá mà còn cân nhắc kỹ “minh nhận được gì” từ sản phẩm và thương hiệu. Vì vậy, doanh nghiệp muốn tạo tăng trưởng bền vững cần thay đổi nhanh và dứt khoát: làm rõ giá trị cốt lõi, tối ưu trải nghiệm theo hành trình mua sắm ngày càng thiên về kênh số, và xây dựng chuẩn mực kinh doanh có trách nhiệm để đáp ứng kỳ vọng ngày một cao của khách hàng.

Trong bối cảnh kinh tế biến động, nỗi lo về thu nhập và chi tiêu ngày càng chi phối quyết định mua sắm, dẫn định hình một xu hướng tiêu dùng thận trọng làm chủ đạo. Những lo ngại xoay quanh lạm phát cùng áp lực chi tiêu sinh hoạt sẽ khiến yếu tố giá cả trở thành điểm nhấn rõ rệt trong hành vi mua sắm của người tiêu dùng năm 2026.



Định hướng của theo xu hướng mới

“

SJ1 đã thể hiện một tầm nhìn chiến lược xuất sắc khi định hướng phát triển sản phẩm theo đúng xu hướng thị trường. Không chỉ nắm bắt kịp thời nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng về chất lượng, an toàn và tính bền vững. Chính nhờ sự nhạy bén này, SJ1 không chỉ củng cố vị thế cạnh tranh mà còn góp phần định hình lại tiêu chuẩn trong ngành, mở ra cơ hội tăng trưởng bền vững và lan tỏa giá trị tích cực đến cả cộng đồng và môi trường.

”



Với nguồn nguyên liệu sạch, được kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào theo các tiêu chuẩn quốc tế như ASC, HACCP và BRC.



SJ1 không chỉ đảm bảo an toàn thực phẩm mà còn mang đến sự an tâm tuyệt đối cho người dùng. Đồng thời, công ty đã rất linh hoạt trong việc đa dạng hóa dòng sản phẩm – từ các mặt hàng thiết yếu đến sản phẩm giá trị gia tăng từ thủy sản – giúp đáp ứng nhiều phân khúc thị trường khác nhau.



Đặc biệt, dù duy trì chất lượng cao và đầu tư bền vững, SJ1 vẫn kiểm soát tốt mức giá bán lẻ, mang đến lợi ích thiết thực cho cả người tiêu dùng và đối tác, từ đó khẳng định vị thế là doanh nghiệp đi đúng hướng trong ngành hàng tiêu dùng thực phẩm hiện đại.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

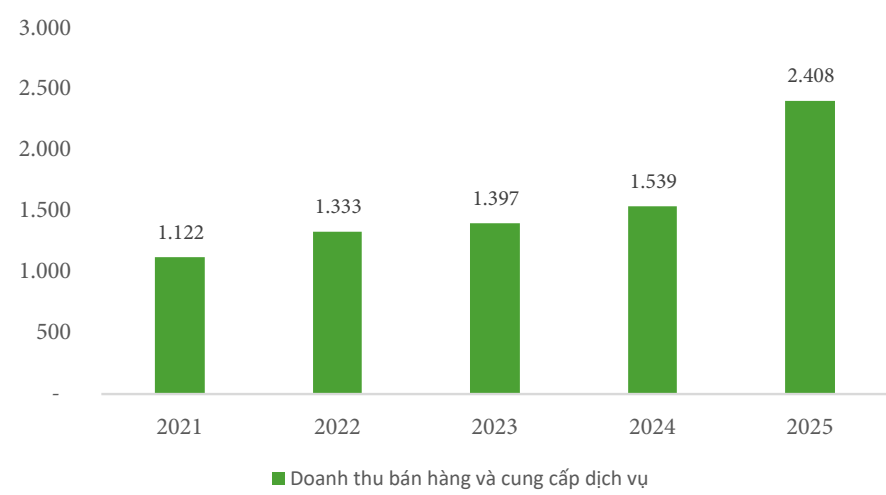
Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển của Công ty, khi Ban Tổng Giám đốc đã chủ động tận dụng hiệu quả các lợi thế nội tại và bối cảnh thị trường thuận lợi để tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững. Sự gia tăng đáng kể trong các chỉ tiêu kinh doanh từ doanh thu đến hiệu quả sử dụng vốn không chỉ phản ánh thành quả của các nỗ lực vận hành mà còn là minh chứng cho tính nhất quán và hiệu quả trong tư duy quản trị.

Ban Tổng Giám đốc đã tập trung tối ưu hóa cấu trúc chi phí, đẩy mạnh chuyển đổi số trong vận hành nội bộ, đồng thời tái cấu trúc danh mục sản phẩm/dịch vụ theo hướng tạo ra giá trị cốt lõi cho khách hàng và cổ đông.

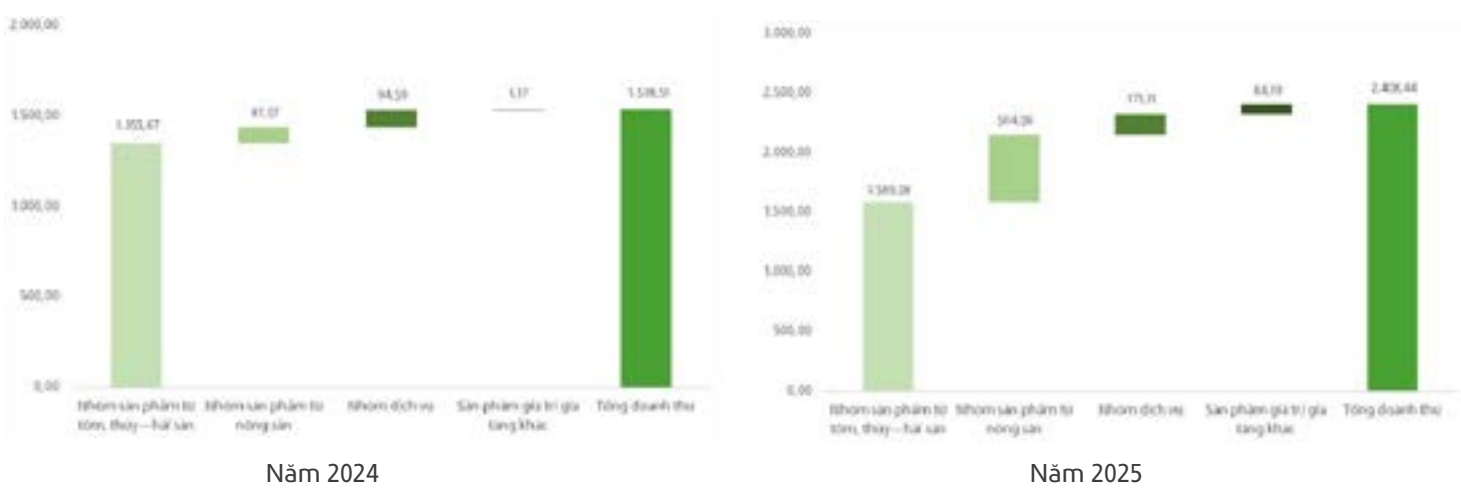
Tổng quan kết quả kinh doanh năm 2025

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2024 và Thực hiện năm 2025		Kế hoạch năm 2025 (01/10/2024- 30/09/2025)	So sánh	
	Thực hiện (01/10/2023- 30/09/2024)	Thực hiện (01/10/2024- 30/09/2025)		TH 2025/ TH2024	TH 2025/KH 2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.538	2.408	1.750	157%	137,56%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41	49	52	122,68%	93,59%



Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm (ĐVT: đồng)



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về mặt Công tác
sản xuất kinh doanh:



Năm 2025 ghi nhận một bước tiến vượt bậc trong kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty khi doanh thu thuần đạt 2.407,22 tỷ đồng, tương đương 156,52% so với cùng kỳ năm 2024 và 137,56% so với kế hoạch năm.

Đóng góp chủ lực vào kết quả ấn tượng này đến từ ba mảng kinh doanh cốt lõi: Gia tăng giá trị, Tôm, và Nông sản (điều, cà phê). Công ty đã chủ động nắm bắt cơ hội thị trường, đồng thời triển khai hiệu quả chiến lược phát triển khách hàng chiến lược cả trong và ngoài nước.

Trong năm, Công ty đã mở rộng thành công mạng lưới khách hàng với 32 đối tác mới, trong đó nhiều khách hàng có quy mô đặt hàng lớn, mang lại tổng doanh thu vượt mức 90 triệu USD.

Việc phát triển thị trường mới giúp SJ1 mở rộng doanh thu trong tương lai. Bước đầu phát triển thành công vào 2

thị trường chiến lược lớn trên thế giới là Mỹ và Trung Quốc, song song đó là Đưa thương hiệu HungHau (Logo và nhãn hiệu của Hùng Hậu trên bao bì) vào được các thị trường mới như Nga, Trung Đông, Thổ Nhĩ Kỳ, Hà Lan.

Ngoài công tác thâm nhập xuất hiện tại thị trường tiềm năng, SJ1 đã nghiên cứu và phát triển thành công cho dòng sản phẩm mới, tăng cường giá trị cho sản phẩm là mục tiêu hàng đầu của Công ty. Các mặt hàng giá trị gia tăng các sản phẩm dòng dimsum như há cảo bốn mùa; há cảo thỏi vàng; há cảo đuôi tôm; dumpling; shaomai...; Hàng hạt điều có: các loại hạt điều tẩm vị như hạt điều vị phô mai; hạt điều vị wasabi, hạt điều vị tomyum, bánh hạt điều dinh dưỡng...; Hàng cà phê có: cà phê hòa tan 3in1; cà phê rang xay nguyên chất... đều được người tiêu dùng trong nước và nước ngoài đón nhận tích cực.



Tỷ trọng doanh thu bán hàng Giá trị gia tăng và Tôm



- 1. Châu Á: chiếm 61%, trong đó Hàn Quốc 30%, Nhật Bản 24%, Hồng Kông 4%, các thị trường Châu Á khác 3%;
- 2. Châu Âu: chiếm 36%, trong đó Bỉ 19%, Hà Lan 9%, Ý và các thị trường Châu Âu khác: 8%;
- 3. Các thị trường khác chiếm 3%.

Tỷ trọng doanh thu bán hàng Nông sản điều và cà phê:



- 1. Châu Á: chiếm 56%, trong đó Trung Đông 36%, ASEAN 19%, Hàn Quốc 1%;
- 2. Châu Âu: chiếm 32%, trong đó Nga 17%, Thổ Nhĩ Kỳ 6%, Hà Lan và Rumani 9%
- 3. Châu Phi: chiếm 9%
- 4. Châu Mỹ (Mỹ và Canada): chiếm 3%.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về Công tác sản xuất

Năm 2025, bên cạnh việc theo đuổi tăng trưởng kinh doanh, Công ty tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ đối với chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và trách nhiệm xã hội là những trụ cột cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững.

Chất lượng
An toàn
Xã hội



Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của Công ty được thiết lập, vận hành, duy trì và cải tiến liên tục theo các tiêu chuẩn quốc tế uy tín nhất, bao gồm:



ISO 22000:2005 – hệ thống quản lý an toàn thực phẩm toàn diện;



BRCGS Food Safety Issue 9 – tiêu chuẩn vàng trong ngành thực phẩm toàn cầu;



ASC/COC – chuỗi hành trình có trách nhiệm đối với thủy sản bền vững;



HALAL – đáp ứng yêu cầu của thị trường Hồi giáo;



HACCP – kiểm soát nguy cơ an toàn thực phẩm theo nguyên tắc phòng ngừa.

Việc tuân thủ đồng thời nhiều tiêu chuẩn khắt khe không chỉ giúp Công ty đáp ứng các rào cản kỹ thuật của các thị trường khó tính (châu Âu, Mỹ, Trung Đông...), mà còn là minh chứng cho năng lực vận hành chuyên nghiệp và cam kết tuyệt đối với sức khỏe người tiêu dùng.

Năm tài chính 2025, SJ1 tiếp tục ghi nhận những bước tiến vượt bậc trong hoạt động sản xuất nhờ vào chiến lược đầu tư bài bản và các sáng kiến cải tiến liên tục nhằm tối ưu hóa hiệu suất nhà máy và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Song song với mở rộng quy mô, Công ty duy trì kỷ luật vận hành nghiêm ngặt. Trong năm 2025, 100% định mức sản xuất từ nguyên liệu chính cho 05 sản phẩm giá trị gia tăng (GTGT) chủ lực đều đạt đúng chuẩn kỹ thuật đã đề ra nhằm đảm bảo tính ổn định, nhất quán và hiệu quả chi phí trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

Đặc biệt, chất lượng sản phẩm luôn được đặt lên hàng đầu. Toàn bộ lô hàng sản xuất tại các nhà máy trong năm 2025 đều đạt yêu cầu tuyệt đối về an toàn thực phẩm: không phát hiện nhiễm vi sinh hay tạp chất, theo kết quả kiểm tra độc lập từ các đơn vị kiểm định bên ngoài và đối tác chiến lược.

An toàn thực phẩm



100%

Đạt yêu cầu tuyệt đối



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Từ tháng 04/2025, Nhà máy Happyfood Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động, được đầu tư hệ thống hiện đại và tự động hóa cao. Nhà máy đã được cấp đầy đủ các chứng nhận HACCP, ISO 22000:2018, BRC 9. Nhà máy Happyfood Việt Nam đi vào hoạt động có ý nghĩa to lớn với hoạt động của công ty. Mở rộng đáng kể năng lực sản xuất, đặc biệt cho các dòng sản phẩm giá trị gia tăng, thủy sản chế biến sâu và thực phẩm đông lạnh; Tăng cường khả năng đáp ứng đơn hàng xuất khẩu, đặc biệt với các thị trường yêu cầu khắt khe về chất lượng và chứng nhận; Nâng cao năng lực cạnh tranh nhờ tối ưu hóa chi phí, rút ngắn chu kỳ sản xuất và đảm bảo truy xuất nguồn gốc minh bạch.



Kỳ vọng mở rộng đáng kể năng lực sản xuất, đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu đúng với định hướng mới đã đề ra

SYNC GLOBAL DIRECTION



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về công tác mua hàng



Dựa trên nhu cầu sản xuất, Công ty chủ động theo dõi thị trường nguyên liệu và thực hiện mua tích trữ vào thời điểm giá tốt.



Các mặt hàng thủy hải sản đầu vào bao gồm bạch tuộc, mực, ghẹ, tôm (cả đánh bắt và nuôi trồng) đã được thu mua với giá tốt nhờ tận dụng hiệu quả thời vụ và mối quan hệ bền vững với nhà cung cấp. Điều này giúp Công ty duy trì biên lợi nhuận ổn định cho các sản phẩm chế biến sau.



Đối với các nguyên liệu sử dụng với sản lượng lớn như khoai tây, bánh tráng, mặc dù giá có biến động theo mùa vụ và điều kiện thời tiết, Công ty đã chủ động xây dựng chiến lược mua hàng linh hoạt kết hợp giữa hợp đồng dài hạn, đa dạng hóa nguồn cung và điều chỉnh kế hoạch sản xuất theo diễn biến thị trường nhằm hạn chế rủi ro và duy trì tính cạnh tranh về giá thành.

Đối với nguyên liệu dành cho màng điều và cà phê. Nguyên liệu đều có nguồn gốc 100% từ Việt Nam, được canh tác, thu hoạch và sơ chế theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt. Các lô hàng đều đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu, đặc biệt là các yêu cầu khắt khe về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, truy xuất nguồn gốc và chứng nhận an toàn thực phẩm.

Trong năm, Công ty đã chủ động tăng cường năng lực chuỗi cung ứng nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng gia tăng, đồng thời nâng cao tính minh bạch và bền vững trong toàn bộ hệ thống đầu vào.



Công ty thành công tìm kiếm và đưa vào hệ thống hơn **25** nhà cung cấp mới, bao gồm các đối tác cung cấp nguyên liệu, bao bì và dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Việc mở rộng mạng lưới không chỉ giúp Công ty đảm bảo nguồn cung ổn định, linh hoạt theo kế hoạch sản xuất, mà còn tạo ra cơ chế cạnh tranh lành mạnh, góp phần tối ưu hóa chi phí và nâng cao chất lượng đầu vào.



Đặc biệt, trong lĩnh vực thủy sản, Công ty đã thiết lập liên kết chiến lược với **03** vùng nuôi tôm chuyên canh, trong đó **100%** nguồn tôm đầu vào từ các vùng này đều được cấp Giấy chứng nhận ASC (Aquaculture Stewardship Council).

Chứng nhận ASC – được quốc tế công nhận – khẳng định rằng tôm được nuôi trồng theo các tiêu chí nghiêm ngặt.

Việc áp dụng chứng nhận ASC không chỉ giúp Công ty đáp ứng các rào cản kỹ thuật của thị trường EU, Mỹ và các thị trường cao cấp, mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ với sản xuất thủy sản bền vững, mang đến cho người tiêu dùng toàn cầu sản phẩm an toàn, chất lượng và có trách nhiệm với môi trường.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

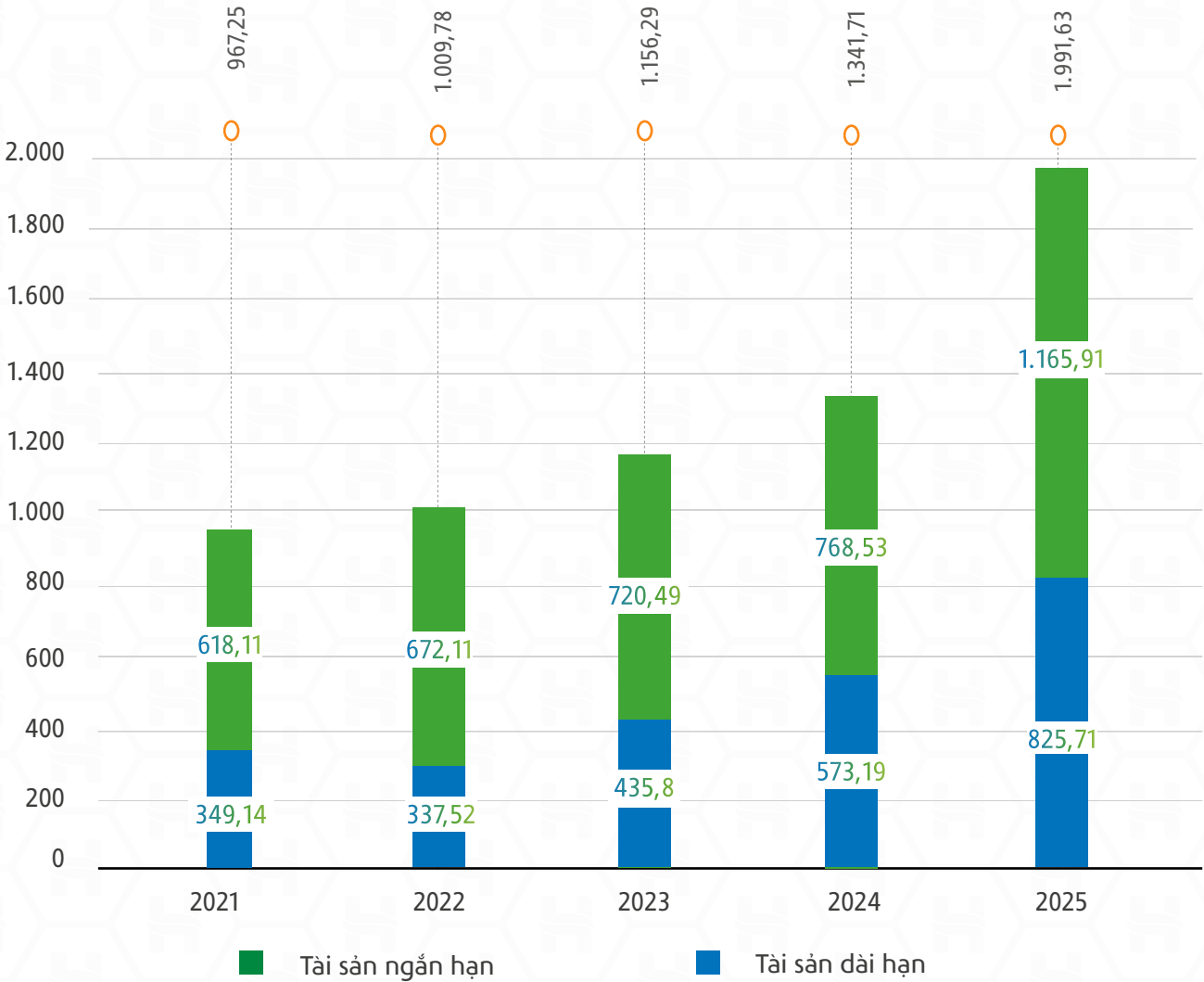


Tình hình tài chính

Cơ cấu tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục (hợp nhất)	01/10/2024		30/09/2025		% Tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	768,53	57,28%	1.165,91	58,54%	51,71%
Tài sản dài hạn	573,19	42,72%	825,71	41,46%	44,06%
Tổng tài sản	1.341,71	100%	1,991,62	100%	48,44%



Tính đến thời điểm 30/09/2025, Tổng tài sản SJ1 ghi nhận 1.991,62 tỷ đồng, tăng trưởng 48,44% so với thời điểm 2024. Trong cơ cấu tài sản thì tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn với giá trị lần lượt là 58,54% tương ứng 1.165,91 tỷ đồng.

Với đặc điểm sản xuất kinh doanh hàng tiêu dùng thiết yếu, SJ1 có tệp khách hàng rộng lớn và đa dạng, vì vậy khoản Phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, với giá trị ghi nhận 526,62 tỷ đồng. Trong đó, khoản phải thu khách hàng ngắn hạn ghi nhận 297,21 tỷ đồng.

Hàng tồn kho là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, ghi nhận 413,8 tỷ đồng. So với cùng kỳ, hàng tồn kho đã tăng lên 9%. So với năm 2021, thì khoản này đã tăng 55%, điều này thể hiện rõ nhu cầu thị trường về sản phẩm SJ1 gia tăng, hứa hẹn doanh thu tương lai cho Công ty.

Trong năm 2025, SJ1 đưa vào hoạt động nhà máy Happyfood Vietnam, ghi nhận tăng tài sản dài hạn 252,52 tỷ đồng. Việc gia tăng tài sản cố định này sẽ giúp Công ty mở rộng năng lực sản xuất, tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn với khả năng tạo doanh thu và lợi nhuận ổn định, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

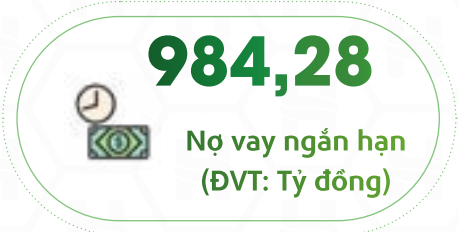
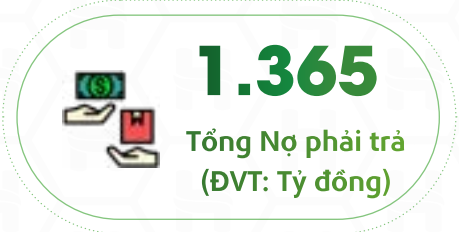


Tình hình tài chính

Cơ cấu Tổng Nợ phải trả

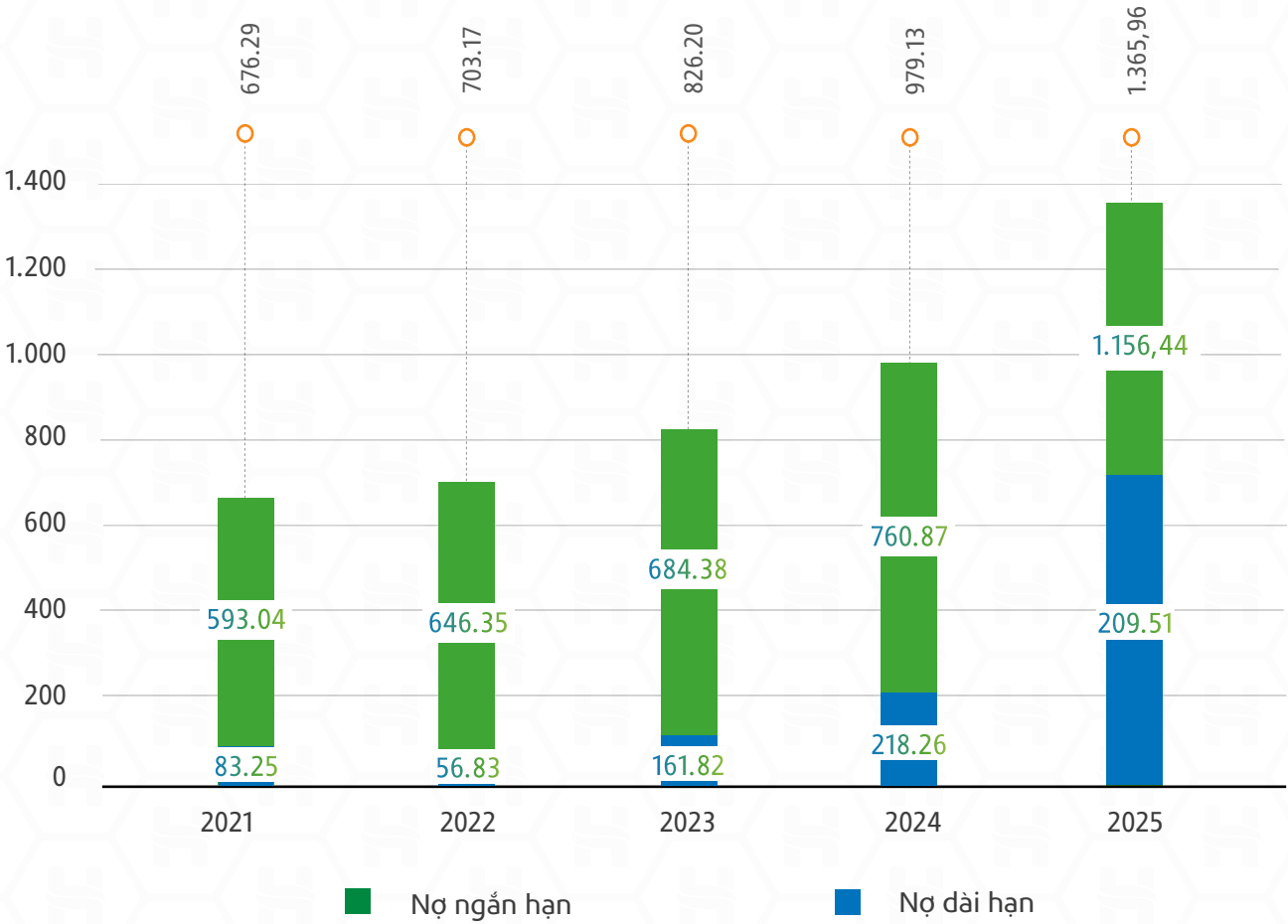
ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục (hợp nhất)	01/10/2024		30/09/2025		% Tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	760,87	77,71%	1.156,44	84,66%	51,99%
Nợ dài hạn	218,26	22,29%	209,51	15,34%	-4,01%
Tổng nợ phải trả	979,13	100%	1.365,96	100%	39,51%



Tại thời điểm 30/09/2025, SJ1 ghi nhận tổng nợ phải trả là 1.365,96 tỷ đồng, tương ứng tăng 39,51% so với thời điểm đầu năm tài chính. So với Tổng tài sản thì Tổng nợ phải trả đã chiếm 68,58%. Tính đến thời điểm 30/09/2025, cơ cấu nợ phải trả của Công ty chủ yếu tập trung vào nợ vay ngắn hạn, với số dư ghi nhận 984,28 tỷ đồng. Nguồn vốn này được huy động từ các ngân hàng thương mại hàng đầu trong nước, bao gồm Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV),...

Trong bối cảnh lãi suất điều hành được duy trì ở mức thấp và thị trường tín dụng liên tục mở rộng nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, SJ1 đã chủ động và linh hoạt trong việc tiếp cận nguồn vốn vay ngắn hạn với chi phí hợp lý. Việc này không chỉ đảm bảo thanh khoản ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mà còn tạo điều kiện để Công ty tận dụng tối đa các cơ hội đầu tư tăng trưởng. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nhờ chi phí vốn thấp hơn so với mặt bằng chung, từ đó gia tăng lợi nhuận sau thuế và cải thiện các chỉ số hiệu quả tài chính như ROE và lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu.



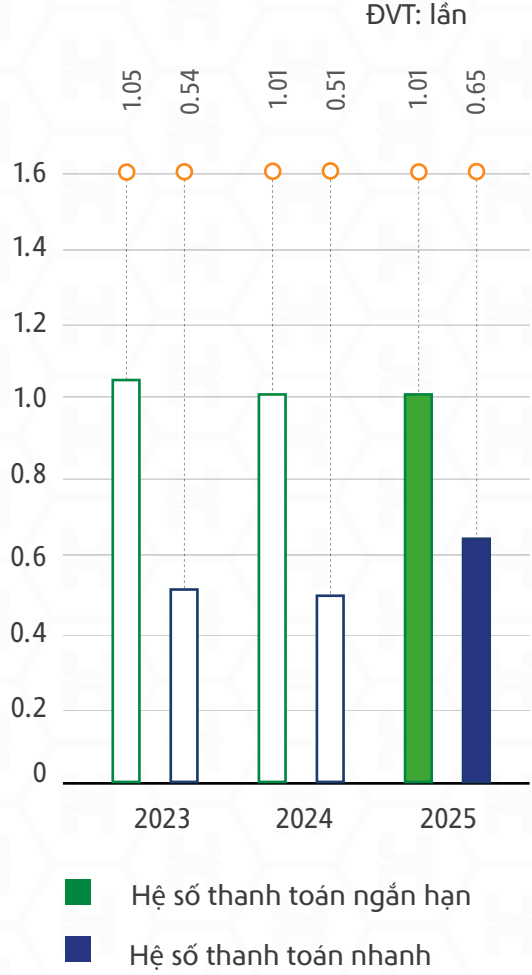
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ĐVT		2025	2024	2023
Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.01	1.01	1.05
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.65	0.51	0.54
Cơ cấu nguồn vốn				
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	Lần	2.18	2.70	2.50
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0.69	0.73	0.71
Nợ vay tài chính/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1.86	2.22	2.14
Nợ vay tài chính/ Tổng tài sản	Lần	0.58	0.60	0.61
Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	Lần	3.18	3.70	3.50
Hiệu quả hoạt động				
Hệ số vòng quay tổng tài sản	Vòng	1.45	1.23	1.29
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5.66	3.87	3.95
Khả năng sinh lợi				
Biên lợi nhuận gộp	%	6.80%	7.84%	7.07%
Biên lợi nhuận ròng	%	1.36%	2.04%	0.76%
ROE	%	6.62%	9.06%	3.33%
ROA	%	1.96%	2.51%	0.98%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	1.97%	2.70%	1.27%



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Tại thời điểm 30/09/2025, Công ty ghi nhận chỉ tiêu về hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt là 1.01 và 0.65 lần.

Trong 3 năm từ năm 2023 đến năm 2025, Công ty đã gia tăng nợ vay ngắn hạn từ 684,38 tỷ đồng lên 1.156,44 tỷ đồng với mức tăng 68,98%. Đồng thời, Tài sản ngắn hạn từ năm 2023 đến năm 2025 tăng từ 720,48 tỷ đồng lên mức 1.165,91 tỷ đồng, với mức tăng 61,82%.

SJ1 hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, vì vậy có hệ số thanh toán xấp xỉ với trung bình ngành (dao động từ 0,8 lần đến 1 lần). Với SJ1, phần lớn tài sản ngắn hạn là Hàng tồn kho, trong HTK ghi nhận đến 389,3 tỷ đồng là thành phẩm, điều này cho thấy khả năng chuyển thành tiền mặt cao của Công ty trong bối cảnh nhu cầu thực phẩm tăng cao.

Quy mô Công ty qua các năm gia tăng mạnh mẽ và SJ1 đã thành công trong việc tận dụng nguồn vốn vay ngắn hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang đậm tính đặc thù ngành nông nghiệp.

Công ty đang theo đuổi mô hình mở rộng quy mô sản xuất dựa trên đòn bẩy ngắn hạn phù hợp với đặc thù ngành. Tuy nhiên, Công ty cũng tuân thủ các nguyên tắc an toàn vốn, đặc biệt trú trọng tăng cường quản trị vốn lưu động: tối ưu tồn kho, rút ngắn chu kỳ thu tiền và nhận được sự trợ giúp tư vấn quản lý dòng tiền từ Công ty mẹ, SJ1 tự tin sẽ đảm bảo nghĩa vụ thanh toán trong thời gian tới.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

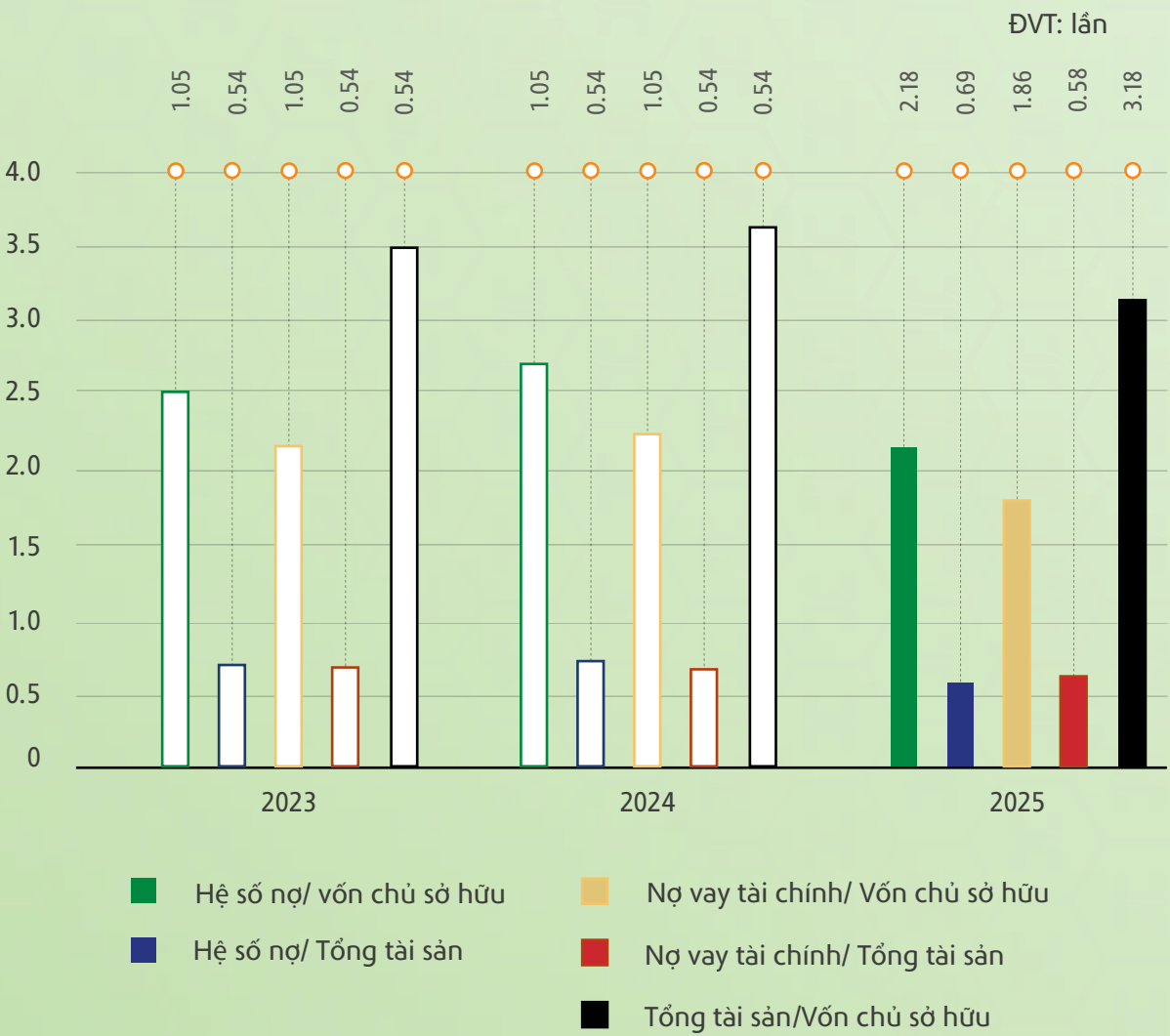


Chi tiêu về cơ cấu nguồn vốn

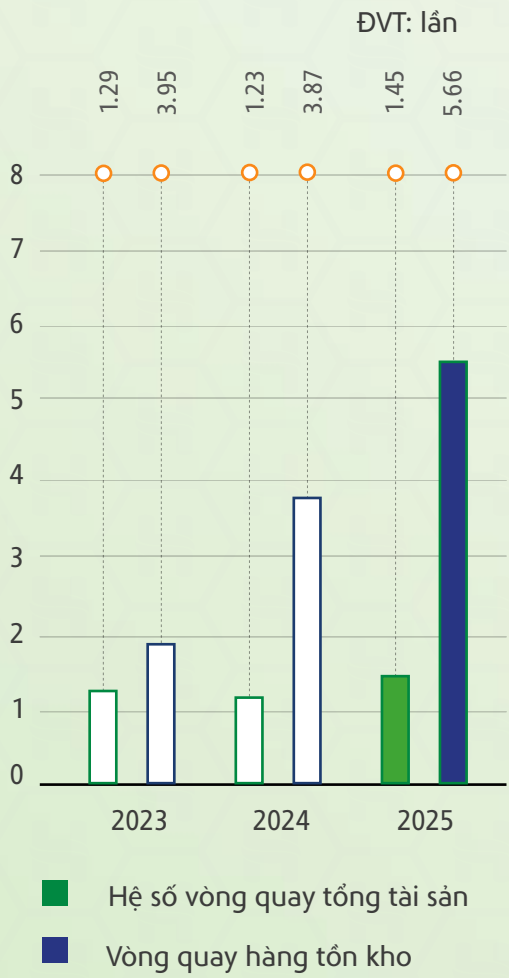
Năm 2025, cơ cấu nguồn vốn của SJ1 tiếp tục được cải thiện theo hướng tích cực. Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, huy động được 305,29 tỷ đồng, giúp vốn điều lệ tăng từ 234,85 tỷ đồng lên 434,73 tỷ đồng. Việc tăng vốn này không chỉ củng cố nền tảng vốn chủ sở hữu mà còn góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số đòn bẩy tài chính.

Cụ thể, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của SJ1 năm 2025 ghi nhận ở mức 2,18 lần, giảm mạnh so với mức 2,70 lần trong năm 2024. Mặc dù hệ số đòn bẩy vẫn ở mức 3,18 lần cao hơn trung bình ngành song xu hướng giảm qua các năm cho thấy nỗ lực của Công ty trong việc tối ưu hóa cơ cấu vốn và giảm phụ thuộc vào nợ vay.

Trong tương lai, Công ty sẽ tiếp tục tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn, đồng thời đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả cho các dự án mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất. Bên cạnh đó, SJ1 cũng tập trung mở rộng hoạt động kinh doanh một cách bền vững, đi đôi với việc tăng cường quản trị dòng tiền nhằm duy trì nền tảng tài chính vững chắc.



Hiệu quả hoạt động



Trong năm 2025, giá trị tổng tài sản tăng lên 44,48% so với cùng kỳ. Chủ yếu đến từ Công ty vận hành Nhà máy Happyfood Viet Nam. Với sản phẩm được thị trường yêu thích, SJ1 chứng minh hiệu quả qua việc Tổng doanh thu đạt kỷ lục trong năm tương ứng tăng 56% so với cùng kỳ, qua đó góp phần cải thiện đáng kể hệ số vòng quay tổng tài sản, từ 1.23 lần vào năm 2024 lên 1.45 lần vào năm 2025.

Với giá trị 5.66 lần vòng của quay hàng tồn kho trong năm 2025, cho thấy Công ty thực sự hiệu quả trong công tác bán hàng và trung bình cứ 65 ngày thì Công ty phải lấp đầy hàng tồn kho mới. Điều này giúp giảm chi phí lưu kho, hạn chế rủi ro hư hỏng, đồng thời giải phóng vốn để tái đầu tư vào các hoạt động tạo doanh thu như nhập hàng bán chạy, marketing hoặc mở rộng kênh bán.

Vòng quay cao cũng phản ánh dự báo nhu cầu và kế hoạch mua hàng sát thực tế, quy trình cung ứng linh hoạt, từ đó cải thiện dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Khả năng sinh lợi

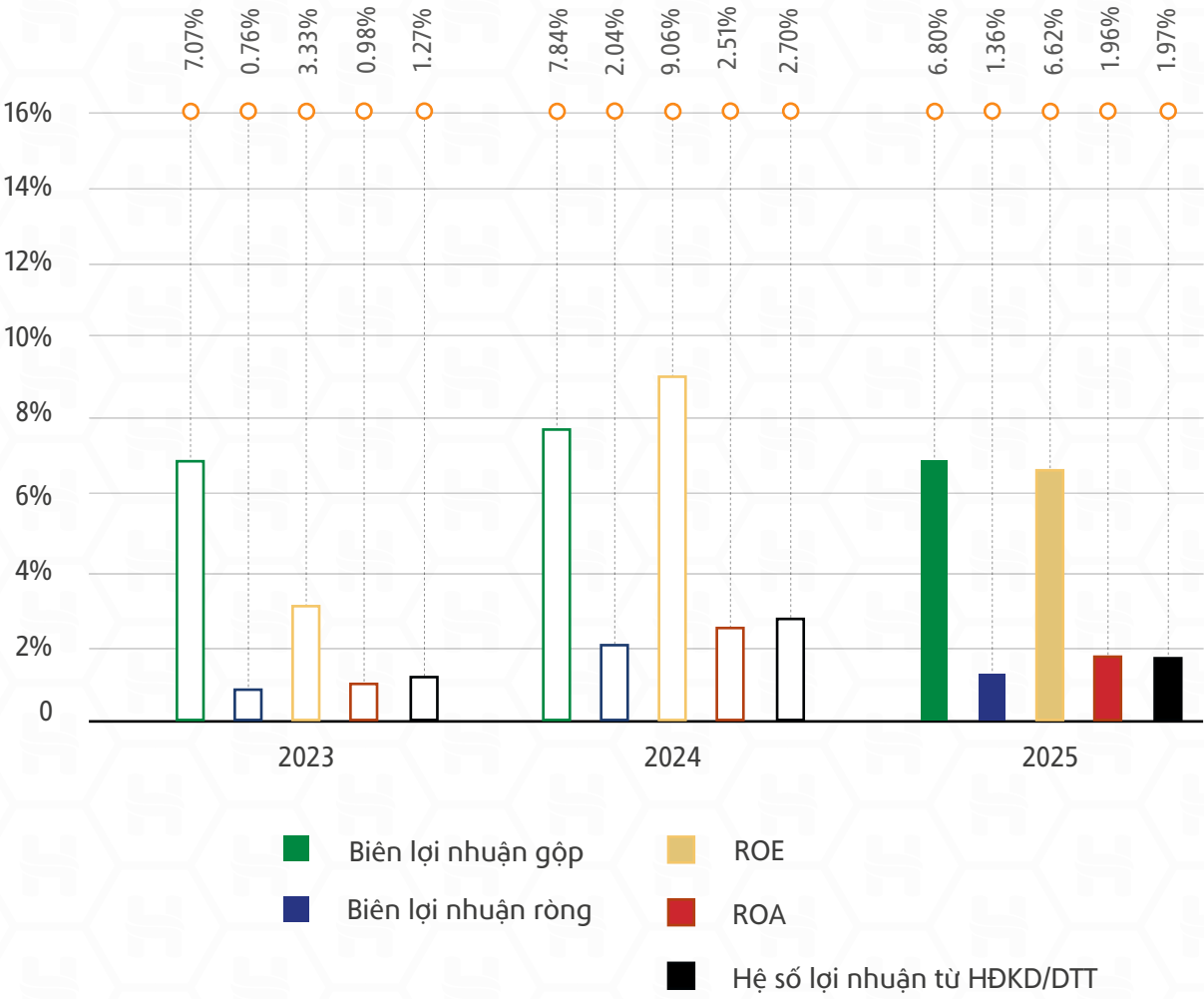
Năm 2025, SJ1 ghi nhận doanh thu thuần của công ty đạt 2.408 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng gần 57%. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc đẩy mạnh doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa trong kỳ.

Giá vốn hàng bán trong niên độ này cũng tăng tương ứng 58%, lên mức 2.243 tỷ đồng, khiến lợi nhuận gộp của SJ1 đạt 163,8 tỷ đồng, tăng 36% so với niên độ trước. Dù lợi nhuận gộp ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, biên lợi nhuận gộp của công ty lại có xu hướng thu hẹp từ mức 7,84% của năm ngoái xuống còn 6,80% trong năm nay.

Chi phí tài chính là gánh nặng khi tăng lên mức gần 68 tỷ đồng, trong đó riêng chi phí lãi vay chiếm tới 66,4 tỷ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ. Bên cạnh chi phí lãi vay, các chi phí vận hành khác cũng đồng loạt gia tăng. Chi phí bán hàng tăng 52% lên gần 35 tỷ đồng, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 85%, từ 26,7 tỷ đồng năm trước lên 49,3 tỷ đồng năm nay.

SJ ghi nhận lãi sau thuế đạt 32,7 tỷ đồng, chỉ tăng nhẹ 4% so với con số 31,4 tỷ đồng của năm tài chính 2024. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 32,1 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) giảm từ 1.295 đồng xuống còn 729 đồng do số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm tăng lên.

Với diễn biến trên, SJ1 ghi nhận biên lợi nhuận thu hẹp và các hệ số sinh lời trên vốn suy giảm, mặc dù đối mặt với một số thách thức trong vấn đề chi phí tăng cao, điểm sáng là SJ1 vẫn giữ đà tăng trưởng doanh thu qua từng năm và thâm nhập vào thị trường tiềm năng. Tương lai gần Công ty tiếp tục tối ưu hóa chi phí và tăng cường sử dụng nguồn vốn dài hạn, bảo đảm cải thiện hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ



Công tác nhân sự, lao động, tiền lương và chính sách chế độ

Năm 2025, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đã đạt được những bước tiến quan trọng trong công tác nhân sự. Công ty đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đồng thời rà soát và ban hành đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, mô tả công việc và định biên nhân sự cho tất cả các phòng ban, đảm bảo sự phân công rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong vận hành. Bên cạnh đó, công tác kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao cũng được thực hiện kịp thời, với việc bổ sung và phân bổ hợp lý các vị trí quản lý then chốt, nâng cao năng lực điều hành và đảm bảo tính kế thừa trong hệ thống quản trị. Đặc biệt, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về an sinh xã hội, hoàn thành đầy đủ và kịp thời việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, cũng như chi trả đúng hạn các chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản cho người lao động – thể hiện cam kết vững chắc trong việc chăm lo đời sống và quyền lợi hợp pháp của đội ngũ nhân sự.

Công ty đã chủ động xây dựng và triển khai các chính sách nhân sự hướng tới mục tiêu phát triển bền vững dựa trên nền tảng con người. Trong đó, Công ty đã ban hành chính sách tuyển dụng minh bạch, công bằng, gắn với cam kết ổn định việc làm và đời sống cho công nhân, đặc biệt tại các vùng sản xuất trọng điểm. Đồng thời, nhằm gìn giữ nguồn lực cốt lõi, Công ty cũng đã thiết lập chính sách giữ chân người lao động có tay nghề và người lao động lâu năm thông qua các cơ chế đãi ngộ phù hợp, cơ hội phát triển nghề nghiệp và ghi nhận giá trị đóng góp dài hạn từ đó xây dựng môi trường làm việc gắn bó, tin cậy và đầy tính nhân văn.



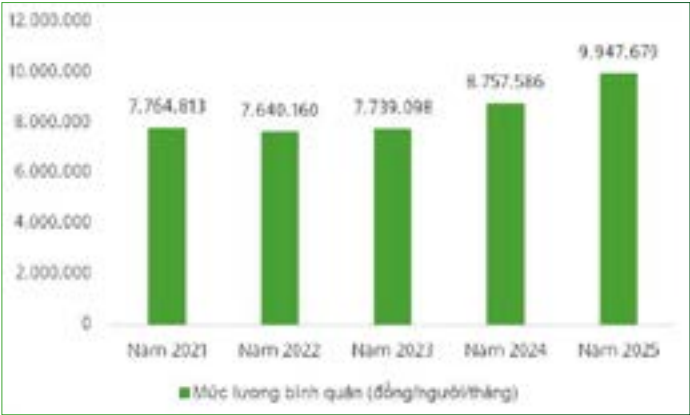
Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tiêu chí	Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	665	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	112	16,8%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	58	8,7%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	21	3,2%
4	Lao động phổ thông	475	71,4%
II	Theo giới tính	665	100,0%
1	Nam	270	40,6%
2	Nữ	395	59,4%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	665	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	185	28%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	145	22%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	335	50%



Thu nhập bình quân lao động

Chi tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.757.586	9.947.679



Công ty luôn chú trọng đảm bảo việc làm đầy đủ và mức thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến của người lao động, đồng thời linh hoạt điều chỉnh theo diễn biến của thị trường lao động và tình hình sản xuất kinh doanh. Bên cạnh lương tháng, Công ty duy trì chính sách chi trả lương tháng thứ 13 và thưởng dịp lễ, Tết theo quy định nội bộ, nhằm chia sẻ thành quả kinh doanh và ghi nhận sự nỗ lực của người lao động trong suốt năm. Chế độ thu nhập tại SJ1 được xây dựng trên nguyên tắc minh bạch và công bằng, trong đó mức lương được xác định dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực thực tế, mức độ trách nhiệm, năng suất

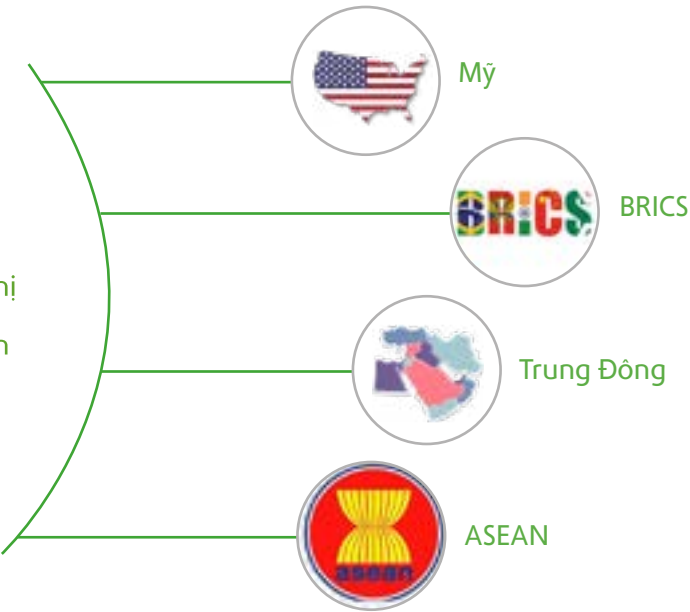
lao động cũng như chất lượng công việc – tạo động lực để mỗi cá nhân không ngừng phát triển và đóng góp vào sự thành công chung của doanh nghiệp. Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chính sách phúc lợi theo quy định pháp luật hiện hành, bao gồm bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), cũng như chi trả kịp thời các chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản cho người lao động.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chi tiêu, kế hoạch kinh doanh

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026
Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.950.000
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	60.000

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục kiên định chiến lược mở rộng thị trường quốc tế, tập trung phát triển các khu vực trọng điểm:



Để hiện thực hóa mục tiêu mở rộng thị trường quốc tế, SJ1 sẽ xây dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ các hoạt động cụ thể:



Thành lập và đưa vào hoạt động Văn phòng đại diện tại Quận Việt Tú, Thành phố Quảng Châu, Tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) nhằm tăng cường hiện diện thương hiệu, chủ động kết nối đối tác và nắm bắt xu hướng tiêu dùng tại thị trường tiềm năng.



Công ty đặc biệt chú trọng duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng hiện hữu nền tảng quan trọng cho tăng trưởng ổn định và bền vững. Trong năm 2025, Hùng Hậu đã triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng chuyên sâu, tối ưu hóa chất lượng dịch vụ và linh hoạt điều chỉnh giải pháp cung ứng theo nhu cầu thực tế, nhằm đảm bảo mức độ hài lòng và gắn kết lâu dài.



Văn phòng đại diện tại Dubai, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (U.A.E) cũng đã chính thức đi vào vận hành, đóng vai trò cầu nối chiến lược để thâm nhập sâu hơn vào khu vực Trung Đông nơi có nhu cầu ngày càng cao đối với sản phẩm nông nghiệp chất lượng và có nguồn gốc minh bạch.



Công ty đã lên kế hoạch tham dự Hội chợ Triển lãm Thủy sản Bắc Mỹ 2026 (Seafood Expo North America) diễn ra vào tháng 03/2026 tại Boston, Hoa Kỳ.

Mục tiêu

Duy trì và phát triển doanh thu từ khách hàng hiện hữu, trong đó **80%** khách hàng hiện tại sẽ đạt mức tăng trưởng doanh thu ít nhất **10%** mỗi năm so với năm 2025.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Công tác sản xuất



Công ty tiếp tục kiên định với định hướng chiến lược “SJ1 là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp dựa trên nguồn nguyên liệu đầu vào từ nông nghiệp”, qua đó phát huy lợi thế chuỗi giá trị khép kín từ cánh đồng đến sản phẩm cuối cùng.

Để đảm bảo chất lượng và uy tín thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế, Hùng Hậu liên tục duy trì và không ngừng nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống quản lý chất lượng tích hợp, bao gồm các tiêu chuẩn ISO, BRC, ASC/COC, HALAL, HACCP và SMETA.



Mọi công đoạn từ kiểm soát nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất đến kiểm tra thành phẩm trước khi xuất xưởng đều được giám sát chặt chẽ theo quy trình chuẩn hóa, minh bạch và truy xuất được.

Sản lượng tại các nhà máy của Công ty trong năm 2026 ước đạt **15.209 tấn**, tương ứng **tăng 160%** so với năm 2025 tạo đà cho tăng trưởng doanh thu và mở rộng thị phần trong giai đoạn tiếp theo.



Đặc biệt, năm 2026 Công ty sẽ hoàn thành và đưa vào ứng dụng hình thức quét mã vạch trên sản phẩm để truy xuất nguồn gốc sản phẩm và quản lý sản xuất. Việc ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc không chỉ đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe từ thị trường trong nước và quốc tế, mà còn góp phần củng cố niềm tin của người tiêu dùng vào chất lượng và tính minh bạch của sản phẩm SJ1.

Công tác nhân sự, lao động, tiền lương và chính sách chế độ

Năm 2026, Công ty sẽ tiến hành hoàn thành tuyển dụng đội ngũ nhân sự đa quốc gia cho các Văn phòng đại diện tại nước ngoài, bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc và Dubai, góp phần nâng cao năng lực giao tiếp, hiểu biết thị trường địa phương và hiệu quả vận hành toàn cầu.

Đồng thời, nỗ lực xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn và phát triển bền vững đã được ghi nhận khi Công ty vinh dự lọt vào “**Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025**” trong lĩnh vực Thực phẩm – Đồ uống, do Báo Tài chính – Đầu tư (Bộ Tài chính) phối hợp cùng Viet Research đánh giá.



Tiếp nối cam kết về phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, Công ty cũng đã triển khai xây dựng và cải tạo hệ thống văn phòng theo tiêu chuẩn “**Văn phòng xanh**”, với thiết kế tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường và tối ưu hóa không gian làm việc – hướng đến mô hình vận hành của một doanh nghiệp đa quốc gia hiện đại, trách nhiệm và tiên phong.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30/9/2025, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (SVC) đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30/9/2025 và Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc tại ngày 30/9/2025 của Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu. Vì vậy, Ban Điều hành không có ý kiến giải trình thêm.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo của HĐQT	132
Báo cáo của TV HĐQT độc lập	144
Kế hoạch năm 2026	150
Giao dịch và thù lao và các khoản lợi ích	154
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	160
Quản trị rủi ro	162

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN VỀ HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT / HĐQT Độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Vũ Quang Chính	Chủ tịch HĐQT	25/12/2024	-
2	Nguyễn Yến	Phó chủ tịch HĐQT	25/12/2024	-
3	Phạm Thị Vân	Thành viên HĐQT	25/12/2024	-
4	Nguyễn Hoàng Tân	Thành viên HĐQT	25/12/2024	-
5	Trần Huy Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập	25/12/2024	-

THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Thành viên HĐQT				
1	Vũ Quang Chính	Chủ tịch HĐQT	319.653	0,74%
2	Nguyễn Yến	Phó chủ tịch HĐQT	2.620	0,006%
3	Phạm Thị Vân	Thành viên HĐQT	1.303	0,003%
4	Nguyễn Hoàng Tân	Thành viên HĐQT	6.006	0,014%
5	Trần Huy Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
Thành viên Ban điều hành				
1	Nguyễn Hoàng Tân	Tổng Giám đốc	6.006	0,014%
2	Nguyễn Thị Bích Thuận	Phó tổng Giám đốc	-	-
3	Lê Thị Hằng	Phó Tổng Giám đốc	106	0,00%
4	Phạm Lê Công Hoang	Phó Tổng Giám đốc	-	-
5	Lâm Bích Ngọc	Kế toán trưởng	-	-

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Công tác quản trị công ty của Hội đồng quản trị đóng vai trò rất quan trọng trong việc định hướng và điều hành hoạt động của công ty. HĐQT còn có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan, đảm bảo công ty hoạt động minh bạch và tuân thủ các quy định pháp lý. Việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành cũng là một phần quan trọng trong công tác quản trị, giúp phát hiện kịp thời những vấn đề cần điều chỉnh và đưa ra các biện pháp cải thiện.

Ngoài ra, HĐQT còn phải duy trì một môi trường làm việc lành mạnh, khuyến khích sự đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững cho công ty. Công tác quản trị của HĐQT vì thế không chỉ là việc đưa ra quyết định chiến lược mà còn là quá trình giám sát, kiểm soát và duy trì sự phát triển ổn định cho công ty. Năm tài chính 2025 là năm đầu tiên HĐQT thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ bổ nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030. Theo đó, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp để triển khai chiến lược và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ hiện tại	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Quang Chính	Chủ tịch HĐQT	20/20	100%	-
2	Nguyễn Yến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán	20/20	100%	-
3	Phạm Thị Vân	Thành viên HĐQT	20/20	100%	-
4	Nguyễn Hoàng Tân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20/20	100%	-
5	Trần Huy Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	20/20	100%	-



20

CUỘC HỌP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

31

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH
ĐƯỢC THÔNG QUA

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1.	NQ số 17.2024/NQ-HĐQT	15/10/2024	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
2.	NQ số 01.2025/NQ-HĐQT	25/10/2024	Thông qua việc bổ nhiệm PCT HĐQT, bổ nhiệm/thông qua đơn xin từ nhiệm của Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
3.	NQ số 02.2025/NQ-HĐQT	25/10/2024	Thông qua sửa đổi Điều lệ công ty, thay đổi GCN doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSDC và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với HNX.
4.	NQ số 03.2025/NQ-HĐQT	08/11/2024	Thông qua thời gian dự kiến chốt DSCĐ có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ và dự kiến thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo năm tài chính 2025.
5.	NQ số 04.2025/NQ-HĐQT	22/11/2024	Thông qua bổ nhiệm/thông qua đơn xin từ nhiệm của Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
6.	NQ số 05.2025/NQ-HĐQT	25/11/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo năm tài chính 2025.
7.	NQ số 06.2025/NQ-HĐQT	25/11/2024	Thông qua đơn xin từ nhiệm của Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
8.	NQ số 07.2025/NQ-HĐQT	25/12/2024	Thông qua bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, thống nhất thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
9.	NQ số 08.2025/NQ-HĐQT	31/12/2024	Thông qua bổ nhiệm/thông qua đơn xin từ nhiệm của Phó Tổng Giám đốc và Thư ký HĐQT kiêm người quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
10.	NQ số 09.2025/NQ-HĐQT	31/12/2024	Thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch đối với đối tượng có liên quan của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
11	NQ số 10.2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua việc thôi nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán và các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Thông qua danh sách thành viên của Ủy ban kiểm toán và các tiểu ban trực thuộc HĐQT.
12.	NQ số 11.2025/NQ-HĐQT	11/04/2025	Thông qua chọn Đơn vị kiểm toán để soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.
13.	NQ số 12.2025/NQ-HĐQT	09/05/2025	Chấp thuận đơn từ nhiệm và thông qua thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với bà Nguyễn Thu Trang. Chấp thuận đơn từ nhiệm và thông qua thôi nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với và Nguyễn Thị Mỹ Diệu. Thông qua bổ nhiệm bà Võ Thị Minh Trang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu. Thông qua việc bổ nhiệm bà Lâm Bích Ngọc giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
14.	NQ số 13.2025/NQ-HĐQT	15/05/2025	Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm tài chính 2025. Thông qua phương hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh 06 tháng cuối năm tài chính 2025. Thông qua báo cáo của các tiểu ban về đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Thông qua thời gian chi trả cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025, thực hiện trong tháng 06/2025.
15.	NQ số 14.2025/NQ-HĐQT	03/06/2025	Thông qua việc thành lập mới Văn phòng đại diện của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
16.	NQ số 15.2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Thông qua về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt.
17.	NQ số 16.2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Thông qua việc thành lập địa điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
18.	NQ số 17.2025/NQ-HĐQT	23/07/2025	Thông qua việc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu bỏ phiếu tán thành việc giải thể Công ty TNHH Ngư nghiệp Hùng Hậu.
19.	NQ số 18.2025/NQ-HĐQT	05/08/2025	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
20.	NQ số 19.2025/NQ-HĐQT	29/09/2025	Thông qua thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với bà Võ Thị Minh Trang. Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với ông Lê Phạm Công Hoang.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
QUYẾT ĐỊNH			
1.	QĐ số 01.2025/QĐ-HĐQT	25/10/2024	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với ông Vũ Quang Chính.
2.	QĐ số 02.2025/QĐ-HĐQT	25/10/2024	Về việc thôi nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với ông Vũ Quang Chính.
3.	QĐ số 03.2025/QĐ-HĐQT	25/10/2024	Về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với ông Nguyễn Hoàng Tân.
4.	QĐ số 04.2025/QĐ-HĐQT	22/11/2024	Về việc thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với bà Nguyễn Việt Thúy An.
5.	QĐ số 05.2025/QĐ-HĐQT	22/11/2024	Về việc thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với ông Lê Phạm Công Hoang.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6.	QĐ số 06.2025/QĐ-HĐQT	22/11/2024	Về việc thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với ông Nguyễn Văn Dol.
7.	QĐ số 07.2025/QĐ-HĐQT	22/11/2024	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với bà Phạm Thị Bích Như.
8.	QĐ số 08.2025/QĐ-HĐQT	22/11/2024	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với ông Nguyễn Văn Quốc.
9.	QĐ số 09.2025/QĐ-HĐQT	22/11/2024	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với bà Nguyễn Thị Bích Thuận.
10.	QĐ số 10.2025/QĐ-HĐQT	22/11/2024	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với bà Nguyễn Thu Trang.
11.	QĐ số 11.2025/QĐ-HĐQT	25/11/2024	Về việc thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với bà Nguyễn Yến.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Tiểu ban chiến lược

Trong năm 2025, Tiểu ban đóng vai trò cầu nối giữa tầm nhìn chiến lược và thực tiễn vận hành, thông qua việc phân tích xu hướng thị trường, đánh giá cơ hội – rủi ro, đề xuất các sáng kiến tăng trưởng và theo dõi hiệu quả triển khai các mục tiêu chiến lược mà HĐQT đề ra.

Các hoạt động nổi bật của Tiểu ban chiến lược:

- Tiểu ban hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các quy trình, chính sách và định hướng phát triển phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tiểu ban chủ động nghiên cứu, nhận định các thị trường chiến lược và tiềm năng trong giai đoạn tới, đồng thời tích cực kết nối đối tác tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc... nhằm mở rộng cơ hội hợp tác và đảm bảo đầu ra cho các dự án mới.



- Tiểu ban tham mưu các phương án ứng phó linh hoạt trước những biến động địa chính trị và chính sách toàn cầu — đặc biệt liên quan đến tình hình chiến sự Ukraine và chính sách thuế của Mỹ — để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và ổn định.
- Tiểu ban tham mưu xây dựng chiến lược thương hiệu và kế hoạch marketing năm 2025, lấy chất lượng sản phẩm làm nền tảng và thấu hiểu thị trường để định hướng, truyền tải rõ ràng giá trị cốt lõi của Công ty.
- Tiểu ban Chiến lược phân tích, xem xét và đánh giá lại cơ cấu sản phẩm, cơ cấu khách hàng cũng như chính sách giá; đồng thời rà soát công tác mua hàng và chi phí đầu vào nhằm tối ưu hóa nghĩa vụ thuế và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Trước bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới nhiều biến động, Tiểu ban tập trung tìm kiếm và phát triển khách hàng chiến lược, hài hòa lợi ích để cùng phát triển, đồng thời tăng cường đội ngũ sales và đề xuất các chính sách ưu đãi phù hợp nhằm thúc đẩy doanh thu.
- Tiểu ban chủ động phát triển thị trường tại các quốc gia thuộc khối BRICS và nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, tận dụng từ nguyên liệu chủ lực như tôm, cá, cà phê và hạt điều.
- Tiểu ban đánh giá quy mô và năng lực hiện hữu của hệ thống nhà máy, kho vận; từ đó góp ý, đề xuất cải tiến quy trình kỹ thuật, công nghệ, đầu tư trang thiết bị và dây chuyền sản xuất; đồng thời tham mưu các phương án đầu tư, phân bổ lại nguồn lực nhằm tối ưu hiệu quả và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, trong đó có việc xác định công năng và quy mô xây dựng các nhà máy mới như Dự án Nhà máy HappyFood Vietnam và Nhà máy chế biến nông sản, thủy sản Hùng Hậu.
- Tiểu ban tham mưu Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều chỉnh Sơ đồ tổ chức cũng như định biên nhân sự phù hợp với mô hình tổ chức mới.
- Tiểu ban hỗ trợ đưa Nhà máy HappyFood Vietnam – thuộc Công ty TNHH HappyFood Vietnam – vào vận hành chính thức.
- Tiểu ban tăng cường phát triển mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, mở rộng danh sách ngân hàng đối tác, đồng thời phối hợp hoàn tất việc tái toán các khoản vay và đàm phán tăng hạn mức tín dụng.
- Tiểu ban phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và hoàn thành công tác chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Tiểu ban đảm bảo hoàn thành việc chi trả lương, thưởng cho người lao động trong dịp lễ, Tết Nguyên đán theo đúng cam kết và chính sách phúc lợi của Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

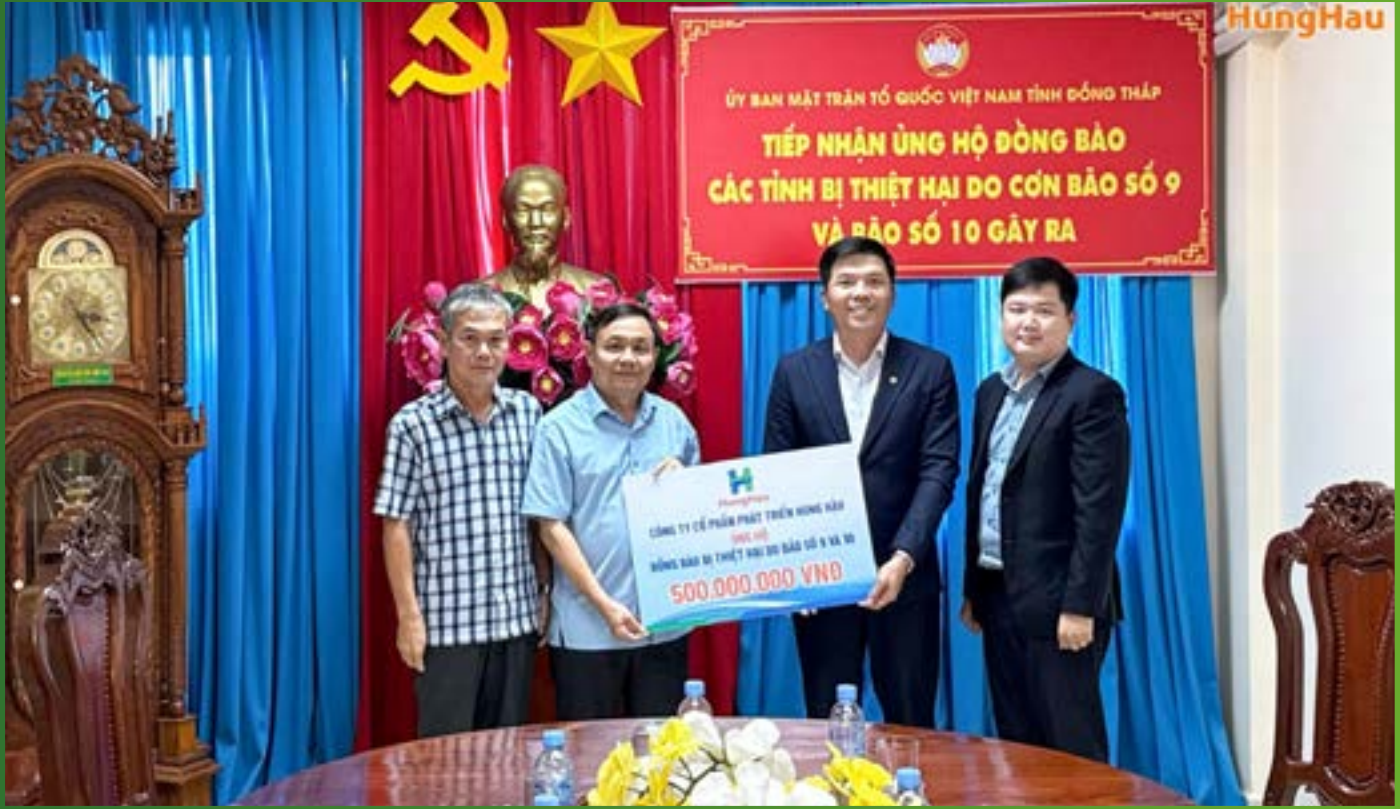
Tiểu ban nhân sự - lương thưởng

Trong năm tài chính 2025, Tiểu ban đã tập trung tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phân cấp phân quyền, công tác bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao, đồng thời giám sát việc thực hiện các chính sách nhân sự, lương thưởng và chế độ đãi ngộ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các hoạt động nổi bật của Tiểu ban nhân sự - lương thưởng:

Công tác tham mưu cho HĐQT:

- Tiểu ban Nhân sự – Lương thưởng tham mưu xây dựng Sơ đồ tổ chức và hệ thống phân cấp, phân quyền phù hợp với chiến lược phát triển và quy mô hoạt động của Công ty.
- Tiểu ban tham mưu Hội đồng Quản trị trong việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các cán bộ quản lý cấp cao, đảm bảo tính minh bạch, khách quan và phù hợp với năng lực, hiệu quả công tác.
- Tiểu ban đề xuất phương án ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và điều hành nhân sự nhằm nâng cao hiệu suất, minh bạch hóa quy trình và hỗ trợ ra quyết định kịp thời.
- Trước bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm, Tiểu ban tham mưu các giải pháp nhân sự linh hoạt nhằm duy trì việc làm, ổn định thu nhập và bảo vệ quyền lợi người lao động, đồng thời cân đối hiệu quả vận hành của doanh nghiệp.



- Tiểu ban cũng tham mưu các chính sách hỗ trợ kịp thời cho cán bộ, nhân viên gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn — như phải đại phầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, gia cảnh neo đơn, hoặc bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ — thể hiện cam kết trách nhiệm xã hội và văn hóa doanh nghiệp nhân văn.
- Tiểu ban tiến hành rà soát và đề xuất gói thù lao dành cho Hội đồng Quản trị năm 2025 trên cơ sở tham chiếu thực tiễn thị trường, đóng góp của HĐQT và tình hình tài chính của Công ty.
- Công tác giám sát hoạt động:
- Tiểu ban Nhân sự – Lương thưởng thực hiện việc ban hành và áp dụng Quy định tính thu nhập cùng các chính sách khen thưởng – chế tài của Công ty, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và gắn kết với hiệu quả công việc.
- Tiểu ban giám sát chặt chẽ việc triển khai các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng và hỗ trợ nhân sự trên toàn hệ thống, nhằm đảm bảo tính nhất quán và đúng cam kết của doanh nghiệp.
- Tiểu ban đánh giá mức độ tuân thủ các chính sách về lương, thưởng; quy trình tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ quản lý, điều hành cấp cao theo đúng quy định nội bộ và chuẩn mực quản trị hiện hành.
- Tiểu ban triển khai công tác hoạch định nhân sự kế thừa, xác định và phát triển đội ngũ kế cận cho các vị trí then chốt, đảm bảo sự liên tục và ổn định trong điều hành chiến lược.
- Tiểu ban giám sát việc chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và các Tiểu ban chuyên môn trong năm 2025, đảm bảo đúng mức, đúng đối tượng và tuân thủ nguyên tắc quản trị tài chính minh bạch.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TÁC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực, tinh thần trách nhiệm cũng như quyết tâm đổi mới của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT, đồng thời cụ thể hóa thành các giải pháp, kế hoạch và phương án tổ chức thực hiện sát với thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trong khuôn khổ quy định tại Điều lệ Công ty, các Quy chế, Quy định quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua các hoạt động cụ thể như sau:

-  Chỉ đạo sát sao việc triển khai các dự án đầu tư, tìm kiếm thị trường bán hàng mới và giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt;
-  Yêu cầu và kiểm soát chặt chẽ việc lập và trình bày các báo cáo tài chính định kỳ, bao gồm báo cáo tài chính quý, bán niên, năm và báo cáo thường niên, đảm bảo tuân thủ chuẩn mực kế toán và minh bạch thông tin;
-  Giám sát và đôn đốc công tác công bố thông tin, hướng tới mục tiêu đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật;
-  Theo dõi sát diễn biến thị trường để kịp thời điều chỉnh, định hướng hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo bám sát các mục tiêu trong Nghị quyết và linh hoạt ứng phó với các biến động kinh tế vĩ mô.

Thông qua các hoạt động giám sát nêu trên, HĐQT khẳng định vai trò định hướng chiến lược và kiểm soát điều hành, đồng thời tiếp tục tin tưởng vào năng lực và cam kết của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.



BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP



THÔNG TIN VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Trần Huy Hoàng	Chủ tịch UBKT	Phó giáo sư - Tiến sĩ Kinh Tế
2	Nguyễn Yến	Thành viên UBKT	Đại học – chuyên ngành: Ngoại ngữ

CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Năm tài chính 2025, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia của các thành viên như sau:

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Huy Hoàng	2/2	100%	100%	-
2	Nguyễn Yến	2/2	100%	100%	-

Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau

STT	Ngày	Nội dung
1	14/05/2025	Triển khai các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các hoạt động của Công ty
2	12/11/2025	

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Đối với HĐQT

Ủy ban Kiểm toán đánh giá rằng trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. HĐQT luôn tập trung điều hành và ra quyết định gắn với các mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo nhất quán giữa định hướng và thực tiễn hoạt động. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo yêu cầu của Điều lệ và thực tiễn quản trị, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả trong công tác lãnh đạo. Các Nghị quyết được ban hành trong năm 2025 đều nằm trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, có nội dung phù

hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và căn cứ pháp lý hiện hành; đồng thời được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Ủy ban Kiểm toán nhận định rằng hoạt động của HĐQT trong năm 2025 là phù hợp, minh bạch và đáp ứng kịp thời các yêu cầu phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Qua đó, HĐQT đã thể hiện vai trò điều hành chiến lược vững chắc, góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

Đối với Ban Tổng Giám đốc

Ủy ban Kiểm toán ghi nhận rằng trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên, đồng thời triển khai kịp thời và đồng bộ các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đến các thành viên trong Ban cũng như các phòng ban nghiệp vụ để tổ chức thực hiện. Các hoạt động điều hành và vận hành của Công ty trong năm 2025 đều được thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, cũng như các chính sách nội bộ và chuẩn mực pháp lý liên quan. Đặc biệt, mọi quyết định và hành động điều hành đều tuân thủ nghiêm túc các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.

Bên cạnh đó, hoạt động công bố thông tin của Công ty được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời, đáp ứng đầy đủ các quy định áp dụng đối với doanh nghiệp niêm yết, góp phần nâng cao tính minh bạch và niềm tin của nhà đầu tư.



BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UBKT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG



Ủy ban Kiểm toán duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong phạm vi công việc được giao, nhằm đảm bảo tính thống nhất trong định hướng quản trị và giám sát điều hành.

Ủy ban Kiểm toán chủ động báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả giám sát đến HĐQT, giúp HĐQT có đầy đủ thông tin để ra quyết định chiến lược và kiểm soát rủi ro kịp thời.

Ủy ban Kiểm toán tiếp nhận và xử lý các phản hồi, góp ý từ HĐQT và Ban Điều hành, từ đó điều chỉnh phương pháp làm việc và nâng cao hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2024.

Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm toán cũng thực hiện giám sát định kỳ đối với các hoạt động tài chính của Công ty, đồng thời báo cáo kết quả hoạt động tài chính và hiệu quả kiểm soát nội bộ đến HĐQT — đảm bảo minh bạch, tuân thủ và trách nhiệm giải trình trước cổ đông.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính



Trong năm tài chính 2025, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm giám sát đối với quá trình lập, trình bày Báo cáo tài chính của Công ty, nhằm đảm bảo tính trung thực, hợp lý và tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ tài chính hiện hành cũng như quy định pháp luật áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết, qua đó UBKT đánh giá kết quả giám sát như sau:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được lập đầy đủ và tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, đặc biệt là căn cứ theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Hệ thống sổ sách kế toán và chứng từ gốc của Công ty được tổ chức rõ ràng, nhất quán và có độ tin cậy cao, đảm bảo cơ sở vững chắc cho việc ghi nhận, phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên trong phạm vi hợp nhất.



BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Hoạt động kiểm toán nội bộ

Ủy ban Kiểm toán thực hiện vai trò giám sát độc lập và toàn diện đối với hoạt động kiểm toán nội bộ, nhằm đảm bảo tính minh bạch, chính xác và tuân thủ trong báo cáo tài chính cũng như hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp.

Cụ thể, Ủy ban Kiểm toán thường xuyên xem xét kế hoạch, phạm vi và kết quả hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ; đánh giá tính đầy đủ, hiệu quả của các khuyến nghị cải tiến quy trình và kiểm soát rủi ro; đồng thời giám sát việc khắc phục các khiếm khuyết được phát

hiện. Ủy ban cũng phối hợp chặt chẽ với kiểm toán viên độc lập và ban điều hành để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các kênh kiểm tra, giám sát nội bộ và bên ngoài.

Thông qua đó, Ủy ban Kiểm toán góp phần tăng cường niềm tin của Hội đồng Quản trị, cổ đông và các bên liên quan vào tính toàn vẹn của thông tin tài chính và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các chuẩn mực quản trị công ty áp dụng cho tổ chức niêm yết.

Dịch vụ kiểm toán độc lập

Trong năm 2025, Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt đã triển khai hiệu quả kế hoạch kiểm toán theo đúng cam kết, thể hiện năng lực chuyên môn vững vàng và sự am hiểu sâu sắc về hoạt động của Công ty. Qua quá trình làm việc, SVC đã đáp ứng tốt các kỳ vọng của UBKT, góp phần củng cố tính minh bạch, trung thực và độ tin cậy của báo cáo tài chính – cơ sở quan trọng để Công ty công bố thông tin đầy đủ và chính xác tới cổ đông cũng như các bên liên quan.

Đối với năm tài chính 2026, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập sẽ được HĐQT đề xuất và trình lên ĐHĐCĐ để xem xét, biểu quyết theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Quy trình lựa chọn sẽ đảm bảo nguyên tắc minh bạch, khách quan, lấy tiêu chí về chất lượng dịch vụ, tính độc lập và năng lực chuyên môn làm căn cứ chủ đạo.

Giao dịch với các bên liên quan

Ủy ban Kiểm toán phối hợp cùng đơn vị kiểm toán độc lập trong việc rà soát và đánh giá tính minh bạch, công bằng của các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan.

Những giao dịch này được thực hiện theo nguyên tắc thị trường, đảm bảo không gây thiệt hại cho lợi ích của Công ty và cổ đông.

Các điều kiện giao dịch (giá cả, thời hạn,

phương thức thanh toán...) đều được xác định dựa trên cơ sở thương lượng công khai, có sự so sánh với mức giá thị trường tương đương, nhằm đảm bảo tính hợp lý và tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin và quản trị rủi ro liên quan.





KẾ HOẠCH NĂM 2026



Kiên định đầu tư sản xuất theo định hướng "SJ1 là công ty sản xuất công nghiệp dựa trên nguồn nguyên liệu đầu vào là nông nghiệp"

NĂM TÀI CHÍNH 2025,
Tổng doanh thu hợp nhất của công ty đạt hơn

2.446 TỶ ĐỒNG

56%
SO VỚI NĂM TÀI CHÍNH 2024

139,79%
SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2025

Lợi nhuận trước thuế đạt hơn

48,68 TỶ ĐỒNG

122,68%
SO VỚI NĂM TÀI CHÍNH 2024

93,59%
SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2025

KẾ HOẠCH NĂM 2026,
Tổng doanh thu kế hoạch

2.950 TỶ ĐỒNG

20,61%
SO VỚI NĂM TÀI CHÍNH 2025

68,57%
SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2025

Lợi nhuận trước thuế đạt hơn

60,00 TỶ ĐỒNG

23,28%
SO VỚI NĂM TÀI CHÍNH 2025

15,38%
SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2025



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

”

SJ1 xây dựng kế hoạch được chia thành **05** trụ cột chính: (1) Mở rộng thị trường & phát triển thương hiệu, (2) Tối ưu sản xuất & chuỗi cung ứng, (3) Quản trị chất lượng & tuân thủ quốc tế, (4) Quản trị tài chính & nguồn lực, (5) Phát triển con người & cơ sở hạ tầng.

01 MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Tập trung khai thác 3 thị trường chiến lược trọng điểm:

- Triển khai kế hoạch thiết lập và đưa vào hoạt động Văn phòng đại diện tại Quảng Châu (Trung Quốc) và Dubai (U.A.E) để hiện diện thương mại, hỗ trợ bán hàng và quản

trị mối quan hệ khách hàng tại Trung Quốc và Trung Đông.

- Tham dự Hội chợ Thủy sản Bắc Mỹ 2026 (Seafood Expo North America) tại Boston, Mỹ vào tháng 03/2026 nhằm mở rộng mạng lưới đối tác và tiếp cận thị trường Mỹ. Tối ưu hóa thị trường hiện hữu và phát triển thị trường tiềm năng:
- Hàn Quốc, Nhật Bản, Canada, CH Séc: đẩy mạnh xuất khẩu mặt hàng thủy sản giá trị gia tăng và tôm.
- Trung Quốc: tập trung vào nông sản, tôm nguyên liệu và cá tra đông lạnh.
- Đức, Anh, Pháp: khai thác nông sản chủ lực (điều, cà phê).
- Mở rộng sang các thị trường mới đầy tiềm năng: khối BRICS, ASEAN và thị trường Halal.

Tăng cường hiện diện thương hiệu toàn cầu:

- Đưa logo HungHau lên bao bì xuất khẩu như một phần của chiến lược xây dựng nhận diện thương hiệu quốc tế.
- Tận dụng hội chợ trong và ngoài nước, mạng xã hội, nền tảng B2B, và khách hàng hiện hữu để quảng bá thương hiệu HungHau.
- Tham gia các diễn đàn kết nối B2B do cơ quan xúc tiến thương mại tổ chức nhằm tìm kiếm đối tác chiến lược.



02 TỐI ƯU HÓA SẢN XUẤT & CHUỖI CUNG ỨNG

Đẩy mạnh sản lượng và doanh thu từ các mặt hàng chủ lực của công ty.

Chủ động quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào:

- Theo dõi sát diễn biến giá nguyên liệu (tôm, bạch tuộc, cá, điều, cà phê...) để điều chỉnh chiến lược mua hàng trong nước và nhập khẩu.
- Tích trữ nguyên liệu có giá tốt dựa trên nhu cầu đặt hàng từ khách hàng, nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định quanh năm và tối ưu biên lợi nhuận.
- Dự kiến cung ứng hạt điều đạt tiêu chuẩn Organic và sản phẩm xuất khẩu đáp ứng quy định EUDR (EU Deforestation Regulation).

Đầu tư công nghệ và tự động hóa:

- Triển khai đầu tư máy móc thiết bị giảm lao động thủ công, tăng năng suất: băng tải chế biến tự động, bàn băng tải, tự động hóa quy trình sản xuất.
 - Số hóa quản lý sản xuất: hoàn thành triển khai hệ thống quét mã vạch để truy xuất nguồn gốc và kiểm soát quy trình sản xuất hiệu quả.
- Phát triển sản phẩm mới và công nghệ riêng: Đẩy mạnh nghiên cứu & phát triển (R&D) các sản phẩm có bí quyết công nghệ riêng, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

03 QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG & TUÂN THỦ QUỐC TẾ

Cam kết cung cấp sản phẩm đạt chuẩn toàn cầu thông qua hệ thống quản lý chất lượng tích hợp và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định quốc tế. Duy trì, nâng cấp và mở rộng các chứng nhận quốc tế thiết yếu như BRC, ISO 22000:2018, HACCP, FDA, HALAL, và chứng nhận bền vững (MSC/ASC cho thủy sản).

Chủ động rà soát, cập nhật và triển khai các yêu cầu pháp lý mới tại thị trường trọng điểm.

Tổ chức đào tạo cho toàn bộ chuỗi nhân sự – từ thu mua, sản xuất đến xuất khẩu – và xây dựng tuân thủ để phục vụ quản trị rủi ro và minh bạch thông tin với đối tác.

Đồng thời, thiết lập đội phản ứng nhanh về chất lượng để xử lý kịp thời các cảnh báo từ khách hàng hoặc cơ quan quản lý nước ngoài, bảo vệ uy tín thương hiệu HungHau trên trường quốc tế.

04 QUẢN TÀI CHÍNH & NGUỒN LỰC

Quản lý vốn và dòng tiền chặt chẽ: Lập kế hoạch dòng tiền chi tiết, chủ động sắp xếp nguồn tài chính đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất – kinh doanh.

Đảm bảo nguồn cung lao động: Mở rộng mạng lưới nhà cung cấp lao động phổ thông cho nhà máy, tránh tình trạng thiếu hụt nhân công.

Xây dựng chính sách hỗ trợ tuyển dụng và ổn định đời sống cho công nhân tân tuyển.

Thiết lập chính sách giữ chân lao động có tay nghề và nhân sự lâu năm.

Phát triển đội ngũ quốc tế: Hoàn thành tuyển dụng nhân sự đa quốc gia cho các văn phòng đại diện tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Dubai, nhằm nâng cao năng lực vận hành quốc tế.

05 PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI & CƠ SỞ HẠ TẦNG

Xây dựng không gian làm việc bền vững: Triển khai xây dựng/cải tạo văn phòng theo tiêu chuẩn “Văn phòng xanh”, hướng tới mô hình doanh nghiệp đa quốc gia chuẩn ESG.

Tăng cường hiệu quả bán hàng: Xây dựng mô hình bán hàng 24/7, sẵn sàng phản hồi và đáp ứng nhu cầu khách hàng toàn cầu mọi lúc, mọi nơi.



GIAO DỊCH VÀ CÁC KHOẢN THÙ LAO LỢI ÍCH

THÙ LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đơn vị tính: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
Ông Vũ Quang Chính	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 25/12/2024)	67.500.000	54.000.000
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 25/12/2024)	18.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Yến	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 25/12/2024)	45.900.000	-
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 25/12/2024)	15.300.000	61.200.000
Bà Phạm Thị Vân	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/12/2024)	40.500.000	-
Ông Nguyễn Hoàng Tân	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/12/2024)	40.500.000	-
Ông Trần Huy Hoàng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/12/2024)	40.500.000	-
Bà Huỳnh Thanh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/12/2024)	13.500.000	54.000.000
Bà Lê Thị Thùy Phương	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/12/2024)	13.500.000	54.000.000
Cộng		295.200.000	295.200.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mỗi quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 30/09/2024)		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/09/2025)		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
Người nội bộ							
1	Vũ Quang Chính	Chủ tịch HĐQT	265.953	0.61%	319.653	0,73%	Tăng tỷ lệ sở hữu
Người có liên quan đến Ông Nguyễn Hoàng Tân							
1	Nguyễn Thị Kim Mị	Vợ	1.006.488	2,32%	1.034.788	2,38%	Tăng tỷ lệ sở hữu

CHI PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đơn vị tính: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
Ông Vũ Quang Chính	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 25/12/2024)	636.959.657	429.169.440
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 25/12/2024)	318.573.159	566.381.200
Bà Nguyễn Yến	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 25/12/2024)	-	208.759.676
Ông Nguyễn Hoàng Tân	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25/10/2024)	1.213.607.893	-
Bà Nguyễn Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc thường trực (Bổ nhiệm ngày 22/11/2024) (Miễn nhiệm ngày 09/05/2025)	568.563.378	156.218.588
Bà Lê Thị Hằng	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 22/11/2024)	275.592.843	-
Bà Nguyễn Thị Bích Thuận	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 22/11/2024)	863.401.282	-
Ông Nguyễn Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 22/11/2024)	542.373.540	-
Bà Võ Thị Minh Trang	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 09/05/2025) (Miễn nhiệm ngày 29/09/2025)	209.181.818	-
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/11/2023)	-	62.765.611
Ông Nguyễn Văn Dol	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 22/11/2024)	300.956.963	452.072.127
Ông Lê Phạm Công Hoang	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 22/11/2024) (Bổ nhiệm ngày 29/09/2025)	8.886.400	658.326.831
Bà Phạm Thị Bích Như	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 31/12/2024)	266.875.402	-
Cộng		5.204.972.335	2.533.693.473

CÁC GIAO DỊCH KHÁC

Đơn vị tính: Đồng

Bên liên quan	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
Ông Vũ Quang Chính	Phải trả khác	3.600.000	
Ông Nguyễn Hoàng Tân	Phải trả khác	8.765.000	
Bà Lê Thị Hằng	Phải thu khác	8.800	

GIAO DỊCH VÀ CÁC KHOẢN THÙ LAO LỢI ÍCH

CÁC GIAO DỊCH KHÁC

Đơn vị tính: Đồng			
Họ và tên	Năm nay	Năm 2025	Năm 2024
Ông Vũ Quang Chính	Thu khác		1.310.607
	Chi phí khác	3.600.000	1.310.607
Ông Từ Thanh Phụng	Chi phí khác	100.000.000	
	Thanh toán chi phí	100.000.000	
Ông Nguyễn Hoàng Tân	Tạm ứng	300.000.000	
	Hoàn tạm ứng	300.000.000	
	Thu khác	999.999.998	
	Chi khác	999.999.998	
	Chi phí khác	8.765.000	
Bà Huỳnh Thanh	Chi phí khác	80.000.000	
	Thanh toán chi phí	80.000.000	
Bà Lê Thị Hằng	Thu khác	406.000	
	Đã thu khác	397.200	
Ông Nguyễn Văn Quốc	Tạm ứng	10.000.000	
	Hoàn tạm ứng	10.000.000	
Bà Lâm Bích Ngọc	Tạm ứng	105.000.000	
	Hoàn tạm ứng	105.000.000	
Ông Lê Phạm Công Hoang	Hoàn tạm ứng		70.000.000
	Thu khác		33.663
	Chi khác		33.663
Bà Nguyễn Thị Mỹ Diệu	Tạm ứng		5.000.000
	Hoàn tạm ứng		20.000.000
	Thu khác		10.759.500
	Chi khác		10.759.500
Bà Nguyễn Thu Trang	Thu khác		31.426.043
	Chi khác		31.426.043

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
(Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm tài chính 2025)
Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: Đồng			
Các bên liên quan	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	Bán hàng hoá, dịch vụ	3.179.132.010	3.108.911.068
	Thu tiền bán hàng	2.487.918.022	396.005.261
	Mượn tiền	7.744.500.000	120.441.800.000
	Trả lại tiền mượn	66.484.357.000	97.156.243.000
	Cho vay tiền	361.342.661.747	-
	Thu lại tiền cho vay	215.809.538.227	-
	Lãi cho vay	17.223.656.396	-
Công ty TNHH Ngu nghiệp Hùng Hậu	Trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ	18.102.000.000	21.600.000
Công ty TNHH Happyfood Vietnam	Bán hàng hoá, dịch vụ	56.355.195	-
	Thu tiền bán hàng	25.714.611	-
	Mua hàng hóa, dịch vụ	14.352.951.175	-
	Trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ	14.419.668.000	-
	Ký quỹ gia công	63.000.000.000	
	Cho vay tiền	57.805.500.000	86.013.540.000
	Thu lại tiền cho vay	-	16.952.000.000
	Lãi cho vay	5.725.157.795	969.026.212
	Cho mượn tiền	550.000.000	-
	Thu lại tiền cho mượn	500.000.000	-
	Góp vốn	-	6.000.000.000
Trường Đại Học Văn Hiến	Bán hàng hoá, dịch vụ	70.671.686.441	50.055.265.340
	Thu tiền bán hàng	53.682.244.116	50.284.424.452
	Mượn tiền	300.000.000	-
	Trả lại tiền mượn	300.000.000	-
	Tài trợ học bổng	25.000.000	-
Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu	Bán hàng hoá, dịch vụ	151.517.232	850.136.461
	Thu tiền bán hàng	12.438.610	221.380.712
	Chi phí khác	-	11.400.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	Bán hàng hoá, dịch vụ	71.954.786.804	43.364.236.005
	Thu tiền bán hàng	55.547.874.397	58.224.191.098
	Mua hàng hoá	15.628.234.374	13.512.897.537
	Trả tiền mua hàng hóa	30.056.660.349	-
	Cho vay tiền	28.016.000.000	8.764.000.000
	Thu lại tiền cho vay	27.060.000.000	-
	Cho mượn tiền	5.300.000.000	10.650.000.000
	Thu lại tiền cho mượn	4.500.000.000	23.270.000.000

GIAO DỊCH VÀ CÁC KHOẢN THÙ LAO LỢI ÍCH

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Đơn vị tính: Đồng			
	Cổ tức được chia	-	6.181.000.000
	Thu cổ tức	881.000.000	5.300.000.000
	Lãi cho vay	7.373.298.411	4.727.475.600
	Thu lãi cho vay	-	5.069.032.893
Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu	Bán hàng hoá, dịch vụ	1.115.394	246.500
	Thu tiền bán hàng	-	197.221.900
Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu	Bán hàng hoá, dịch vụ	75.795.866	13.788.871
	Thu tiền bán hàng	81.859.530	14.891.980
	Mua hàng	78.856.460	-
	Trả tiền mua hàng	85.460.690	-
Công ty TNHH Rau quả Hùng Hậu	Bán hàng hoá, dịch vụ	179.651.678	23.115.346
	Bán thanh lý tài sản	-	50.000.000
	Thu tiền bán hàng, thanh lý tài sản	172.032.236	8.516.367
	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	171.529.150
	Trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ	8.499.383	-
	Bù trừ tiền mua hàng với bán hàng	176.752.099	-
Công ty TNHH Tập đoàn Hạt Việt Nam	Mua hàng hóa, dịch vụ	223.329.040	-
Quý trái tim Hùng Hậu	Bán hàng hoá, dịch vụ	3.652.764	-
	Thu tiền bán hàng	3.944.985	-
	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	1.000.000
	Chi khác	50.000.000	-

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư nợ phải thu, nợ phải trả với các bên liên quan khác như sau:

Các bên liên quan	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	Phải thu khách hàng	6.777.387.058	5.884.407.080
	Phải thu khác	17.223.656.396	-
	Phải thu về cho vay	145.533.123.520	-
	Phải trả khác	-	58.739.857.000
Công ty TNHH Ngư nghiệp Hùng Hậu	Phải trả người bán	-	18.068.875.986
	Trả trước cho người bán	33.124.014	-
Công ty TNHH Happyfood Vietnam	Phải thu khách hàng	35.148.980	-
	Phải thu khác	69.744.184.007	969.026.212
	Phải thu về cho vay	134.505.437.940	76.699.937.940
	Trả trước cho người bán	75.432.396	-
	Chi phí phải trả	42.779.834	-
Trường Đại Học Văn Hiến	Phải thu khách hàng	32.772.675.607	8.771.277.828
Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu	Phải thu khách hàng	1.671.600.000	1.520.400.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	Phải thu khách hàng	46.476.680.150	26.328.435.489
	Phải thu khác	9.985.774.011	2.693.475.600
	Phải thu về cho vay	43.111.000.000	42.155.000.000
	Phải trả người bán	2.308.867.000	16.504.248.170
Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu	Phải thu khách hàng	13.032.618.281	13.031.413.656
Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu	Phải trả người bán	1.213.550	-
Công ty TNHH Rau quả Hùng Hậu	Phải thu khách hàng	-	155.268.228
	Phải trả người bán	-	185.251.482
Công ty TNHH Tập đoàn Hạt Việt Nam	Phải trả người bán	234.495.491	-
	Chi phí phải trả	35.848.856	-
Quý trái tim Hùng Hậu	Phải thu khác	545.000.000	500.000.000
	Phải trả khác	-	5.000.000



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm, Công ty nghiêm yết đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả các quy định về quản trị công ty theo khuôn khổ pháp lý hiện hành, đặc biệt là theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư.

Cơ cấu tổ chức quản trị bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc được vận hành minh bạch, rõ ràng, bảo đảm nguyên tắc phân chia quyền lực, kiểm soát lẫn nhau và trách nhiệm giải trình cao.

Các quyết sách chiến lược, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và thông tin liên quan đến người quản lý đều được công bố kịp thời, chính xác và đầy đủ trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Cổng thông tin điện tử Công ty.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo nội bộ, tuân thủ quy tắc đạo đức kinh doanh và cơ chế giám sát độc lập (Ủy ban Kiểm toán) tiếp tục được củng cố, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và minh bạch hóa hoạt động điều hành tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững và gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông.



QUẢN TRỊ RỦI RO

CÔNG TY VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THEO ISO 22000 VÀ ÁP DỤNG HACCP ĐỂ KIỂM SOÁT MỖI NGUY TRONG QUY TRÌNH



HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty hiện đang vận hành Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000, tích hợp nguyên tắc HACCP, áp dụng xuyên suốt chuỗi giá trị từ sơ chế đến bảo quản và phân phối. Việc duy trì đồng thời hai chứng nhận này thể hiện cam kết của Công ty trong việc chủ động nhận diện – kiểm soát – phòng ngừa rủi ro an toàn thực phẩm, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường trong nước và quốc tế.

QUẢN TRỊ RỦI RO & KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Thông qua HACCP, Công ty xác định các công đoạn then chốt có thể ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm và thiết lập cơ chế giám sát (giới hạn, theo dõi, khắc phục) nhằm hạn chế rủi ro nhiễm vi sinh, dư lượng hóa chất và dị vật trong sản phẩm. ISO 22000 đóng vai trò là khung quản trị tổng thể, đảm bảo việc kiểm soát an toàn thực phẩm được tích hợp vào hệ thống quản lý, quy trình vận hành, đào tạo nhân sự và cơ chế cải tiến liên tục.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Việc áp dụng ISO 22000 và HACCP không chỉ giúp Công ty tuân thủ quy định pháp luật, mà còn góp phần nâng cao niềm tin của khách hàng, đối tác và người tiêu dùng, hướng tới mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, minh bạch và có trách nhiệm.





RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH THỰC PHẨM

RỦI RO NGUYÊN LIỆU

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc đáng kể vào nguồn cung nguyên liệu ổn định, đạt tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm. Chuỗi cung ứng thủy sản có thể chịu tác động từ các yếu tố như: biến động thời tiết, dịch bệnh thủy sản, biến đổi khí hậu, chi phí đầu vào gia tăng, cũng như sự thay đổi trong tập quán nuôi trồng của người dân.

Đồng thời, các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu liên quan đến truy xuất nguồn gốc, dư lượng kháng sinh và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm có thể làm gia tăng rủi ro gián đoạn nguồn nguyên liệu hoặc phát sinh chi phí kiểm soát.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công ty đã xây dựng và duy trì chuỗi cung ứng nguyên liệu có kiểm soát, áp dụng Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000 và HACCP, đồng thời triển khai chuẩn nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm theo chứng nhận ASC. Các biện pháp này giúp Công ty tăng cường kiểm soát chất lượng đầu vào, nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về môi trường – xã hội, từ đó gia tăng tính ổn định, minh bạch và bền vững của nguồn nguyên liệu.

RỦI RO THAY ĐỔI
QUY ĐỊNH &
TIÊU CHUẨN
XUẤT KHẨU

Hoạt động xuất khẩu của Công ty chịu tác động từ sự thay đổi và gia tăng mức độ khắt khe của các quy định pháp lý và tiêu chuẩn kỹ thuật tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Vương quốc Anh, Nhật Bản và các quốc gia Hồi giáo. Các yêu cầu liên quan đến an toàn thực phẩm, dư lượng kháng sinh, truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn sản phẩm, cũng như tiêu chuẩn môi trường, xã hội và tôn giáo có thể ảnh hưởng đến chi phí tuân thủ, quy trình sản xuất và tiến độ xuất khẩu.

Việc các thị trường thường xuyên cập nhật hoặc điều chỉnh tiêu chuẩn (như BRC, quy định nhập khẩu của EU/UK, hoặc các yêu cầu HALAL đặc thù) tiềm ẩn rủi ro đối với hoạt động lập kế hoạch sản xuất và quản lý danh mục sản phẩm, đặc biệt đối với các sản phẩm thủy sản chế biến sâu có giá trị gia tăng cao.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công ty duy trì và vận hành hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo ISO 22000 và HACCP, kết hợp với chuẩn nuôi trồng thủy sản bền vững ASC, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn chứng nhận quốc tế như BRC và HALAL. Việc áp dụng đồng bộ các hệ thống và chứng nhận này giúp Công ty nâng cao mức độ tuân thủ, khả năng truy xuất và tính linh hoạt trong sản xuất, qua đó giảm thiểu rủi ro pháp lý, duy trì khả năng tiếp cận thị trường và củng cố năng lực cạnh tranh xuất khẩu trong trung và dài hạn.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH THỰC PHẨM



RỦI RO THỊ HIỆU
NGƯỜI DÙNG

Thị hiếu và hành vi tiêu dùng đối với các sản phẩm thủy sản chế biến của Công ty có sự khác biệt giữa thị trường trong nước và các thị trường xuất khẩu, đồng thời có thể thay đổi theo thời gian dưới tác động của xu hướng tiêu dùng, thu nhập, thói quen ẩm thực, yếu tố văn hóa – tôn giáo, cũng như mức độ quan tâm ngày càng gia tăng đối với sức khỏe, an toàn thực phẩm và tính bền vững. Trong bối cảnh Công ty định hướng gia tăng tỷ trọng xuất khẩu trong thời gian tới, các yêu cầu và kỳ vọng của người tiêu dùng tại các thị trường quốc tế, đặc biệt đối với sản phẩm giá trị gia tăng, có thể khác biệt đáng kể so với thị trường nội địa về khẩu vị, quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng và mức độ chấp nhận về giá. Việc không kịp thời thích ứng với sự dịch chuyển này có thể ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả triển khai chiến lược thị trường của Công ty.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công ty chủ động theo dõi xu hướng tiêu dùng tại từng thị trường, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và linh hoạt điều chỉnh cơ cấu sản phẩm giữa thị trường trong nước và xuất khẩu. Việc duy trì các chứng nhận quốc tế về an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn thị trường cũng góp phần nâng cao mức độ tin cậy của sản phẩm, hỗ trợ Công ty đáp ứng tốt hơn nhu cầu và kỳ vọng ngày càng cao của người tiêu dùng trong trung và dài hạn.

RỦI RO AN TOÀN
THỰC PHẨM

Bất kỳ sự cố nào liên quan đến an toàn thực phẩm đều có thể ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín thương hiệu, khả năng tiêu thụ sản phẩm, cũng như phát sinh chi phí thu hồi, xử lý và trách nhiệm pháp lý. Đáng chú ý, rủi ro an toàn thực phẩm không chỉ tác động ngắn hạn đến doanh thu mà còn có thể gây ảnh hưởng lâu dài đến thương hiệu và năng lực cạnh tranh, do việc khôi phục niềm tin của khách hàng/nhà nhập khẩu thường đòi hỏi thời gian, chi phí và các biện pháp cải thiện sâu về hệ thống quản trị chất lượng.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công ty duy trì các hệ thống và tiêu chuẩn kiểm soát theo ISO 22000, HACCP, BRC và HALAL, đồng thời tăng cường kiểm soát nguyên liệu đầu vào gắn với chuỗi cung ứng có trách nhiệm (bao gồm ASC). Công ty thực hiện giám sát các điểm kiểm soát trọng yếu trong sản xuất, kiểm nghiệm định kỳ theo yêu cầu thị trường, đánh giá nhà cung cấp và cải tiến liên tục nhằm hạn chế nguy cơ sự cố, bảo vệ uy tín thương hiệu và duy trì khả năng tiếp cận thị trường trong trung và dài hạn.

RỦI RO TÀI CHÍNH

RỦI RO THANH KHOẢN

Hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm đòi hỏi nhu cầu vốn lưu động lớn, do đặc thù giá trị hàng tồn kho cao và thời gian thu hồi công nợ có thể kéo dài, đặc biệt đối với hoạt động xuất khẩu. Để đáp ứng nhu cầu này, Công ty thường xuyên sử dụng các khoản vay ngắn hạn nhằm tài trợ vốn lưu động cho hoạt động thu mua nguyên liệu, sản xuất và dự trữ hàng hóa.

Trong trường hợp Công ty gặp khó khăn trong việc tái cấp vốn, gia hạn hoặc tiếp cận các nguồn vay ngắn hạn, hoặc khi điều kiện tín dụng bị thắt chặt, Công ty có thể đối mặt với rủi ro mất cân đối dòng tiền ngắn hạn, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn và hoạt động sản xuất – kinh doanh thường xuyên.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công ty chủ động lập kế hoạch và giám sát dòng tiền, kiểm soát mức tồn kho phù hợp với nhu cầu sản xuất – tiêu thụ, đồng thời duy trì quan hệ hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng uy tín. Ngoài ra, Công ty nhận được sự hỗ trợ về tài chính và quản trị từ Công ty mẹ, cùng với lịch sử tín dụng tốt, qua đó góp phần nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn và giảm thiểu rủi ro thanh khoản trong quá trình hoạt động.

RỦI RO LÃI SUẤT

Một môi trường kinh tế mà ở đó lãi suất gia tăng có thể làm tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty. Đồng thời, môi trường lãi suất cao cũng có thể làm thu hẹp khả năng tiếp cận tín dụng hoặc hạn mức vay, qua đó ảnh hưởng đến kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất, dự trữ nguyên liệu và triển khai các cơ hội kinh doanh trong tương lai.

Hoạt động của Công ty có mức độ phụ thuộc nhất định vào các khoản vay, chủ yếu là vay ngắn hạn, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất – kinh doanh. Do đó, Công ty chịu rủi ro từ biến động lãi suất trên thị trường, đặc biệt trong bối cảnh mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng hoặc duy trì ở mức cao.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công ty theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường tiền tệ, chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng nhằm tối ưu cơ cấu vay và chi phí vốn, đồng thời cân đối kế hoạch sử dụng vốn phù hợp với khả năng dòng tiền. Các biện pháp này giúp Công ty giảm thiểu tác động bất lợi của biến động lãi suất, duy trì sự ổn định tài chính trong ngắn và trung hạn.



RỦI RO TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Trong năm 2025, đồng Việt Nam ghi nhận mức mất giá khoảng 3%–4% so với USD, phản ánh áp lực từ bối cảnh kinh tế – tài chính quốc tế và diễn biến của đồng USD trên thị trường toàn cầu. Biến động tỷ giá này đã và có thể tiếp tục làm phát sinh chênh lệch tỷ giá trong quá trình thanh toán, ảnh hưởng đến doanh thu quy đổi, dòng tiền và biên lợi nhuận của Công ty, đặc biệt trong trường hợp VND tăng giá trở lại hoặc biến động mạnh trong thời gian ngắn.

Áp lực tỷ giá có thể tiếp diễn trong các giai đoạn tới do sự biến động của kinh tế toàn cầu, xu hướng duy trì mặt bằng lãi suất USD ở mức cao tương đối, nhu cầu ngoại tệ phục vụ thương mại và thanh toán quốc tế, cũng như định hướng điều hành tiền tệ nhằm cân đối các mục tiêu vĩ mô trong nước. Những yếu tố này khiến tỷ giá USD/VND có thể tiếp tục biến động và khó dự đoán trong trung hạn.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công ty theo dõi sát diễn biến thị trường ngoại hối, chủ động cân đối nguồn thu chi bằng USD, đồng thời phối hợp với các tổ chức tín dụng nhằm lựa chọn các giải pháp quản lý phù hợp. Các biện pháp này góp phần giảm thiểu tác động bất lợi từ biến động tỷ giá, hỗ trợ ổn định hoạt động kinh doanh trong bối cảnh Công ty định hướng gia tăng tỷ trọng xuất khẩu.



**RỦI RO
MÔI TRƯỜNG**

Hoạt động sản xuất – chế biến thực phẩm của Công ty được thực hiện tại nhiều nhà máy, phát sinh các rủi ro liên quan đến môi trường, bao gồm việc xử lý nước thải, chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, cũng như việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Đặc thù ngành chế biến nông – thủy sản với khối lượng nguyên liệu lớn và quy trình sản xuất liên tục làm gia tăng yêu cầu đối với hệ thống xử lý và giám sát môi trường tại các cơ sở sản xuất.

Trong trường hợp việc vận hành, bảo trì hoặc nâng cấp hệ thống xử lý môi trường không đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật, Công ty có thể đối mặt với rủi ro bị xử phạt hành chính, phát sinh chi phí khắc phục, gián đoạn hoạt động sản xuất, đồng thời ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của Công ty, đặc biệt trong bối cảnh các đối tác và thị trường xuất khẩu ngày càng quan tâm đến yếu tố môi trường và phát triển bền vững.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công ty chú trọng đầu tư, vận hành và kiểm soát hệ thống xử lý chất thải tại các nhà máy, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời tăng cường giám sát nội bộ và đào tạo nhân sự liên quan. Công ty nâng cao ý thức tuân thủ, hạn chế rủi ro môi trường và hướng tới hoạt động sản xuất ổn định, an toàn và bền vững trong dài hạn.

**RỦI RO
VẬN HÀNH**

Là một công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống pháp luật và quy định khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, pháp luật về thuế, cùng các quy định liên quan đến quản trị công ty, công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo. Việc không tuân thủ đầy đủ hoặc kịp thời các quy định này có thể dẫn đến xử phạt hành chính, phát sinh nghĩa vụ tài chính bổ sung, tranh chấp pháp lý, đồng thời ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của Công ty trên thị trường vốn.

Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành có thể thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, đòi hỏi Công ty phải cập nhật, điều chỉnh quy trình nội bộ và hoạt động quản trị cho phù hợp.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công ty chú trọng xây dựng và duy trì hệ thống quản trị tuân thủ, thường xuyên rà soát các quy định pháp luật có liên quan, tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn và tư vấn pháp lý, đồng thời cập nhật, đào tạo nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với quy định hiện hành. Các biện pháp này góp phần hạn chế rủi ro pháp lý, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và duy trì hoạt động ổn định, minh bạch của Công ty.

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Môi trường -E	176
Xã hội - S	182
Quản trị -G	190





TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược phát triển bền vững của Công ty được xây dựng và triển khai dựa trên khung ESG (Environment – Social – Governance), làm nền tảng cho mọi quyết định trong vận hành và đầu tư.

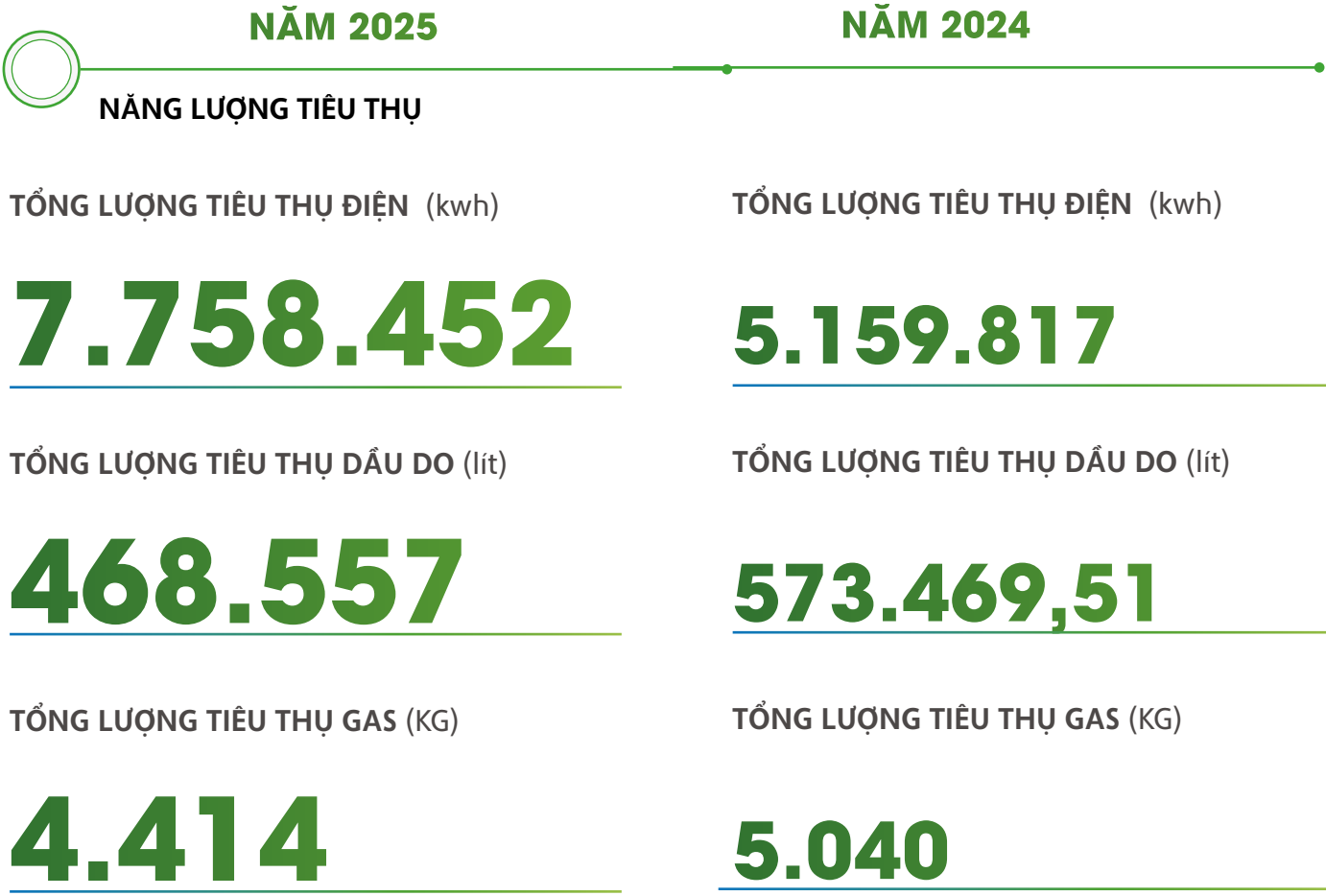
Thông qua ESG, Công ty cam kết quản lý có trách nhiệm các tác động môi trường trong toàn bộ chuỗi cung ứng; xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và nhân văn; đồng thời củng cố hệ thống quản trị minh bạch, tuân thủ và hiệu quả.

Trên hành trình đó, Công ty hướng tới kiến tạo một hệ sinh thái phát triển bền vững, nơi tổ chức vận hành có trách nhiệm, chuỗi cung ứng gắn kết, sản phẩm an toàn – giá trị cao, khách hàng tin cậy và con người hạnh phúc, qua đó tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng ổn định và lâu dài

Trong hoạt động chế biến, Công ty tập trung tối ưu hóa việc sử dụng nước, điện và nhiên liệu thông qua cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư thiết bị tiết kiệm năng lượng và nâng cao ý thức vận hành của người lao động. Việc đo lường và kiểm soát tiêu hao tài nguyên được thực hiện định kỳ nhằm giảm chi phí, đồng thời hạn chế phát thải ra môi trường. Công ty từng bước nghiên cứu và triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả hơn, hướng tới giảm cường độ phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm, phù hợp với xu hướng chuyển dịch xanh của ngành thủy sản toàn cầu.

MÔI TRƯỜNG

Tăng cường tính bền vững trong sản xuất



- CÁC BIỆN PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất và vận hành thiết bị: Công ty rà soát định kỳ các công đoạn tiêu thụ nhiều năng lượng như cấp đông, bảo quản lạnh, gia nhiệt và xử lý nguyên liệu, từ đó điều chỉnh quy trình vận hành nhằm giảm thất thoát năng lượng
 - Đầu tư, cải tiến thiết bị tiết kiệm năng lượng: Các hệ thống lạnh, động cơ và thiết bị phụ trợ được cải tiến theo hướng giảm mức tiêu thụ năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất tổng thể.
 - Giám sát và kiểm soát tiêu thụ năng lượng: Dữ liệu tiêu thụ điện, nhiên liệu được tổng hợp và phân tích định kỳ nhằm kịp thời phát hiện các điểm chưa tối ưu, từ đó đề xuất biện pháp điều chỉnh phù hợp.
 - Định hướng sử dụng năng lượng bền vững trong dài hạn: Trong dài hạn, Công ty hướng tới giảm cường độ tiêu thụ năng lượng và phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của ngành thủy sản.

MÔI TRƯỜNG

Sử dụng nước



Nước đóng vai trò then chốt trong hầu hết các công đoạn sản xuất, đồng thời là tài nguyên có tính hữu hạn và chịu nhiều áp lực từ biến đổi khí hậu cũng như gia tăng nhu cầu sử dụng. Công ty xác định việc quản lý và sử dụng nước một cách hiệu quả, tiết kiệm và có trách nhiệm không chỉ góp phần bảo vệ môi trường, mà còn là yếu tố quan trọng đảm bảo an toàn thực phẩm, hiệu quả vận hành và sự phát triển bền vững trong dài hạn.

STT	NỘI DUNG	2024	2025
Nguồn cung nước			
1	Nước máy	33.773 m3	32.272 m3
2	Nước sông, ao hồ tự nhiên	0	0
Lượng nước sử dụng			
3	Tổng lượng nước sử dụng	16.423 m3	15.569 m3
4	Dùng cho sản xuất	9.703 m3	8.891 m3
5	Dùng cho sinh hoạt	6.720 m3	6.678 m3
Xử lý nước thải			
6	Tổng lượng nước thải	112.130 m3	119.149 m3
7	Tự xử lý nước thải	13.523 m3	12.452 m3

Tuân thủ môi trường, sự cố môi trường

Công ty xác định tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường là yêu cầu bắt buộc trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Mọi hoạt động liên quan đến khai thác tài nguyên, sử dụng năng lượng, nước, quản lý chất thải và xả thải đều được kiểm soát và thực hiện phù hợp với các quy định hiện hành, nhằm hạn chế tối đa tác động đến môi trường và cộng đồng xung quanh.

Tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Công ty duy trì và thực hiện đầy đủ các hồ sơ, giấy phép môi trường theo quy định, bao gồm các nội dung liên quan đến đánh giá tác động môi trường, quản lý chất thải, xả thải và quan trắc môi trường định kỳ. Các yêu cầu pháp lý mới được cập nhật kịp thời và lồng ghép vào quy trình vận hành, đảm bảo hoạt động sản xuất luôn đáp ứng tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

Trong kỳ báo cáo, Công ty không ghi nhận các sự cố môi trường nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến môi trường và cộng đồng. Công ty tiếp tục duy trì cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về môi trường, đồng thời không ngừng nâng cao năng lực quản lý và phòng ngừa rủi ro nhằm hướng tới hoạt động sản xuất an toàn, ổn định và bền vững.

Báo cáo chất thải rắn công nghiệp:

STT	NỘI DUNG	2024	2025
1	Chất thải rắn công nghiệp	492m3	421m3
	Thông thường	2.787.345 kg	2.995.707 kg
	Nguy hại	179 kg	670 kg
2	Lượng chất thải thông thường/ đơn vị sản phẩm	492m3	644 m3



MÔI TRƯỜNG



Quản lý nguyên vật liệu, bao bì nhựa

Bao bì nhựa đóng vai trò quan trọng trong việc bảo quản chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thủy sản chế biến. Tuy nhiên, Công ty nhận thức rõ rằng việc sử dụng và thải bỏ bao bì nhựa nếu không được quản lý hiệu quả có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường và hệ sinh thái.

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
Bao bì nhựa sử dụng	111.036	120.513



Tiêu chuẩn bao bì được sử dụng:
QCVN 12-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.



CÔNG TY TRIỂN KHAI ĐỒNG LOẠT CÁC BIỆN PHÁP ĐỐI VỚI VẬT LIỆU BAO BÌ, NHỰA NHƯ SAU



Tối ưu hóa thiết kế và sử dụng bao bì



Ưu tiên vật liệu bao bì thân thiện với môi trường



Phân loại và thu gom chất thải bao bì nhựa



Nâng cao nhận thức về giảm thiểu chất thải nhựa



Các sản phẩm của Công ty được phát triển theo hướng xanh, thân thiện với môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, chất lượng và trách nhiệm, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong nước, đồng thời mở rộng và phát triển tại các thị trường quốc tế



XÃ HỘI

Người lao động an toàn
phúc lợi và phát triển

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG NÔNG NGHIỆP HÙNG
HẬU (người)

665

VỀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG, TỔNG SỐ LAO
ĐỘNG NỮ (người)

395

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THỂ HIỆN SỰ THAM
GIA TÍCH CỰC CỦA LAO ĐỘNG NỮ TRONG
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ, PHÙ
HỢP VỚI ĐẶC THÙ NGÀNH CHẾ BIẾN THỦY
SẢN.



Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và bình đẳng cho người lao động. Các quy định về an toàn vệ sinh lao động được triển khai đầy đủ, đặc biệt tại các khu vực sản xuất có yêu cầu cao về kỹ thuật và điều kiện làm việc. Công tác đào tạo an toàn được tổ chức định kỳ nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng ngừa rủi ro cho người lao động.

Công ty thực hiện các chính sách phúc lợi phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động theo quy định pháp luật. Các chương trình đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề và phát triển kỹ năng được triển khai nhằm giúp người lao động nâng cao năng lực, gắn bó lâu dài và phát triển cùng doanh nghiệp. Công ty cam kết không phân biệt đối xử, tôn trọng sự đa dạng và thúc đẩy bình đẳng trong tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến.

STT	Phân loại	Số lượng CBCNV tham gia đào tạo	Số giờ đào tạo trung bình (giờ/ người)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	112	4
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	58	4
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	21	4
4	Lao động phổ thông	475	4
II	Theo hợp đồng lao động		
1	Toàn thời gian	665	4
2	Bán thời gian		
III	Theo giới tính		
1	Nam	208	4
2	Nữ	403	4
IV	Theo các tiêu chí khác (tùy vào đặc thù doanh nghiệp)		
1	Nhân viên kinh doanh	48	420
2	Nhân viên kỹ thuật	34	24
3	Nhân viên văn phòng	172	24
4	Công nhân	411	24

XÃ HỘI



PHÚC LỢI, PHÁT TRIỂN

Thu nhập bình quân của người lao động là 9.947.679 triệu đồng được duy trì ở mức ổn định, phù hợp với mặt bằng chung của ngành và điều kiện sản xuất của Công ty. Bên cạnh thu nhập, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động thông qua việc chi trả bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) và bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đúng thời hạn và đầy đủ, đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật.



Ngoài các chế độ bắt buộc, Công ty còn thực hiện các chế độ thưởng và hỗ trợ trong các dịp lễ, Tết, góp phần động viên tinh thần và nâng cao sự gắn bó của người lao động với doanh nghiệp, bao gồm:

- Thưởng các dịp lễ lớn trong năm
- Thưởng Tết theo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh
- Các hình thức hỗ trợ, phúc lợi khác theo quy định nội bộ của Công ty

Báo cáo phúc lợi người lao động năm 2025

STT	Phân loại	Nội dung
1	Cơm	Hỗ trợ chi phí cơm trưa đối với các đơn vị không tổ chức bếp ăn, với mức hỗ trợ 30.000 đồng/người/ngày
2	Xăng xe	Hỗ trợ chi phí xăng xe đối với các CBCNV với mức hỗ trợ 125.000 đồng/người/tháng
3	Điện thoại	Hỗ trợ chi phí điện thoại đối với các CBNV với mức hỗ trợ 125.000 đồng/người/tháng
4	Thưởng lễ	Thưởng lễ đối với các CBCNV từ 300.000 đồng/người/lễ

Báo cáo phúc lợi người lao động năm 2025

Nội dung	Tỷ trọng	Số lượng lao động
Dưới 30 tuổi	22%	147 lao động
30 – 50 tuổi	47%	315 lao động
Trên 50 tuổi	31%	203 lao động



Công ty chú trọng triển khai các chương trình nâng cao tay nghề và định hướng nghề nghiệp cho người lao động, phù hợp với từng vị trí công việc và nhu cầu phát triển trong dài hạn. Các hoạt động đào tạo tập trung vào:

- Nâng cao kỹ năng chuyên môn và tay nghề cho lao động trực tiếp sản xuất
- Đào tạo an toàn lao động và tuân thủ quy trình
- Định hướng nghề nghiệp, phát triển năng lực cho đội ngũ nhân sự nòng cốt

Thông qua các chính sách về thu nhập, phúc lợi và đào tạo, Công ty hướng tới xây dựng môi trường làm việc ổn định, an toàn và tạo điều kiện để người lao động phát triển cùng doanh nghiệp.



XÃ HỘI

Quan hệ với nông dân tại vùng nuôi trồng, vùng nguyên liệu

Công ty xác định mối quan hệ hợp tác bền vững với nông dân và nhà cung cấp là nền tảng đảm bảo chất lượng và sự ổn định của nguồn nguyên liệu. Chính sách thu mua được xây dựng trên nguyên tắc công bằng, minh bạch và cùng có lợi.

Bên cạnh hoạt động thu mua, Công ty phối hợp với các đối tác vùng nuôi trong việc chia sẻ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao nhận thức về nuôi trồng, khai thác có trách nhiệm. Việc gắn kết chặt chẽ với vùng nguyên liệu không chỉ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn hỗ trợ sinh kế và sự phát triển ổn định của cộng đồng.



Đối với vùng nuôi trồng thủy sản

Số hộ nông dân liên kết:

Dựa trên danh sách ao nuôi thực tế và mã nhận diện của Hợp tác xã Nuôi tôm CNC Thành Đạt, có 06 hộ nông dân thành viên tham gia liên kết trong dự án chứng nhận ASC/BAP

Đối với vùng nuôi trồng thủy sản

Thông tin về Kỹ thuật nuôi trồng: Quy trình nuôi trồng tại các hộ liên kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như

- ASC (Aquaculture Stewardship Council) và BAP (Best Aquaculture Practices). Các điểm kỹ thuật chính bao gồm:
- Đối tượng nuôi chủ lực: Tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*).
- Hệ thống ao: Áp dụng mô hình nuôi nhiều giai đoạn, bao gồm ao vèo (ương giống) trước khi sang qua các ao nuôi thương phẩm. Ngoài ra còn có hệ thống ao lắng, ao sẵn sàng và ao chứa thải để xử lý môi trường
- Quản lý giống: Nhập giống từ các nhà cung cấp uy tín như Việt Úc, Dương Hùng, Đại Phát, Toàn Thắng, Hoàng Lộc..., có hồ sơ kiểm bệnh theo tiêu chuẩn OIE và giấy kiểm tra sạch bệnh.
- Quản lý đầu vào: Tất cả thức ăn, hóa chất và chế phẩm sinh học đều nằm trong danh mục cho phép, được mã hóa để truy xuất nguồn gốc và dán nhãn nhận diện trong suốt quá trình sử dụng.
- An toàn sinh học: Thiết lập hàng rào tách biệt rõ ràng giữa khu vực nuôi có chứng nhận và không có chứng nhận; có bảng tên nhận diện cho từng ao nuôi

Đánh giá về chất lượng của các vùng nuôi tiêu

biểu: Chất lượng các vùng nuôi tại huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu được khẳng định qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định nhà nước và tiêu chuẩn quốc tế

- Tính pháp lý và an toàn: Các vùng nuôi đều được Chi cục Thủy sản tỉnh Bạc Liêu cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi và xác nhận mã số từng ao/bể theo Luật Thủy sản. Các chủ hộ đều ký bản cam kết sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn với chính quyền địa phương.
- Hệ thống truy xuất nguồn gốc: Có quy trình nhận diện và tách biệt sản phẩm cực kỳ chi tiết, cho phép truy xuất ngược từ tôm thương phẩm tại nhà máy về tận mã lô giống, ngày thả và ao nuôi cụ thể.
- Quản lý môi trường: Các sơ đồ trang trại cho thấy sự đầu tư bài bản vào hệ thống ao lắng thô, ao sẵn sàng và khu vực xử lý chất thải như biogas, hố siphon,... để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.
- Năng lực sản xuất: Một số vùng nuôi có diện tích mặt nước lớn và sản lượng ổn định, ví dụ hộ Trần Thanh Triều có tổng diện tích 9,95 ha với diện tích mặt nước nuôi đáng kể

XÃ HỘI

Đóng góp cho cộng đồng – xã hội



Bên cạnh hoạt động sản xuất – kinh doanh, Công ty nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội. Việc đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng không chỉ góp phần tạo dựng môi trường kinh doanh hài hòa, ổn định mà còn là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Thông qua các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và tham gia các chương trình vì xã hội, Công ty hướng tới lan tỏa các giá trị tích cực, đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của người dân.



HungHau Agricultural

CÔNG TY TRAO TẶNG

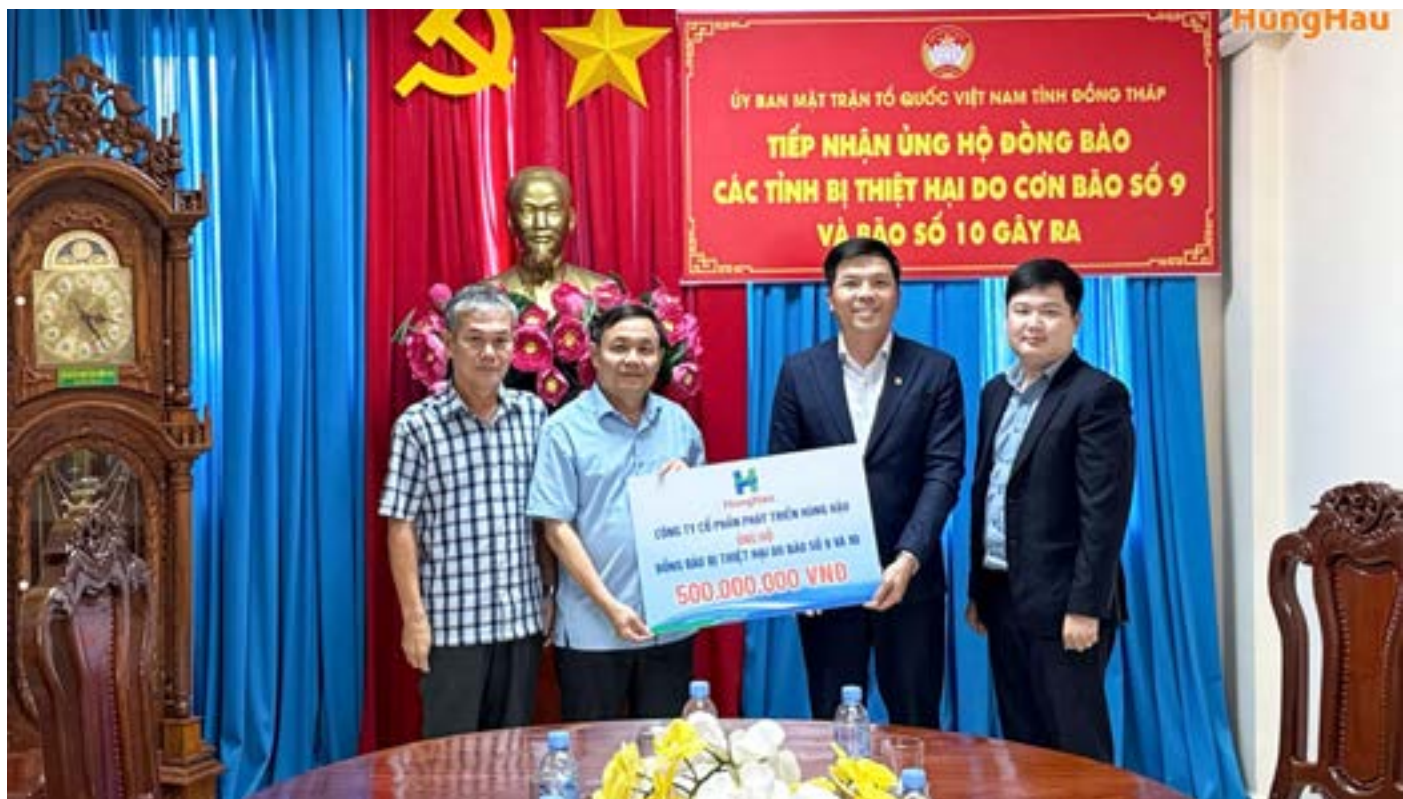
500

Triệu đồng

cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
Việt Nam tỉnh Đồng Tháp

Hưởng ứng tinh thần tương thân tương ái và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, trước những thiệt hại nặng nề do cơn bão số 9 và số 10 gây ra tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu cùng với các đơn vị thành viên đã kịp thời triển khai các hoạt động hỗ trợ, sẻ chia cùng đồng bào vùng bị ảnh hưởng.

Đại diện Ngôi nhà Hùng Hậu, ông Vũ Quang Chính – Chủ tịch HĐQT đã thay mặt Công ty trao tặng 500 triệu đồng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp, nhằm chung tay hỗ trợ công tác khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần giúp người dân tại các địa phương chịu ảnh hưởng sớm ổn định cuộc sống. Khoản hỗ trợ không chỉ mang ý nghĩa vật chất mà còn thể hiện sự đồng hành, chia sẻ và động viên tinh thần đối với đồng bào vùng bão lũ trong giai đoạn khó khăn.



QUẢN TRỊ



Nền tảng minh bạch cho tăng trưởng bền vững



Trong bối cảnh ngành thủy sản chịu nhiều tác động từ biến động thị trường, yêu cầu ngày càng cao về tuân thủ và truy xuất nguồn gốc, Công ty xác định quản trị doanh nghiệp không chỉ là yêu cầu pháp lý, mà là nền tảng bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững trong dài hạn

CÔNG TY TRIỂN KHAI ĐỒNG LOẠT CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

- Hệ thống quản trị minh bạch, rõ ràng về vai trò và trách nhiệm, nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất
- Kiểm soát hiệu quả, tuân thủ pháp luật và phù hợp với các chuẩn mực đạo đức kinh doanh.
- Củng cố cơ cấu quản trị, tăng cường kiểm soát nội bộ và nâng cao trách nhiệm giải trình

Hệ thống quản trị của Công ty được xây dựng theo hướng minh bạch, rõ ràng về vai trò và trách nhiệm, nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh được kiểm soát hiệu quả, tuân thủ pháp luật và phù hợp với các chuẩn mực đạo đức kinh doanh. Thông qua việc củng cố cơ cấu quản trị, tăng cường kiểm soát nội bộ và nâng cao trách nhiệm giải trình, Công ty từng bước hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả vận hành và bảo vệ lợi ích của các bên liên quan.

Quản trị minh bạch còn là cơ sở để Công ty xây dựng niềm tin với cổ đông, đối tác và khách hàng. Việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời cùng với cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh một cách khách quan giúp tăng cường tính liêm chính trong hoạt động, đồng thời tạo môi trường kinh doanh lành mạnh và bền vững.

Trên nền tảng quản trị đó, Công ty hướng tới phát triển ổn định, thích ứng với các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong và ngoài nước, qua đó tạo dựng giá trị lâu dài cho doanh nghiệp và cộng đồng.

Minh bạch công bố thông tin – quan hệ cổ đông

Công ty thực hiện công bố thông tin một cách minh bạch, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của cổ đông và các bên liên quan theo đúng quy định pháp luật. Minh bạch thông tin được xem là yếu tố quan trọng nhằm củng cố niềm tin của nhà đầu tư và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

CÔNG TY TRIỂN KHAI ĐỒNG LOẠT CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

- Công ty công bố theo đúng quy định và chuẩn mực áp dụng.
- Việc công bố thông tin được thực hiện thông qua các kênh phù hợp, đảm bảo tính chính xác, nhất quán và dễ tiếp cận.
- Công tác quan hệ cổ đông được Công ty chú trọng nhằm duy trì kênh trao đổi thông tin hiệu quả, hai chiều giữa Công ty và cổ đông
- Công ty tạo điều kiện để cổ đông thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bao gồm việc tham dự Đại hội đồng cổ đông, tiếp cận thông tin và gửi ý kiến, kiến nghị theo quy định. nhất quán và dễ tiếp cận.
- Các ý kiến phản hồi được xem xét và xử lý theo quy trình nội bộ, đảm bảo sự công bằng và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- Công ty xây dựng và duy trì đầu mối tiếp nhận và phản hồi thông tin từ cổ đông và nhà đầu tư, góp phần tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình

QUẢN TRỊ

Cơ cấu quản trị và kiểm soát nội bộ



Công ty được quản trị theo mô hình phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quản trị doanh nghiệp, nhằm đảm bảo sự phân định rõ ràng về vai trò, trách nhiệm và quyền hạn giữa các cấp quản lý.

Hệ thống quản trị của Công ty bao gồm Hội đồng quản trị (HĐQT), Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng, được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.

Để hỗ trợ HĐQT trong công tác chuyên môn, Công ty thành lập các ủy ban và tiểu ban trực thuộc

- Tiểu ban Chiến lược, có chức năng tư vấn và hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng, rà soát và giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Tiểu ban Nhân sự – Lương thưởng, có chức năng tham mưu cho HĐQT về chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ, lương thưởng và các vấn đề liên quan đến quản trị nguồn nhân lực cấp cao, đảm bảo sự công bằng, minh bạch và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Đặc biệt, Ủy ban Kiểm toán có chức năng hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, tuân thủ pháp luật và tính trung thực của thông tin tài chính.

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty được thiết lập và vận hành nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất – kinh doanh được thực hiện theo đúng quy định, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả quản lý. Các quy trình, chính sách nội bộ được rà soát và cập nhật định kỳ, góp phần tăng cường năng lực kiểm soát và tính minh bạch trong quản trị.

Thông qua việc duy trì cơ cấu quản trị rõ ràng cùng các cơ chế giám sát phù hợp, Công ty hướng tới xây dựng nền tảng quản trị vững chắc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong dài hạn.

Tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan

Công ty xác định việc tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan là nguyên tắc xuyên suốt trong mọi hoạt động quản trị và vận hành. Hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty được triển khai trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.

Các biện pháp tuân thủ



Trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, Công ty thực hiện nghiêm ngặt các quy định và tiêu chuẩn áp dụng đối với ngành chế biến thủy sản, từ kiểm soát nguyên liệu đầu vào, quy trình chế biến đến bảo quản và phân phối sản phẩm. Các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc được lồng ghép vào quy trình vận hành nhằm đảm bảo sản phẩm đáp ứng kỳ vọng của khách hàng và người tiêu dùng.



Đối với môi trường, Công ty tuân thủ các quy định liên quan đến sử dụng tài nguyên, quản lý chất thải, xả thải và quan trắc môi trường. Các hồ sơ, giấy phép và nghĩa vụ báo cáo môi trường được thực hiện đầy đủ theo quy định, góp phần giảm thiểu rủi ro và tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh.



Trong lĩnh vực lao động, Công ty thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng lao động, tiền lương, bảo hiểm và an toàn vệ sinh lao động. Quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được đảm bảo, đồng thời các chính sách nội bộ được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành.



Đối với hoạt động xuất khẩu và thương mại, Công ty tuân thủ các quy định pháp luật và yêu cầu của thị trường về xuất xứ hàng hóa, tiêu chuẩn kỹ thuật, hồ sơ xuất khẩu và các nghĩa vụ liên quan. Việc tuân thủ giúp Công ty duy trì khả năng tiếp cận thị trường và hạn chế rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh quốc tế. Thông qua việc chủ động tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan, Công ty không chỉ đảm bảo hoạt động ổn định và bền vững, mà còn củng cố uy tín và niềm tin của khách hàng, đối tác và các bên liên quan.

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 2025

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	198
Báo cáo kiểm toán độc lập	200
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	202

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Công ty Cổ phần Thủy sản số 1. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0302047389 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 07 năm 2000 do Sở Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh – Phòng đăng ký kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã ba mươi hau (32) lần được Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh – Phòng đăng ký kinh doanh cấp bổ sung Giấy chứng chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi. Thay đổi lần thứ ba mươi hai (32) gần đây nhất (ngày 19 tháng 08 năm 2025) về việc thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	434.727.160.000 VND
Mệnh giá cổ phần	10.000 VND
Tổng số cổ phần	43.472.716 cổ phần
Trụ sở hoạt động	
Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	
Điện thoại: (84 - 28) 3974 1135	
Fax: (84 - 28) 3974 1280	
Mã số thuế: 0 3 0 2 0 4 7 3 8 9	

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Quang Chính	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/12/2024
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25/12/2024
Bà Nguyễn Yến	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/12/2024
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25/12/2024
Ông Nguyễn Hoàng Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/12/2024
Ông Trần Huy Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/12/2024
Bà Phạm Thị Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/12/2024
Bà Huỳnh Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25/12/2024
Bà Lê Thị Thùy Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25/12/2024

Ủy ban kiểm toán

Các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Huy Hoàng	Chủ tịch	Bổ nhiệm 16/01/2025
Bà Lê Thị Thùy Phương	Chủ tịch	Miễn nhiệm 16/01/2025
Bà Nguyễn Yến	Thành viên	Bổ nhiệm 16/01/2025
Bà Huỳnh Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm 16/01/2025

B01-DN/HN
VÀO NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hoàng Tân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/10/2024
Ông Vũ Quang Chính	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25/10/2024
Bà Nguyễn Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Miễn nhiệm ngày 09/05/2025
Bà Lê Thị Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31/12/2024
Bà Nguyễn Thị Bích Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/11/2024
Bà Võ Thị Minh Trang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/05/2025
		Miễn nhiệm ngày 29/09/2025
Ông Nguyễn Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/11/2024
		Miễn nhiệm ngày 29/09/2025
Bà Phạm Thị Bích Như	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31/12/2024
Bà Nguyễn Yến	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25/11/2024
Ông Nguyễn Văn Dol	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/11/2024
Bà Nguyễn Viết Thúy An	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/11/2024
Ông Lê Phạm Công Hoang	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/11/2024
		Bổ nhiệm ngày 29/09/2025

Kế toán trưởng

Các thành viên Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lâm Bích Ngọc	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 09/05/2025
Bà Nguyễn Thị Mỹ Diệu	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 09/05/2025

Đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Hoàng Tân	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quang Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này có được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Ý KIẾN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bản thuyết minh đính kèm của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HOÀNG TÂN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 2508.HN/2025/BCKT/SVCN5

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 04 tháng 12 năm 2025 từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm

cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trên cơ sở công việc soát xét của chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu tại ngày 31 tháng 03 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc việc hợp nhất báo cáo tài chính của các công ty được xác định trên cơ sở hoạt động liên tục. Trong năm, Công ty con là Công ty TNHH Ngư nghiệp Hùng Hậu đang thực hiện thủ tục xin giải thể theo yêu cầu quản lý, nên sẽ ảnh hưởng đến tính chất hoạt động liên tục của Công ty TNHH Ngư nghiệp Hùng Hậu trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty. Vì thế Báo cáo tài chính của công ty con vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục để phục vụ cho việc hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã ký báo cáo kiểm toán số: 789/BCKT-TC/2024/AASCS ngày 04 tháng 12 năm 2024 và đưa ra ý kiến kiểm toán dưới dạng chấp nhận toàn phần.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

Giám đốc
LÊ NHẬT LINH
Giấy CN ĐKHN kiểm toán
Số: 3234-2021-107-1

Kiểm toán viên

NGUYỄN THỊ LAN ANH
Giấy CN ĐKHN kiểm toán
Số: 4291-2023-107-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

B01-DN/HN

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.165.914.019.548	768.526.723.505
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	27.570.485.524	36.103.456.196
111	Tiền		27.570.485.524	36.103.456.196
112	Các khoản tương đương tiền		-	-
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		126.307.009.988	62.138.069.664
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.02	126.307.009.988	62.138.069.664
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		562.622.321.158	273.091.558.067
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.03	297.212.119.481	115.164.638.686
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.04	16.911.006.956	85.372.679.534
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.05	199.531.737.592	59.617.894.644
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.06	49.365.995.177	12.936.345.203
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.07	(398.538.048)	-
140	Hàng tồn kho		413.810.993.775	378.823.950.050
141	Hàng tồn kho	V.08	413.810.993.775	378.823.950.050
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	Tài sản ngắn hạn khác		35.603.209.103	18.369.689.528
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	V.09	3.802.897.415	2.583.056.222
152	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		31.745.197.079	15.731.518.697
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		55.114.609	55.114.609

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		825.710.579.611	573.186.091.148
210	Các khoản phải thu dài hạn		32.510.222.542	9.228.371.547
216	Phải thu dài hạn khác	V.10	32.510.222.542	9.228.371.547
220	Tài sản cố định		699.346.427.520	243.108.832.803
221	Tài sản cố định hữu hình	V.11	481.870.689.893	141.041.346.102
222	Nguyên giá		630.893.102.175	273.474.181.348
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(149.022.412.282)	(132.432.835.246)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	V.12	128.124.938.863	11.561.717.730
225	Nguyên giá		137.119.579.383	14.417.317.315
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.994.640.520)	(2.855.599.585)
227	Tài sản cố định vô hình	V.13	89.350.798.764	90.505.768.971
228	Nguyên giá		102.326.820.014	102.281.820.014
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(12.976.021.250)	(11.776.051.043)
230	Bất động sản đầu tư		-	-
240	Tài sản dở dang dài hạn		11.236.651.335	236.850.678.674
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.14	11.236.651.335	236.850.678.674
250	Đầu tư tài chính dài hạn		31.325.500.000	30.825.500.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.15	31.325.500.000	30.825.500.000
260	Tài sản dài hạn khác		51.291.778.214	53.172.708.124
261	Chi phí trả trước dài hạn	V.16	50.537.914.490	52.757.849.436
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		389.290.938	-
269	Lợi thế thương mại	V.17	364.572.786	414.858.688
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.991.624.599.159	1.341.712.814.653

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.365.956.716.773	979.132.174.396
310	Nợ ngắn hạn		1.156.442.136.450	760.871.814.820
311	Phải trả người bán ngắn hạn	V.18	108.991.404.709	54.210.558.923
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.19	6.707.994.698	2.647.697.267
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.20	34.018.539.878	16.897.433.745
314	Phải trả người lao động	V.21	8.097.220.372	6.326.244.484
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.22	185.438.577	-
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.23	8.819.729.027	-
319	Phải trả ngắn hạn khác	V.24	5.331.982.555	4.014.006.529
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.25	984.289.788.326	676.775.835.564
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		38.308	38.308
330	Nợ dài hạn		209.514.580.323	218.260.359.576
331	Phải trả dài hạn người bán	V.26	30.207.854.202	31.274.133.236
337	Phải trả dài hạn khác		-	58.739.857.000
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.27	179.306.726.121	128.155.979.807
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	90.389.533
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		625.667.882.386	362.580.640.257
410	Vốn chủ sở hữu		625.667.882.386	362.580.640.257
411	Vốn cổ phần	V.28	434.727.160.000	234.851.540.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		434.727.160.000	234.851.540.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	Thặng dư vốn cổ phần	V.28	106.116.913.960	46.428.827.960

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
415	Cổ phiếu quỹ	V.28	(10.100.000)	(10.100.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	V.28	5.011.297.455	5.011.297.455
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.28	35.666.881.619	32.747.863.205
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		3.550.498.914	1.389.350.157
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		32.116.382.705	31.358.513.048
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	V.28	44.155.729.352	43.551.211.637
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.991.624.599.159	1.341.712.814.653

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Lâm Bích Ngọc

Nguyễn Hoàng Tân

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

B02-DN/HN

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
01	DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	VI.01	2.408.435.169.088	1.538.505.868.891
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.01	1.214.035.128	580.288.833
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	2.407.221.133.960	1.537.925.580.058
11	Giá vốn hàng bán	VI.02	2.243.382.902.461	1.417.234.461.406
20	LỢI NHUẬN GỘP VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		163.838.231.499	120.691.118.652
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.03	35.923.460.683	23.728.364.832
22	Chi phí tài chính	VI.04	67.934.168.638	53.217.858.979
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		66.411.385.886	46.021.425.705
25	Chi phí bán hàng	VI.05	34.978.336.221	23.014.112.660
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.06	49.337.779.241	26.705.096.697
30	LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		47.511.408.082	41.482.415.148
31	Thu nhập khác	VI.07	2.015.372.861	1.085.771.927
32	Chi phí khác	VI.08	858.758.923	2.899.078.068
40	Lợi nhuận (lỗ) khác		1.156.613.938	(1.813.306.141)
50	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		48.668.022.020	39.669.109.007
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.09	16.426.802.071	8.500.660.722
52	(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại		(479.680.471)	(204.795.925)
60	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN		32.720.900.420	31.373.244.210

61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		32.116.382.705	31.358.513.048
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		604.517.715	14.731.162
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	729	1.295

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Lâm Bích Ngọc

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Tân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		48.668.022.020	39.669.109.007
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT		24.520.899.973	15.304.312.656
03	Hoàn nhập dự phòng		398.538.048	(87.639.878)
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.176.263.482)	(1.233.757.667)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(30.806.683.130)	(17.137.090.745)
06	Chi phí lãi vay và phát hành trái phiếu	VI.04	66.411.385.886	46.021.425.705
08	LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC THAY ĐỔI VỐN LƯU ĐỘNG		108.015.899.315	82.536.359.078
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(219.781.953.165)	51.742.074.337
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		(34.987.043.725)	(24.905.831.729)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả		2.410.787.462	75.305.232.698
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		1.000.093.753	(7.494.741.288)
14	Tiền lãi vay đã trả		(66.411.385.886)	(46.021.425.705)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(11.934.472.245)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD		(209.753.602.246)	119.227.195.146
20	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN SỬ DỤNG VÀO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		(291.935.815.016)	(419.703.972.673)

B03-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(57.359.781.708)	(170.965.462.622)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		1.513.541.552	1.030.169.555
23	Tiền chi cho vay		(473.348.681.167)	(58.033.410.022)
24	Tiền thu hồi cho vay		270.104.217.421	34.016.721.796
25	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		(500.000.000)	-
26	Tiền thu hồi từ đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		-	900.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia		6.089.265.771	15.560.223.961
30	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN SỬ DỤNG VÀO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(253.501.438.131)	(177.491.757.332)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		259.563.706.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	V.25;27	2.018.622.970.629	1.474.093.464.270
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	V.25;27	(1.767.186.481.756)	(759.050.421.253)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	V.25;27	(28.611.547.297)	(3.780.957.749)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(28.209.441.900)	(11.707.331.200)
40	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		454.179.205.676	79.931.666.550

50	LƯU CHUYỂN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM		(9.075.834.701)	21.667.104.364
----	---	--	-----------------	----------------

B03-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

60	TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	V.01	36.103.456.196	14.409.000.271
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		542.864.029	27.351.561
70	TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	V.01	27.570.485.524	36.103.456.196

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Lâm Bích Ngọc

Nguyễn Hoàng Tân

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Công ty Cổ phần Thủy sản số 1. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0302047389 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 07 năm 2000 do Sở Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh – Phòng đăng ký kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã ba mươi hau (32) lần được Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh – Phòng đăng ký kinh doanh cấp bổ sung Giấy chứng chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi. Thay đổi lần thứ ba mươi hai (32) gần đây nhất (ngày 19 tháng 08 năm 2025) về việc thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 434.727.160.000 VND

Mệnh giá cổ phần 10.000 VND

Tổng số cổ phần 43.472.716 cổ phần

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 - 28) 3974 1135

Fax: (84 - 28) 3974 1280

Mã số thuế: 0 3 0 2 0 4 7 3 8 9

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất - thương mại - dịch vụ

3. Ngành kinh doanh:

- Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu, hóa chất, công nghệ phẩm;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản;
- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Buôn bán thực phẩm;
- ...

B09-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Người lao động

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, Công ty có khoảng 612 người lao động đang làm việc (tại ngày 30 tháng 09 năm 2024 khoảng 439 người).

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách Công ty con được hợp nhất:

Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích	Địa chỉ	Ngành nghề
Công ty con:			Số 45D/TB Quốc lộ 54, Ấp Tân Bình, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản,...
Công ty TNHH Ngư nghiệp Hùng Hậu	65,00%	100,00%		
Công ty TNHH Happyfood Vietnam	54,06%	54,06%	Lô CVI-2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến rau quả, nông sản xuất khẩu; Chế biến bảo quản thủy sản,...

KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/09 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty áp dụng Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động này. Các báo cáo tài chính của Công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con phải được lập cùng năm tài chính với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất

Các số dư nội bộ và toàn bộ thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ đang nằm trong giá trị tài sản (như hàng tồn kho, tài sản cố định,...) phải được loại trừ hoàn toàn. Lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra trừ khi giá vốn không thể được thu hồi. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ với các đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ khỏi khoản đầu tư liên quan đến lợi ích của tập đoàn trong các đơn vị nhận đầu tư.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, được soạn lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền: Là các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nợ phải thu là các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán hoặc phải thu các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, và được phân loại:

- Có thời hạn thu hồi dưới 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi trên 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đúng hạn hoặc không có khả năng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6. Các chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng cách lấy giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

7. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận giá trị tài sản cố định hữu hình

Giá trị của tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Nguyên tắc ghi nhận giá trị tài sản cố định hữu hình

Giá trị của tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

B09-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình: Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Máy móc thiết bị	03 - 14
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc thiết bị	07 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08

9. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất thuê được khấu hao theo thời hạn thuê đất (Từ 32 - 44 năm).

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao từ 05 đến 08 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

B09-DN/HN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

11. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại kỳ phiếu, tín phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai; các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trên cơ sở dự thu. Thu nhập lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng các khoản đầu tư khó đòi.

Dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện hành thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

14. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Nợ dài hạn.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- **Vốn góp của chủ sở hữu:** Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- **Thặng dư vốn cổ phần:** Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.;
- **Vốn khác:** Hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

B09-DN/HN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

- **Cổ phiếu quỹ:** Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào (đối với tài sản) và tỷ giá bán ra (đối với nợ phải trả) của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ doanh thu chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ khi đã cung cấp;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

Công ty xác định thu nhập đối với hoạt động chế biến thủy sản nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 15% theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 của Bộ tài chính. Thu nhập từ các hoạt động khác áp dụng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm số thuế phải trả hiện tại và số thuế thu nhập hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất trong năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

B09-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

19. Báo cáo theo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có thể chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Các bên liên quan

Các bên có liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con - các cá nhân, trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Tiền mặt	3.478.190.741	1.681.171.232
Tiền gửi ngân hàng	24.092.294.783	34.422.284.964
TỔNG CỘNG	27.570.485.524	36.103.456.196

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
				VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu	-	-	14.000.000.000	14.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	32.000.000.000	32.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank, Ltd - CN TP. HCM	25.340.000.000	25.340.000.000	20.170.000.000	20.170.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Điền	28.967.009.988	28.967.009.988	27.968.069.664	27.968.069.664
TỔNG CỘNG	126.307.009.988	126.307.009.988	62.138.069.664	62.138.069.664

B09-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	168.665.635.377	59.473.436.405
Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Tháp Mười	-	16.422.022.772
Công ty TNHH Nông nghiệp Tây Nguyên	15.682.462.008	18.081.014.738
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	27.916.514.000	-
Các khách hàng khác	125.066.659.369	24.970.398.895
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	128.546.484.104	55.691.202.281
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	54.120.203.158	26.328.435.489
Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu	13.032.618.281	13.031.413.656
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	6.777.387.058	5.884.407.080
Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu	1.671.600.000	1.520.400.000
Trường Đại học Văn Hiến	52.944.675.607	8.771.277.828
Công ty TNHH Rau quả Hùng Hậu	-	155.268.228
TỔNG CỘNG	297.212.119.481	115.164.638.686

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

4.Trả trước cho người bán ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
<i>Trả trước cho người bán là bên thứ ba</i>	16.911.006.956	85.372.679.534
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	-	26.827.551.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại H&T	2.397.251.168	-
Công ty TNHH Kỹ thuật và Thương mại Dịch vụ Nasa	-	6.890.338.830
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thép Hoàng Việt	2.901.331.152[PL1.1]	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Cơ điện PCCC Miền Nam	3.621.475.893	-
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	-	41.753.577.932
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại H&T	7.990.948.743	9.901.211.772
<i>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</i>	-	-
TỔNG CỘNG	16.911.006.956	85.372.679.534

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
<i>Phải thu về cho vay là bên thứ ba</i>	10.887.614.072	17.462.894.644
Cá nhân ngoài Công ty	10.887.614.072	17.462.894.644
<i>Phải thu về cho vay là bên liên quan</i>	188.644.123.520	42.155.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	43.111.000.000	42.155.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	145.533.123.520	-
TỔNG CỘNG	199.531.737.592	59.617.894.644

B09-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

6. Phải thu ngắn hạn khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
<i>Phải thu khác là bên thứ ba</i>	21.611.555.970	9.742.869.603
Tạm ứng	342.981.636	1.392.748.873
Ký quỹ, ký cược	5.142.000.000	163.005.960
Lãi tiền gửi dự thu	2.446.698.530	1.291.623.763
Lãi cho vay cá nhân	1.778.498.901	3.000.857.680
Phải thu khoản ứng đầu tư	6.000.000.000	-
Các đối tượng khác	5.901.376.903	3.894.633.327
<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>	27.754.439.207	3.193.475.600
Bà Lê Thị Hằng	8.800	-
Quỹ trái tim Hùng Hậu	545.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	9.985.774.011	2.693.475.600
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	17.223.656.396	-
TỔNG CỘNG	49.365.995.177	12.936.345.203

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
				VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu 5 Sao Bình Phước	797.076.096	(398.538.048)	-	-
TỔNG CỘNG	797.076.096	(398.538.048)	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

8. Hàng tồn kho

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Nguyên liệu, vật liệu	11.073.743.933	1.844.758.357
Công cụ, dụng cụ	3.524.735.446	2.351.064.159
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.894.157.803	1.355.880.650
Thành phẩm	389.306.197.097	371.406.444.040
Hàng hóa	335.010.111	12.902.039
Hàng gửi bán	7.677.149.385	1.852.900.805
TỔNG CỘNG	413.810.993.775	378.823.950.050

9. Chi phí trả trước hạn

	SỐ CUỐI NĂM	TĂNG TRONG NĂM	KẾT CHUYỂN TRONG NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
Tiền thuê đất	1.315.266.746	5.179.450.680	(4.978.751.720)	1.515.965.706
Chi phí bảo hiểm	324.585.383	631.205.753	(556.790.718)	399.000.418
Công cụ, dụng cụ	245.568.450	3.239.944.191	(2.006.073.208)	1.479.439.433
Chi phí khác	697.635.643	1.870.374.411	(2.159.518.196)	408.491.858
TỔNG CỘNG	2.583.056.222	10.920.975.035	(9.701.133.842)	3.802.897.415

B09-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

10. Phải thu dài hạn khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
<i>Phải thu khác là bên thứ ba</i>	32.510.222.542	9.228.371.547
Ký quỹ thuê tài chính	22.098.238.000	8.468.826.000
Ký quỹ dài hạn khác	64.835.000	64.835.000
Thuế GTGT tài sản thuê tài chính	10.322.124.542	669.685.547
Các đối tượng khác	25.025.000	25.025.000
<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>	-	-
TỔNG CỘNG	32.510.222.542	9.228.371.547

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN	THIẾT BỊ DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
					VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	167.014.886.890	96.878.713.525	6.357.785.955	3.222.794.978	273.474.181.348
Tăng trong năm	244.550.648.951	114.169.243.287	590.000.000	119.337.049	359.429.229.287
Mua sắm mới	-	114.169.243.287	590.000.000	119.337.049	114.878.580.336
Xây dựng cơ bản	244.550.648.951	-	-	-	244.550.648.951
Giảm trong năm	-	(2.010.308.460)	-	-	(2.010.308.460)
<i>Thanh lý</i>	-	(2.010.308.460)	-	-	(2.010.308.460)
Số cuối năm	411.565.535.841	209.037.648.352	6.947.785.955	3.342.132.027	630.893.102.175
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	49.230.923.971	75.893.818.987	5.132.578.111	2.175.514.177	132.432.835.246
Tăng trong năm	8.581.644.032	8.058.545.493	319.096.958	172.316.446	17.131.602.929
<i>Khấu hao trong năm</i>	8.581.644.032	8.058.545.493	319.096.958	172.316.446	17.131.602.929
Giảm trong năm	-	(542.025.893)	-	-	(542.025.893)
<i>Thanh lý</i>	-	(542.025.893)	-	-	(542.025.893)
Số cuối năm	57.812.568.003	83.410.338.587	5.451.675.069	2.347.830.623	149.022.412.282
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	117.783.962.919	20.984.894.538	1.225.207.844	1.047.280.801	141.041.346.102
Số cuối năm	353.752.967.838	125.627.309.765	1.496.110.886	994.301.404	481.870.689.893

B09-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng và Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng. Cụ thể như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay	245.752.349.688	89.932.827.440
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	41.353.352.366	40.404.323.104

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN	TỔNG CỘNG
			VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	12.928.962.428	1.488.354.887	14.417.317.315
Tăng trong năm	121.740.626.234	961.635.834	122.702.262.068
Thuê tài chính trong năm	121.740.626.234	961.635.834	122.702.262.068
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	134.669.588.662	2.449.990.721	137.119.579.383
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.716.066.321	139.533.264	2.855.599.585
Tăng trong năm	5.835.700.276	303.340.659	6.139.040.935
Khấu hao trong năm	5.835.700.276	303.340.659	6.139.040.935
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	8.551.766.597	442.873.923	8.994.640.520

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN	TỔNG CỘNG
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.212.896.107	1.348.821.623	11.561.717.730
Số cuối năm	126.117.822.065	2.007.116.798	128.124.938.863

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	TỔNG CỘNG
			VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	101.888.720.014	393.100.000	102.281.820.014
Tăng trong năm	-	45.000.000	45.000.000
Mua sắm mới	-	45.000.000	45.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	101.888.720.014	438.100.000	102.326.820.014
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	11.421.207.112	354.843.931	11.776.051.043
Tăng trong năm	1.184.671.824	15.298.383	1.199.970.207
Khấu hao trong năm	1.184.671.824	15.298.383	1.199.970.207
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	12.605.878.936	370.142.314	12.976.021.250
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	90.467.512.902	38.256.069	90.505.768.971
Số cuối năm	89.282.841.078	67.957.686	89.350.798.764

B09-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã được thể chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng và Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng. Cụ thể như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay	87.413.884.178	88.598.556.002
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	283.100.000	283.100.000

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Dự án trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp SJ1 Plaza	1.878.034.091	1.878.034.091
Dự án rừng Đăk Nông	4.298.001.476	3.842.138.100
Dự án nhà máy Happyfood Vietnam	3.939.634.950	230.101.175.665
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	1.120.980.818	1.029.330.818
TỔNG CỘNG	11.236.651.335	236.850.678.674

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

15. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
						VND
	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn (15.952 CP)		159.520.000	398.800.000		159.520.000	334.992.000
Công ty CP Bao bì Thủy sản (6.598 CP) (*)		65.980.000	65.980.000		65.980.000	65.980.000
Công ty CP Thực phẩm Hùng Hậu (*)	17%	30.600.000.000	30.600.000.000	17%	30.600.000.000	30.600.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Hạt Việt Nam (*)	3%	500.000.000	500.000.000		-	-
TỔNG CỘNG		31.325.500.000	31.564.780.000		30.825.500.000	31.000.972.000

(*) Tại ngày đầu kỳ và cuối kỳ, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này nên giá trị hợp lý được trình bày theo giá gốc.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	SỐ CUỐI NĂM	TĂNG TRONG NĂM	KẾT CHUYỂN TRONG NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
Chi phí tiền thuê đất	39.274.895.365	-	(1.508.931.156)	37.765.964.209
Chi phí sửa chữa	11.412.693.415	1.786.844.086	(1.522.619.010)	11.676.918.491
Công cụ, dụng cụ	2.070.260.656	4.402.275.006	(5.529.619.201)	942.916.461
Chi phí khác	-	156.461.482	(4.346.153)	152.115.329
TỔNG CỘNG	52.757.849.436	6.345.580.574	(8.565.515.520)	50.537.914.490

B09-DN/HN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

17. Lợi thế thương mại

Số đầu năm	414.858.688
Tăng trong năm	-
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(50.285.902)
Số cuối năm	364.572.786

18. Phải trả người bán ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Phải trả người bán là bên thứ ba	106.380.859.668	37.521.059.271
Công ty TNHH Phát triển Năng lượng Xuyên Chi	5.281.413.126	2.388.215.504
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Ngân Phát	10.712.648.835	-
Công ty TNHH Thủy sản Global Việt Nam	19.587.695.228	-
Nhà cung cấp khác	70.799.102.479	35.132.843.767
Phải trả người bán là các bên liên quan	2.610.545.041	16.689.499.652
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	2.374.836.000	16.504.248.170
Công ty TNHH Rau quả Hùng Hậu	-	185.251.482
Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu	1.213.550	-
Công ty TNHH Tập đoàn Hạt Việt Nam	234.495.491	-
TỔNG CỘNG	108.991.404.709	54.210.558.923

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

19. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Người mua trả tiền trước là bên thứ ba	6.707.994.698	2.647.697.267
Powertrade General Trading EZE	3.281.887.998	-
FB Munis Dream Nuts	-	1.220.500.000
Mi Foood S.R.L	-	457.591.759
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Toki Food	-	429.300.000
Các khách hàng khác	3.426.106.700	540.305.508
Người mua trả tiền trước là bên liên quan	-	-
TỔNG CỘNG	6.707.994.698	2.647.697.267

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
				VND
Thuế GTGT hàng nội địa (*)	(55.114.609)	-	-	(55.114.609)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	6.703.429.248	(6.695.961.748)	7.467.500
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.519.359.211	16.426.802.071	-	26.946.161.282
Thuế thu nhập cá nhân	1.694.839.090	3.329.122.893	(3.058.490.770)	1.965.471.213
Thuế tài nguyên	15.548.160	72.055.680	(80.449.280)	7.154.560
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	4.667.687.284	5.214.556.272	(4.789.958.233)	5.092.285.323
Các khoản thuế khác	-	9.000.000	(9.000.000)	-
TỔNG CỘNG	16.842.319.136	31.754.966.164	(14.633.860.031)	33.963.425.269

(*) Khoản thuế nộp thừa được trình bày ở khoản mục “Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước” (Mã số 153)



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG TÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

 1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

 (028) 3974 1135 - (028) 3974 1136

 info@hunghau.vn

 <https://himex.vn>